

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Cửu thập ngũ niên)
Tòa Thánh Tây Ninh

Tập San
THẾ ĐẠO



The Three Venerable Saints of Cao Đài

- 1*- “Ngũ Đức Lương Châm” (Đức Hộ Pháp)
- 2*- “Đời người” (HT Nguyễn Long Thành)
- 3*- “Xây dựng sự nghiệp của Thầy” (HT Võ Ngọc Độ)
- 4*- “Thông báo số 12 ngày 12-6-2020 và Quyết Định số 01 ngày 10-5-2020 của Ban Thế Đạo Hải Ngoại”
- 5*- Vườn Thơ Thế Đạo
- 6*- “Cuộc Hội Ngộ ngàn năm giữa Khổng Tử & Lão Tử” (Biên dịch Sơn Hà - Đại Kỳ Nguyên)
- 7*- “Chú Giải Di Lạc Chơn Kinh & Kinh Cứu Khổ” (HT Quách Văn Hòa)

Tập Mới
Số 82
8-2020



NORTH JACKSON DENTAL GROUP

NGUYỄN HỮU TƯỜNG, DDS & TÔ MỸ HUỆ, DDS

125 N Jackson Ave, Ste 104, San Jose, CA 95116, Tel: 408-923-8272
(Cạnh Alexian Brothers Hospital, giữa Alum Rock Ave và McKee Ave)



- *- Tốt nghiệp Bác sĩ Nha Khoa tại University of the Pacific, San Francisco.
- *- Tốt nghiệp ưu hạng và được tuyển vào Hội Danh Dự Nha Khoa Hoa Kỳ.
- *- Tốt nghiệp về Implant tại California Implant Institute.
- *- Được giải thưởng xuất sắc về các loại răng giả.
- *- Được giải thưởng về "Need, Character and Scholarship".

- *- Trồng răng Implant thẳng vào xương hàm thật nhẹ nhàng.
- *- Làm thẳng răng bằng **INVISALIGN**, chất liệu trong suốt, không cần niềng braces.
- *- Làm hàm giả loại niềng (Flexible denture), nhẹ và không thấy móc bằng kim loại.
- *- Tẩy trắng răng tại chỗ (In Office Bleaching), hiệu quả nhanh chóng.
- *- Có máy CEREC, dùng computer để tạo răng sứ (all porcelain, không dùng kim loại), trong vài giờ là quý vị có bọc răng (crown) mới.
- *- Có máy LASER, chữa bệnh nướu răng (gum disease) không cần giải phẫu.
- *- Có máy DIGITAL X-RAY, dùng computer, giảm tia quang tuyến.
- *- Có máy INTRA-ORAL CAMERA, chụp hình màu trong miệng, giúp quý vị thấy tình trạng răng và nướu, biết những việc cần được chữa trị.

**VỚI SỰ CỘNG TÁC CỦA BÁC SĨ NHA KHOA
HUỲNH KIM UYÊN, DDS**

Giờ làm việc

Thứ hai - Thứ bảy: 9AM- 5PM

Ngày Thứ Tư & Chủ Nhật

Tạp San Thế Đạo
Quarterly Magazine - Issue # 82
(August- October 2020)



Ban Thế Đạo Hải Ngoại
3076 Oakbridge Dr
San Jose, CA 95121-1716
Phone: 408-238-6547

MỤC LỤC

- 01 “ Ngũ Đức Lương Châm”
(Đức Hộ Pháp) 05
- 02 “ Nước càng sâu càng tĩnh - người càng
hiểu biết càng khiêm nhường”
Biên dịch: Minh Vũ (Đại Kỷ Nguyên) 27
- 03 “Đời Người” (HT Nguyễn Long Thành) 33
- 04 “Xây dựng sự nghiệp của Thầy”
(HT Võ Ngọc Độ) 65
- 05 Thông báo số 12 ngày 12-6-2020 v/v
BTĐHN bị tố cáo là hoạt động không
giấy phép, không khai thuế 97
- 06 Quyết Định số 01 ngày 10-5-2020
của BTĐHN v/v công bố thành phần
BQN/BTĐHN 100
- 07 Văn thư số 01 ngày 17-5-2020 v/v BTĐHN
không liên quan đến blog Viện Sử Cao Đài
và các blogs khác của HT Huỳnh Tâm 106
- 08 Tập San Thế Đạo Cáo Lỗi 108
- 09 Vườn Thơ Thế Đạo 109
- 10 “Cuộc hội ngộ ẩn chứa trí huệ ngàn năm
giữa Khổng Tử và Lão Tử” (Biên Dịch
Sơn Hà) (Đại Kỷ Nguyên) 114

- 11 “Hãy cảm ơn người làm tổn thương mình
vì họ chính là Thiên sứ của bạn”
(Vũ Dương) 124
- 12 “Học cách khoan thứ người làm bạn tổn
thương bởi vì họ cũng rất đáng thương”
(Nam Phương) (Đại Kỷ Nguyên). 130
- 13 Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại 133
- 14 Danh sách yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại
từ ngày 1-1-2020 đến ngày 20-7-2020. 134
- 15 Tóm Lược Hội Tương Tế Cao Đài &
Thân Hữu” 138
- 16 Phân Ưu 141
- 17 “Chú Giải Di Lạc Chơn Kinh & Kinh
Cứu Khổ” (HT Quách Văn Hòa) 155
- 18 Các Cơ Sở yểm trợ BTĐHN 190



ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ “NGŨ ĐỨC LƯƠNG CHÂM”

Hòa – Nhẫn – Khiêm – Cung – Ái

ĐỨC HỘ PHÁP



Vì tấm lòng từ bi mẫn ái của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế không nở nhìn chúng ta phải đọa đày trong vòng mạc kiếp, nổi chìm trong bể trầm luân, nên Ngài một dạ thương đời ba lần giáng thế đem Đại Đạo mà Phổ Độ chúng sanh, lấy đại đức mà hoàng khai cho thế giới. Ôi tấm lòng thù từ mẫn khổ của Ngài ân cần châu tất biết là chừng nào.

Thế cuộc dầu tan, nhơn tình dầu bạc, song cái hồn đạo đức cũng chưa thiệt đến nổi tuyệt vọng. Cho nên từ khi Đại Đạo mở mang, không bao lâu mà Thiện Nam Tín Nữ thập phương tôn sùng tín ngưỡng kể có hơn triệu người. Mỗi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã nghiêm nhiên thành một nền tôn giáo to tát, như vậy chúng ta há chẳng mừng lắm sao?

Bần Đạo chẳng cần nói, chắc chư Đạo Hữu cũng tự biết rằng: Minh là người đạo đức thì tức phải tìm tòi con đường đạo đức mà đi, noi theo công bình đạo đức mà làm. Điều đó đã hẳn, song thiết tưởng chư Đạo Hữu lại cũng cần nên biết rằng: Đạo đức trọng ở tinh thần chớ không trọng ở hình

thức, chẳng quý ở vật chất mà quý ở thực hành, nếu ta muốn nên người đạo đức chơn chánh thì trước hết ta phải thực hành những đức tính về đạo đức đã. Vì đức tính tốt mới mong đạo đức đặng hoàn toàn, nếu không thì chỉ như người bận áo cà sa mà nhận mình là Bồ tát.

Như vậy chẳng qua mình tự làm mình, chẳng những thẹn với lương tâm mà lại đắc tội với Thượng Đế, Thánh, Thần, Tiên, Phật nữa. Bấy lâu nay Bàn Đạo hằng ngày gia tâm quan sát về các cái tình hình trong bốn đạo, thấy sự tín ngưỡng không phải là không nhiệt thành, lòng cầu đạo không phải là không sốt sắng. Song ít thấy tinh thần mà là phần vật chất, có bề hình thức mà chẳng thật thực hành, trật tự thì lộn xộn, lễ nghĩa cũng mơ hồ, các Tín Đồ Đạo Hữu đối với nhau dường như bơ phờ lạt lẽo, không có một chút liên lạc cảm tình. Ngó về phương diện đức tính thiệt còn nhiều điều khuyết điểm, đến đối Đức Chí Tôn quảng đại từ bi mà cũng từng phen giáng cơ sắc lệnh quở trách. Ôi! Tâm hạnh là cửa, đạo đức là nhà, chúng ta muốn vô nhà mà không qua cửa thì phỏng có được chăng?

Bàn Đạo cũng là một người đang tập noi theo con đường đạo đức cùng chư Đạo Hữu, đã từng ngó thấy cái hiện tình của Đạo ta, như thế thì Bàn Đạo há để được mà không sinh “*Mật tấn hoằng hoá*” sao?

Bởi vậy cho nên nay Bàn Đạo trên thể lòng Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế, dưới tỏ bày cùng chư đạo Huynh, đạo Tỷ đồng môn tự nghĩ ra năm điều cốt yếu về cái đức tính của người đạo, viết ra sau này đề nhãn là:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ. “NGŨ ĐỨC LƯƠNG CHÂM”

đặng công hiến cùng chư đạo hữu.

Ý dầu đẹp, lời dầu quê song cứ hằng ngày trau dồi 5 điều đó cho đặng hoàn toàn thì con đường đạo đức cũng không xa gì vậy.

Xưa nay các nhà tôn giáo đạo đức cùng các nhà triết học lý khoa đều có làm ra sách vở để giảng minh cho các tôn chỉ học thuyết của mình kể hàng thiên kinh vạn quyển, song rút lại thì cũng chỉ do mấy điều đại cương nơi tâm đức mà ra cả. Như Đạo Nho thì lấy *Tam Cang Ngũ Thường* làm gốc, Phật Đạo thì lấy *Tam Qui Ngũ Giới* làm đầu, Đạo Tiên thì lấy *Tam Huê Ngũ Khí* làm trọng.

Nay nên Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ chúng ta cũng nên theo cái trình độ đạo đức tìm kiếm những điều có bổ ích cho nhơn tâm thế đạo đời nay, để làm phương châm cho hết thầy Tín Đồ Đạo Hữu thì Bản Đạo xin tuyên bố và thuyết minh 5 điều ra sau này:

CHỮ HÒA. CHỮ NHÃN, CHỮ KHIÊM, CHỮ CUNG;
CHỮ ÁI. Năm (05) điều này tức là 5 điều cương mục của Đạo ta.

Bởi vậy Bản Đạo kính dâng bửu danh là “TAM KỲ NGŨ ĐỨC LƯƠNG CHÂM”.

Ai, người tín ngưỡng tôn sùng đạo đức thì đều phải hiểu biết mà hằng ngày gia tâm trau dồi đức tính của mình đặng hoàn toàn nhiên hậu mới phải là người đạo đức.

Nay Bản Đạo xin giảng giải 5 điều lương châm ấy ra sau này:

ĐỨC HỘ PHÁP
NGŨ ĐỨC LƯƠNG CHÂM
“Hòa; Nhẫn; Khiêm; Cung; Ái”

1- HÒA

Hòa là thuận vui hòa, trong Kinh Lễ có nói rằng: Lễ dĩ hòa di quý. Nghĩa là Lễ nghi phải lấy chữ hòa làm quý, ý nói lễ nghi tuy phiền phức mặc lòng, song rút lại chỉ lấy chữ hòa làm gốc, vì ngoài mặt có hòa nhã thì trong tâm mới có thành kính, có tâm thành thì lễ nghi mới có long trọng. Nếu như có lễ mà không hòa thì dầu lễ có to lớn đến đâu cũng là vô ích và Thánh, Thần cũng không hưởng chứng.

Thầy Mạnh Tử có nói rằng: Thiên thời bất như địa lợi, địa lợi bất như nhơn hòa. Nghĩa là thời Trời không bằng lợi đất, lợi đất không bằng người hòa. Ý nói: Thiên dầu thuận, địa lợi dầu phúc, song chỉ là trông cậy ở bề ngoài mà thôi, không thể lâu dài đặng, sự bền vững còn cần ở phải nhơn hòa. Nhơn có hòa thì mới có tình liên lạc, một dạ một lòng, đồng tâm đồng lực có được thực hành mới trường cửu được.

Nói cho đúng thì dầu mưa thuận gió hòa, cũng không tốt bằng lòng người, nếu lòng người mà đặng hòa thuận cùng nhau trong một đoàn thể, như con cuốn chiếu trăm chơn dầu cường bạo nào, dùng cường lực mạnh mẽ cũng không áp chế đặng.

Nếu mỗi người đều mỗi dạ chia rẽ chẳng ai hòa thuận cùng nhau, anh em cùng nhau kích bác, nòi giống coi như khẩu thù, nhơn tâm đã bất hòa thì đạo tâm còn đâu mà sanh ra đặng bảo tồn loài người. Mà đến đạo đức không có thì còn

trông cây nổi gì? Thành cao hào sâu liệu đủ cây chằng? Mưa hòa gió thuận liệu đủ nhờ chằng? Nói tóm lại một chữ Hòa có thể bền hơn thành sắt, mạnh hơn súng đồng, mà địa lợi, thiên thời cũng chằng bằng vậy.

Đời Tam Quốc có Ông Lưu Tiên Chúa duy lấy hai chữ nhơn hòa mà thắng cả thiên thời, địa lợi làm cho Tào Tháo lăm trận kinh hồn, Tôn Quyền nhiều phen mất vía. Ôi! xem thế đủ biết một chữ Hòa mạnh mẽ là dường nào chằng?

Trong Kinh Thi có câu rằng: Âm dương hòa vũ trạch giáng. Phu phụ hòa gia đạo thành. Nghĩa là khí âm, khí dương có hòa thì mưa thuận rưới khắp. Vợ chồng có hòa thì Đạo nhà mới nên.

Trong Kinh Thư có câu rằng: Hiệp hòa vạn bang, nghĩa là phải hòa hiệp muôn nước.

Ấy đến Trời Đất âm dương cùng các bậc Thượng Cổ, Đế Vương còn phải lấy chữ Hòa làm gốc, mà còn truân chuyên đến thế, huống chi chúng ta ngày nay. Nói tóm lại, mọi việc ở đời phải lấy chữ hòa làm lương tâm thực hiện. Thế giới có hòa thì mới đặng thái bình thịnh vượng. Quốc gia có hòa thì mới đặng tiến bộ văn minh. Thân tộc có hòa thì mới đặng sum vầy vui vẻ. Cha con có Hòa thì mới trọn điều từ hiếu. Anh em có hòa thì mới biết đạo thương yêu. Vợ chồng có hòa thì mới nên cửa nhà đồ sộ. Bậu bạn có hòa thì mới bền lòng tín nghĩa. Bậc Quan Trường có hòa thì mới biết sự võ vang. Người phú túc có hòa thì mới đặng phần sung sướng. Đạo đức có hòa thì mới đặng hoàn toàn. Tôn giáo có hòa thì mới nên trường cửu.

Trên đây là nói phần công dụng kết quả của chữ hòa; còn về phần thực hành của chữ hòa thì ta cần phải nên hiểu biết hòa đây là hòa thuận, ăn ở một cách hòa thuận, công bằng. Đối với mình, đối với người, bao giờ cũng giữ thái độ trung dung hòa lạc, không có một chút gì tư tâm khi xử kỷ, tiếp vật; bao giờ cũng sẵn tấm lòng lượng thứ bao dung. Người mà giữ trọn đặng chữ hòa thì trong tâm hồn sẽ đặng thơ thới thanh thoi, mà tự nhiên chẳng còn chút cặn nhơ ô trược nữa. Tuy nhiên chữ hòa cũng có nhiều nghĩa ta chớ khá nên lầm.

Đức Khổng Tử có nói rằng: Quân tử hòa nhi bất đồng, tiểu nhơn đồng nhi bất hòa. Nghĩa là người quân tử hòa thuận mà không đồng đẳng, còn tiểu nhơn đồng đẳng mà không hòa thuận.

Chữ hòa với chữ đồng nghe thì tựa như giống nhau mà xét kỹ ra thì khác nhau xa thẳm. Hòa thì chỉ một mực công bằng hòa thuận nhau thôi, chớ không tư không đảng. Còn đồng thì đồng là đảng, nghĩa là tựu hội thành quần, thành đảng, có ý tư mà không công, chớ chẳng có giá trị gì. Đó là điều giả mạo của kẻ tiểu nhơn thường làm nếu ta không cẩn thận hoặc có khi lầm vậy.

Chúng ta ngày nay nhờ ơn Đức Chí Tôn hoằng khai Đại Đạo mà Phổ Độ cho chúng sanh thì chữ hòa lại cần hơn hết.

Vì sao? Vì muốn nên người đạo đức thì cần phải có một đức tánh cho hoàn toàn, mà chữ hòa là đầu phần đức tánh của ta vậy. Ta phải hiểu biết rằng: Có hòa thì mới biết thương yêu nhau, triu mến nhau mới kết nên đoàn thể đặng. Một chữ hòa thiết khiến cho ta cảm tình vô hạn.

Về phân đạo đức các tính đức khác tương cũng chẳng khó gì. Bởi vậy trước hết Bản Đạo xin hiến dâng chư Đạo Hữu một chữ hòa để làm một nấc thang bước lên con đường đạo đức.

Và xin chư Đạo Hữu đừng quên bốn chữ: Hòa Khí Trí Tường. Nghĩa là khí hòa rất tốt thì thiết là may cho nền đạo đức lắm vậy.

2- NHẪN

Nhẫn là kiên nhẫn, nhẫn nại, nghĩa là nhịn nhục, lặng lẽ. Cái điều đáng giận mà mình không giận đặng ép tam bành lục tặc của mình cho đặng bình tĩnh luôn luôn, không bao giờ để cho cái ma chướng ở ngoài nó làm cho dòi dổi đặng cái thiêng liêng của mình. Thế tức là nhẫn. Nhẫn là một đức tính rất hay cho loài người. Người mà một đời thực hành được chữ nhẫn cho tròn tường cũng là rất khó vậy. Nhút là về phương diện đạo đức, thì chữ nhẫn lại cần hơn hết.

Đức Khổng Tử có nói rằng: Tiểu bất nhẫn tắc loạn đại mưu. Nghĩa là điều nhỏ mà không nhẫn được thì cái mưu lớn ắt phải hư thiệt vậy. Ở đời ta thường thấy những việc nhỏ bằng cái tóc, vì không nhẫn được mà rồi xảy ra những việc sóng gió tào trời, nhiều khi gây nên cái họa giết mình cũng là vì lẽ đó.

Ông Quách Tử Nghi nhà Đường hồi còn nhỏ đang đi học, một hôm coi sách Phật thấy câu rằng: Hắc phong suy châu, phiêu nhập khổ hải. Nghĩa là luồng gió đen thổi chiếc thuyền trôi vào trong bể khổ. Ông không hiểu câu ấy ra sao bèn đến một vị hòa thượng cầu vấn.

Vị hòa thượng thấy hỏi vậy, thì dùng một cách thịnh nộ cùng Ông Tử Nghi rằng: Mi còn con nít biết gì mà hỏi những câu đó.

Ông Tử Nghi thấy hòa thượng trả lời bằng một cách rất khiêm nhã như vậy thì nổi giận hầm hầm tím mặt lại.

Lúc ấy vị hòa thượng bèn ung dung day lại cười mà cất nghĩa cho ông Tử Nghi biết rằng: Cái sự thịnh nộ của công tử từ từ này đến giờ tức là luồng gió đen thổi chiếc thuyền trôi vào bể khô đó.

Ông Tử Nghi bây giờ mới tỉnh ngộ ra bèn chấp tay tạ ơn hòa thượng đã dùng cách gián tiếp mà chỉ giáo cho mình.

Ôi! ở đời này biết bao nhiêu luồng gió đen thổi luẩn quẩn ở chung quanh mình chúng ta. Nếu chúng ta không hết sức lấy tấm lòng kiên nhẫn mà chống chọi thì cơ hồ cái thân chúng ta như một chiếc thuyền nhỏ kia sẽ có khi chìm đắm vào trong bể khô mênh mông kia vậy.

Thầy Tử Trương đi chơi xa, trước khi đi có đến từ biệt Đức Khổng Tử và xin Ngài dạy cho một đức tốt để học trọn đời.

Đức Khổng Tử bèn dạy rằng: Hết thầy các đức tình người ta duy có chữ nhẫn là hơn cả.

Thầy Tử Trương hỏi: Tại sao phải nhẫn?

Đức Khổng Tử nói: Làm vua mà nhẫn được thì nước không hại và mới nên việc lớn. Quan lại biết nhẫn phẩm vị mới cao thăng. Anh em biết nhẫn thì gia đình đặng phú quý. Vợ chồng biết nhẫn thì thân ái mới được trọn đời. Bậu bạn biết nhẫn thì danh nghĩa càng thêm cao. Tự mình biết nhẫn thì xa điều họa hoạn.

Thầy Tử Trương lại hỏi: Nếu không nhẫn thì ra sao?

Đức Khổng Tử nói: Làm vua chẳng nhẫn thì mình phải mang họa, nhà nước phải tất nguy. Quan lại chẳng nhẫn thì tất bị tù tội. Anh em chẳng nhẫn thì tất phải chia lìa. Vợ chồng chẳng nhẫn thì tình nghĩa phải phai lạt. Bậu bạn chẳng nhẫn thì giao tình phải xa cách. Tự mình chẳng biết nhẫn thì họa hoạn theo liền.

Thầy Tử Trương ngậm ngùi than rằng: Phải lắm! phải lắm! khó thay! khó thay!!! Không biết nhẫn sao phải là người, chẳng phải người thì mới không biết nhẫn.

Đã chặt giấy cạy lời, chúng ta há nở mơ mơ màng màng như đui, như điếc mà không tỉnh ngộ hay sao?

Chúng ta thử nghĩ lại coi: Sau khi một trận giông tố, tất có ngã cây đổ nhà, sau khi một chuyến ba đào tức có ghe chìm tàu đắm, nhiều khi qua những cơn thịnh nộ của ta rồi thường hay xảy ra nhiều điều thảm khốc âu sâu tai hại, đến khi biết ăn năn thì đã muộn quá rồi. Vậy mà ở đời, có nhiều người trải biết bao lần giông tố ba đào mà vẫn không kiên nhẫn được chút nào, thiệt là đáng buồn lắm vậy.

Ngày xưa ông Trương Công Nghệ chín đời đều ở với nhau một nhà, vợ chồng con cái có tới mấy trăm người mà trọn đời tuyệt nhiên không có điều xích mích, trong gia đình bao giờ cũng êm đềm vui vẻ như khí hòa mùa xuân.

Ngày kia vua nghe tin bèn giá ngự đến tại nhà ông hỏi rằng: Nhà Người dùng cách gì mà trong nhà đặng vui vẻ thuận hòa đến thế?

Ông Trương Công Nghệ bèn viết một chữ NHẪN thiệt lớn vào tấm giấy mà dâng lên cho Vua.

Vua xem rồi lấy làm kính phục liền ban cho ông một trái lê. Vua cho Ông một trái lê thử coi ông xử sự ra sao.

Ông liền sai cắt trái lê bỏ vào trong một cái thùng lớn, đổ nước nấu sôi rồi kêu hết thầy người ở nhà đến trước mặt mà cho uống, mỗi người một muỗng để gọi là chung hưởng ơn Vua

Ôi! Ôi! Tấm lòng nhân nãi của ông đáng quý biết chừng nào! đến nỗi nhà ông nuôi trăm con chó, bữa cơm ăn nếu thiếu một con thì hết thầy cả bày đều không ăn mà đợi. Ấy sự nhân nãi của ông kịp đến súc vật cũng nhân được như thế. Đòi nay những kẻ không biết nhân mà nghe đến chuyện ông thì há chẳng hổ mình lắm sao.

Tuy nhiên ta cũng cần phải phân biệt sự nhân nãi với sự nhát gan nhu nhược, thấy việc thì sợ chỉ chăm chăm vào cú ra lòn, họ dè xuống đất đen cũng cam chịu; như vậy là nhục chứ chẳng phải là nhân.

Những người đó chỉ là nhục cho tôn giáo, đạo đức mà thôi. Song cũng có khi kẻ bất đạo kia dùng cách vô lễ bạo hành đối đãi với ta khiến cho kẻ bàng quang phải tức giận mà ta cũng nhân nãi được chẳng phải là có sợ gì đâu, chẳng qua là ta không chấp chi những kẻ vô đạo. Thà rằng, ta nhìn họ đi thì cái lỗi họ “*Từ khắc chiêu chuong*” mà đức tin ta lại càng tăng quang lên vậy.

Ngày xưa, có hai anh em người kia là bậc sang giàu, tánh tình trung hậu lại hay phước làm doan. Vì vậy mà trong làng có một tên tàn bạo kia sanh lòng ghen ghét, thường thường tới nhà hai anh em mà kiếm điều gây lộn. Song anh em người kia chỉ lấy một chữ nhân mà đối đãi, tên tàn bạo lại càng tức thêm.

Một hôm nó đến tận nhà la chưởi um sùm, trước còn đứng ngoài ngõ, sau vô tận trong nhà mà chưởi bới thậm tệ. Anh

em người kia vẫn cứ điềm nhiên như không nghe chi hết và lại chẳng tỏ ra hờn giận chút nào. Đứa bất nhân vẫn chưa phải tình bèn đến phun nước miếng vào mặt người em, người em vẫn cứ ngồi im không dám cục cựa mà cũng không chạy, chỉ sẽ lấy tay vuốt mặt mà thôi.

Người anh thấy vậy bèn dạy nhỏ em rằng: Em cứ việc tự nhiên để cho người ta phun hể ráo miệng thì thôi, tỷ như đồng lửa đốt giữa trời cháy hết rồi tự nhiên phải tắt. Nếu bây giờ em lau đi đang cơn người ta thịnh nộ thì người ta sẽ đánh em đau thêm nữa sao em dại vậy?

Từ đó người em đành chịu ngồi im để mặc cho tên kia tha hồ phun nhổ không dám giở tay lau mặt nữa. Sau khi tên kia phun hết nước miếng khô miệng rồi nghĩ lại biết ăn năn tự hối liền quì lại và xin tha tội. Song anh em người kia chẳng những không thán oán gì mà lại chào hỏi một cách ôn hòa hơn nữa.

Áy cô nhân còn nhẫn nại đến thế, huống chi chúng ta ngày nay là người nhiệt tâm đạo đức thì há lại không nên lấy tích này làm một gương sáng hay sao?

Sách có câu rằng: Bách nhẫn đường trung hữu thái hòa. Nghĩa là nếu hằng ngày trăm điều nhẫn được cả thì trong nhà được hòa thuận vô cùng.

Ôi! ở vào cái thời đại tranh đua này, thực hành được chữ nhẫn tưởng không phải là dễ nhưng cũng chẳng phải là không thể được, miễn là có tâm thì dầu khó đến đâu cũngặng. Hễ ta nhẫn được thì chẳng những thâm tâm đặng khoái lạc thanh thoi mà muôn việc đều đặng thuận hòa êm thấm hoàn toàn cả.

Ông Hàn Tín trong lúc phong trần chịu lòn tròn nơi giữa

chợ, ai cũng bảo là nhát gan, nào hay anh hùng ẩn nhẫn mà sau này lãnh ấn Tề Vương.

Ông Ngũ Viên đang cơn hoạn nạn cũng đành thối tiêu ăn xin, chúng khinh khi là hèn mạt, nào ai hay “*Chí sĩ tu tàng*” mà phút bỗng quyền cao Ngô Tướng.

Ôi! quý hóa thay chữ nhẫn, vinh diệu thay chữ nhẫn, ta há chẳng nên trọn đời mình học hay sao.

Nay chúng ta nhờ ơn Đức Chí Tôn hoằng khai đại đạo, buổi ban sơ khởi đầu này chẳng khởi có nhiều điều trở ngại khó khăn. Vậy ta cần nên thực hành cái công phu từ nhẫn nại trước, rồi sau này ta sẽ cùng nhau dìu dắt lên nền **Cao Đài Đạo Đức** vậy.

*Chữ nhẫn ví tợ thoi vàng,
Ai mà nhẫn được, ấy vàng Trời cho.*

3- KHIÊM

Khiêm tốn, khiêm nhượng, nghĩa là: Thấp nhường nhỏ nhẹ. Thánh nhơn bất tự mãn túc, như thánh nhơn còn chưa dám cho mình là đầy đủ, Nghiêu Thuấn kỳ do binh chư? Vua Nghiêu Vua Thuấn còn có chỗ thiếu sót chăng? Ấy các bậc Thánh Hiền còn phải khiêm tốn đến như thế, cái đức tính khiêm tốn là cái đức tính rất hay cho người ta vậy. Người đời thường hay có tính tình kiêu ngạo tự đắc chẳng biết khiêm tốn là gì? Nhứt là hạng thượng lưu thời nay thì hay càng tự tôn tự đại, ngạo vật khinh nhơn, coi mình như Thần như Thánh, xưng bá xưng hùng, coi người bằng nửa con mắt, tuyệt nhiên không có một chút khiêm nhượng gì cả. Tự mình lấy làm nghinh ngang đắc chí, không biết bao nhiêu người đã châm trích, bình phẩm mà mình xí tiêu?

Cổ nhân có nói rằng: Khinh bạc chi thái thị, chi quân tử tắc tán ngô đức, thị chi tiểu nhân tắc sát ngô thân. Nghĩa là cái thói khinh bạc đối với người quân tử thì tổn đức tính của mình, mà đối với kẻ tiểu nhân thì hại thân mình. Người mà không có cái đức tính khiêm tốn thì cái hại ảnh hưởng lớn đến như thế. Chúng ta há nên coi thường sao!

Tuy nhiên người có đạo đức thì bao giờ cũng có sẵn một tấm lòng khiêm tốn kính nhường. Biết bản phận không tranh giành kiêu hãnh cùng ai, ai hơn mình thua, ai cao mình thấp, ai tới mình lui, xử kỹ tiếp vật bao giờ cũng lấy một chữ khiêm làm chủ nghĩa, không hề xao lãng chút nào. Chẳng phải ta khiêm tốn tự giảm giá trị của ta đâu, cái đức khiêm tốn chính là cái đức cao thượng của ta đó, như trái khí cầu kia tuy mình bóp méo vào, nhưng rồi nó lại tự nhiên trở ra như cũ, chưa hề có hỏng chút nào, hễ ta càng khiêm tốn bao nhiêu thì cái giá trị của ta lại càng tăng lên bấy nhiêu. Mà cái giá trị đó mới thiệt là chơn chánh đó vậy.

Ông Quý Trác mấy lần nhường ngôi cho nước Ngô, đòi sau còn xưng còn xưng là thịnh đức. Ông Tiên Chủ ba lượt nhường vị Từ Châu đến nay còn để tiếng anh hùng. Vua Võ xuống xe lạy người nói phải. Vua Thang đi bộ rước bậc đại hiền. Ôi! đến bậc hào kiệt thánh hiền thượng cổ còn khiêm cung hạ sĩ, bao giờ cũng tự coi mình thiếu kém hơn người, phương chi chúng ta ngày nay.

Chúng ta ngày nay đã có đức tính gì hơn mà dám kiêu căng khinh bạc?

Ta thường thấy nhiều người tài cao trí lớn, thấy rộng nghe nhiều, đáng lẽ có thể làm nên người đạo đức hoàn toàn. Vậy mà vì tánh háo thắng kiêu căng, không có đức ôn nhu khiêm

tôn, thành ra uổng phí cả đời người, đến đời ai cũng đem lòng khinh bỉ, thật là đáng tiếc lắm vậy.

Nói tóm lại thì cái công dụng của chữ khiêm tốn đối với các phương diện ở đời đều cần phải thật hành cả. Trong gia đình có nhiều người biết khiêm tốn, thì gia đình sẽ trở nên hòa thuận, trong xã hội có nhiều bậc khiêm tốn, thì xã hội được thái bình, đạo đức có khiêm tốn thì đạo đức được hoàn toàn. Tôn giáo có khiêm tốn thì tôn giáo mới được thịnh vượng.

Chữ khiêm đối với các đức tính của loài người, thiết không thể một giây phút nào xao lãng được. Và đời này là một đời đại đồng giao thiệp, nếu không có cái đức tính khiêm tốn, thì còn giao thiệp được với ai, còn mong gì đến phổ thông đạo đức nữa.

Từ khi nền Đại Đạo hoằng khai Đức Chí-Tôn rộng lòng Phổ Độ, cái quy củ nền Tôn Giáo chúng ta được như ngày nay thiết không phải là không rộng lớn, cái công tu của chúng ta đối với nền đạo đức, thiết không phải là chẳng tôn nghiêm.

Song, xét cho kỹ thì phần nhiều chỉ ở hình thức bề ngoài, chớ đến tinh thần đức tính bề trong thì thiết còn nhiều điều khiếm khuyết, mà nhất là thuộc về cái đức tính khiêm cung, thì lại càng không nở nói.

Có nhiều vị hình như đã vì sự tài lợi thế lực chớ chẳng phải có nhơn tâm về đạo đức. Ôi! đã một lòng hâm mộ đạo đức, thì tưởng chẳng còn màng gì đến cái danh giá hảo huyền, cái cao sang giả dối, miễn là mình thực hành đặng đạo đức cho hoàn toàn, thì mình chẳng cần gì khoe thị cùng ai, mà tự khắc cái cao sang danh giá thuộc về tinh thần sẽ từ trong cái đức khiêm tốn mà ra.

Ít lâu nay trong Đạo thường hay xảy ra điều lộn xộn, cơ hồ làm ngăn trở cho việc hành đạo của chúng ta có lẽ là vì ở nhiều chư vị Đạo Hữu không đủ cái đức tính khiêm tốn và cũng chưa được từng hưởng thụ công năng của chữ khiêm ấy. Nay Tam Kỳ Đại Đạo đã đến kỳ Phổ Độ xiển minh, nếu ai được hữu tâm cầu đạo thì Đức Chí Tôn cũng sẵn lòng cho được hưởng thụ mà hồi cải tội xưa. Đối với cái trình độ nhập môn cầu Đạo của chúng ta ngày nay, thì thiết tưởng trước hết cần phải tu tỉnh cái đức tính khiêm tốn làm đầu.

Bởi vậy cho nên Bản Đạo xin kính bạch chữ KHIÊM vào một trong năm điều NGŨ ĐỨC LƯƠNG CHÂM, dám mong rằng chư Đạo Hữu hằng ngày gia tâm tu luyện thì sau này mới ngộ hầu nên người đạo đức hoàn toàn được.

4- CUNG

Cung kính nghĩa là: Đối với hết thảy các sự vật ở đời, cùng các hành vi cử chỉ của mình thường thường phải giữ một tấm lòng cung kính, thận trọng và phải lánh xa những điều lỗ mãng, khinh lờn; lúc nào cũng phải coi mình như ở giữa chốn triều đình, đứng trên sân tế lễ, đầu gối trong nhà kính cũng tưởng như mười tai, mười mắt trông vào.

Trong kinh thư có câu: **Như lâm thâm uyên, như lý bạc băng** nghĩa là: Coi mình như đến vực sâu, như nơi đá mỏng, đều là cực cả; cái cách cử động của cổ nhân cung kính đến như thế. Loài người sở dĩ linh thiêng hơn muôn vật, tưởng cũng một phần nữa, nhờ ở cái đức tính cung kính vậy.

Nếu người chỉ biết ăn thì ăn, thấy nói thì nói, no ấm thì vui cười hề ha, hễ đói rách thì lo buồn băng băng. Sống tám chín

chục tuổi, để năm mười đứa con, còn ngoài ra thì mờ mờ mịt mịt, chẳng biết cung kính lễ nghĩa là gì? Cử chỉ thì thô bỉ cộc cằn, hành vi thì dong dài lỗ mãng, trơ như đá vừng như đồng. Như vậy phỏng có khác gì một con bù nhìn cạnh đám dưa, một bộ máy vô tình giữa chợ. Thiết tưởng ấy là hạng người giá áo túi cơm, đòi mà có nhiều hạng người đó thiệt là bất hạnh cho đòi lắm vậy, chỉ nên là một giống sâu mọt dấn lặn mà thôi. Ôi! một cái đức tính làm người mà không để ý đến thì còn trông mong gì đòi mài đạo đức nữa. Tuy nhiên ai đã thực hành được cái đức tính HÒA, NHÃN, KHIÊM thì tức là lãnh hội đặng thâm ý chữ CUNG, có lẽ thực hành cũng không khó gì. Khó! nhưng mà nên chăng bởi tại lòng ta.

Đức Khổng Tử bàn những đức tính hay của người quân tử có năm điều là: Ôn, lương, cung, khiêm, nhượng mà chữ cung cũng đứng ở trong; xem thế cũng đủ biết Đấng Thánh Nhân dạy đời cũng phải lấy chữ cung làm một bản phận lớn ở trong đức tính người ta vậy.

Vua tôi có cung kính thì thiên hạ mới thái bình. Cho nên vua Nghiêu đối với bá quan thường dùng một chữ khiêm làm lời răn dạy mà còn tiếng thánh quân. Cha con có cung kính thì gia đình mới thịnh vượng. Cho nên vua Thuấn thờ cha mẹ một niềm thủ kính đến trọn đời, muôn thuở còn lưu danh đại hiếu.

Anh cùng em cung kính mới có tình cảm thương yêu. Ngày xưa ông Lý Tích làm quan to, ông đã già mà vẫn cung kính bà chị một cách khác thường. Một hôm bà chị đau, ông thân hành đi nấu cháo cho bà chị ăn, rủi bị ngọn lửa tạt cháy rụi cả râu. Bà chị thấy vậy nói rằng: Nhà thiếu gì tôi tớ mà em lại chịu cực khổ làm chi vậy?

Ông thưa rằng: Nay chị đã già mà em cũng đã già rồi, dầu em muốn nấu cháo cho chị ăn mãi phỏng để mà được hay sao?

Vợ chồng cùng nhau cung kính thì mới nên ân ái thuận hòa. Xưa vợ chồng ông Khước Khuyết tương kính như tân, nghĩa là vợ chồng kính nhường nhau như quý khách, thường ngày ông đi cày, bà vợ ở nhà đem cơm, tất nhiên hai tay quì dâng ngang mày cho chồng, rồi chấp tay hầu đến ăn rồi mới thôi. Tuyệt không có chút gì khinh mạn. Một hôm có một vị quan đại phu đi ngang qua ngó thấy cách cung kính vợ chồng ông như vậy bèn về tâu lại với vua Tấn. Vua bèn phong cho ông chức Hạ Đại Phu. Vợ ngoan làm quan cho chồng là thế.

Bầu bạn đối với nhau cung kính thì tình nghĩa mới lâu dài. Vì Tiên Chúa, Đức Quan Thánh, ông Trương Phi ba người kết nghĩa tại vườn đào cùng nhau sống thác, mà tấm lòng cung kính vẫn không sai, người nay còn mến đức. Ôi! Chúng ta nhắc nhở lại những tích nói trên này, lòng ta bồi hồi cảm động biết bao nhiêu.

Mới hay rằng: Cái đức tính khiêm cung đối với nhau trong ngũ luân rất nên có ảnh hưởng mật thiết lắm vậy. Chúng ta nay nhờ ơn Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế để lòng thương, tới đem nền Đại Đạo mà Phổ Độ cho chúng sanh, lúc này chính là lúc chúng ta nên vui lòng cầu đạo. Song có con đường cầu đạo lại chính là ở cái tính khiêm cung.

Khiêm cung là thế nào?

Trong những bài Bàn Đạo nói đây chắc chư Đạo Hữu cũng đã lãnh hội một đôi điều ngạn khái. Song Bàn Đạo thường thấy phần nhiều chư Đạo Hữu hoặc là chưa rõ đạo đức thế nào chẳng? Hay là không để ý đến lễ nghĩa chẳng? Coi bộ

hình cái đức tính khiêm cung rất là thiếu kém, đối với các anh em trong Đạo Hữu thì thường lấy cái dung mạo bề ngoài mà giao thiệp, lộ hình kẻ khinh người trọng, ở trong hay lấy những lời kiêu ngạo mà phỉ báng đồng bào trong đạo. Ôi! đã là người chung ở trong nền Đại Đạo, tôn giáo đạo đức thì lẽ nào lại còn phân đẳng hạng quý tiện mà khinh bỉ nhau nữa sao? Chư Đạo Hữu hãy dùng cái nhãn quan đạo đức mà xét lại coi, thiệt khiến cho lương tâm mình thêm hổ thẹn vậy.

Thậm chí Bàn Đạo thường thấy nhiều người đến nơi các Thánh Thất là nơi rất tôn nghiêm long trọng của mình đã tín ngưỡng tôn sùng mà cũng cứ ngiêm nhiên không hề thủ lễ, coi dường như đến chơi các nhà tửu quán trà lâu, đi đứng cộc cằn, nói cười ngỗ nghễn, tuyệt không có một chút gì là cung kính cả. Nghĩ cũng khả ố thay những hạng người đó... tụng kinh cầu đạo!!! tưởng không cần trả lời vậy.

Bởi các lẽ đó, nên Bàn Đạo cần phải nhắc đi nhắc lại cùng chư Đạo Hữu, cái công trình chữ cung ở trong cuốn Tam Kỳ Ngũ Đức Lương Châm này. Mong rằng chư Đạo Hữu sẽ vui lòng để ý đến cho, Bàn Đạo thiệt lấy làm tham vọng.

5- ÁI

Nhân ái, bác ái, nghĩa là: Thương yêu, rộng yêu. Chữ yêu đây thuộc về tinh thần yêu đạo đức, cái yêu rất thâm trầm chớ chẳng phải cái yêu về thất tình lục dục. Người ta ai đã đủ cái đức tính HÒA, NHÃN, KHIÊM, CUNG rồi mới đặt cái bậc bác ái. Nhà đạo đức mà đã tâm đắc và thực hành được chữ bác ái thì đã có cơ siêu phàm thoát tục.

Đức Khổng Tử có nói rằng: Quân tử học đạo thì mới biết yêu người, kẻ tiểu nhân có học đạo thì mới dễ sai khiến.

Lại có câu rằng: Duy thánh nhơn năng hiểu nhơn, năng ố nhơn. Nghĩa là duy có đức thánh nhơn mới biết yêu người, ghét người. Xem thế đủ biết đầu cho đến bực thánh nhơn cũng phải quý chữ ái.

Bàn về đạo đức thì có lẽ suy tôn chữ ái làm đầu, vì có yêu đời mới biết đời, cũng vì cái chủ nghĩa yêu thương đời mà phát minh ra vấn đề đạo đức vậy.

Xem như đạo Nho thì lấy hai chữ nhơn ái làm trọng. Dương Châu thì lấy hai chữ khiêm ái làm đầu. Đạo Phật thì lấy từ bi bác ái làm chủ nghĩa. Đức Thích Ca có nói rằng: Nếu chúng sanh chưa đặng thành Phật hết thì ta cũng nguyện chưa thành Phật vậy.

Đạo Thiên Chúa cũng lấy câu: Xã kỷ ái nhơn làm mục đích. Đức Jésus có nói rằng: Nếu đời còn một người tội lỗi thì ta quyết mãi đứng trên cây thập tự.

Xem thế thì các bậc giáo chủ xưa nay đã phát minh ra đạo đức để cứu chữa cho đời, chẳng qua cũng là bởi tấm lòng yêu thương đời mà ra vậy.

Người ta sở dĩ ăn ở cùng nhau đặng hòa thuận êm đềm, giao thiệp cùng nhau đặng thân quen vui vẻ, sanh hoạt bằng một cách lý thú trên đời, đều là nhờ ở cái đức tính nhơn ái cả, vì có biết đem cái tấm lòng nhơn ái mà đối đãi với nhau thì mới có cái cảm tình, mới bền chặt mối dây liên lạc, mà gây nên cái tình đoàn thể đặng.

Cổ nhơn có câu rằng: Tứ hải như nhứt gia, nghĩa là bốn biển như một nhà. Ý nói người ta sanh ra ở đời đều có một hình thể, đều có một trí giác, thì cũng là một loài người, vô luận

là giống nào, nước nào cũng đều nên xem nhau bằng một cách thân thiết, đối đãi nhau bằng một cách thân yêu mà không nên phân biệt. Có được như vậy thì mới thiết là bác ái, thực hành cái tư tưởng bác ái là cùng nhau một dạ thương yêu, thì thế giới nào chẳng hòa bình, nước nhà nào mà không thanh trị, vì đã biết cư xử với nhau bằng một cách thương yêu thì sự xâu xé cạnh tranh còn tự đâu mà sanh ra được nữa.

Nếu người mà chỉ biết ích kỷ, nghĩa là chỉ biết có một mình mà thôi, còn ngoài ra không kể đến ai, đối với đồng loại chẳng có cảm tình liên lạc gì, đồng bào coi nhau như gươm giáo, nòi giống coi nhau như khẩu thù, hình như mình không có cái quan hệ gì đến đời cả. Người mà như vậy thì thiết là người đã vô tình thì còn biết gì là bác ái.

Ôi! đến loài người mà không có lòng nhơn ái thì đối với giống cỏ cây cầm thú phỉng có hơn chi, nước nhà nào mà không mất, không tan, tôn giáo nào mà chẳng suy vong, đạo đức nào mà không tồi bại. Ấy những hạng người đó ở đời này phỉng có hiếm chi, chẳng nước nào, chẳng giống nào mà chẳng có. Song đối chiếu với nước nhà ta thì không phải là số ít, những hạng người đó thiết là có hại cho đời, tưởng chẳng khác chi người có bệnh tê bại, bệnh liệt thần kinh vậy. Cái bệnh liệt thần kinh đó lấy phương thuốc gì mà chữa bây giờ? Có lẽ ngoài cái phương đạo đức ra thì chẳng còn thuốc gì hơn, mà cần nhất là lấy vị thuốc nhơn ái làm đầu thang vậy. Tuy nhiên cái đức tính nhơn ái đành là phải thực hành. Song cái công phu nhơn ái cũng cần nên luyện. Tự cận cầu viễn, do viễn cập thân.

Nghĩa là: Nói gần tới xa, lần lần xa tới sâu, nếu ta muốn rèn đức cái đức tính bác ái đành phải thực hành, thì trước hết ta phải yêu ta, ta tự yêu chẳng phải là ta muốn cái lòng vật dục của ta đâu? Nghĩa là ta yêu cái chơn lý ở đời, yêu cái đức hạnh của người tức là yêu cái chơn chánh đạo đức, như vậy thì ta mới biết yêu ta

Ta có biết yêu ta rồi thì mới biết yêu nhà, yêu nước. Trong yêu cha mẹ, yêu anh, yêu em; ngoài thì thương yêu nòi giống khắp trong hoàn cầu, ta phải làm sao thực hành cho đáng câu: TỨ HẢI CHI NỘI GIAI HUYNH ĐỆ. Nghĩa là người trong bốn biển đều là anh em, thiết mới tròn cái đức tính nhơn ái vậy.

Đời nay thường thấy nhiều người cứ hy vọng cái chủ nghĩa thế giới hòa bình cùng thực hành cái vấn đề tự do bình đẳng, mà chẳng thèm ngó ngàng tới cái lương năng bác ái thì thiệt là lắm to. Cách ngôn Thái Tây có câu rằng: Có đồng đẳng mới bình đẳng được, đồng đẳng tức là suy nguyên biểu dương hai chữ bác ái đó.

Trên kia đã nói loài người đã biết thương yêu nhau thì mới biết có tình đoàn thể mà kết nên mỗi dây liên lạc được. Nếu ai chẳng biết thương yêu ai, mỗi người một dạ, một lòng xâu xé lẫn nhau, tranh giành lẫn nhau thì thế giới trông gì hòa bình, nhơn loại còn mong gì tự do bình đẳng, phỏng có khác gì leo cây mà tìm cá, xuống biển để bắt chim thì bao giờ cho được.

Than ôi! Cuộc thế suy đồi, lòng người quỉ quái, gặm xương nòi giống, xé thịt lẫn nhau, hằng ngày xây ra những tàn tuồng thảm thương bi kịch, ngó đã mỗi mắt, nghe đã nhảm

tai, khiến cho giọt lụy thương tâm của khách ưu thời mãn thế không thể nào ngừng lại được.

May sao, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế còn thương tới chúng sanh, đem Đại Đạo mà hoằng khai Phổ Độ, cái thời kỳ này tức là cái thời kỳ của chúng ta sẽ đặng thoát ly cái vòng khổ hải rồi đây. Cho nên Đức Chí Tôn lấy lòng từ bi mà ra sắc lệnh ban bố cho chúng ta, buộc chúng ta phải kính yêu đồng loại, thương xót lẫn nhau, cứ noi đạo đức mà làm, thì ngõ hầu mới thoát qua đặng đời mạt kiếp.

Ấy tâm lòng háo sanh của Chí Tôn ân cần đến như thế, chúng ta há phải là loài sâu cỏ mà không cảm động chút tình hay sao?

Vậy thì cái lương tâm bác ái này chính là một bài học vỡ lòng, một phương thuốc bổ thần cho ta đó. Đạo hữu chúng ta phải tính sao đây? Bôn phận chúng ta phải yêu nhà, yêu nước, yêu giống, yêu nòi, yêu luân lý cang thường, yêu tinh thần đạo đức, anh em bốn biển như một nhà, như thế mới phải là người có đức tính nhơn ái và hoàn toàn đạo đức vậy.

Bần Đạo vẫn hết lòng thương yêu đồng loại và muốn cho ai ai cũng có lòng thương yêu như mình; bởi vậy cho nên phóng tâm viết ra cuốn sách nhỏ này để cống hiến cùng chư Đạo Hữu. Mong rằng chư Đạo Hữu để ý đến cho, ấy tức là Bần Đạo đặng cái âm ba của chư Đạo Hữu chiếu cố thương yêu đến vậy.

Yêu nhau xin nhớ mấy lời

Bức Cương Ngũ Đức muôn đời soi chung.

HẾT

NƯỚC CÀNG SÂU NGƯỜI CÀNG TĨNH - NGƯỜI CÀNG HIỂU BIẾT CÀNG KHIÊM NHƯỜNG



Không coi trọng bản thân mình hơn người khác, đây cũng là một loại tu dưỡng, là một loại cảnh giới, phong độ. Người có được phong thái này ắt là có sự hiểu biết sâu rộng về kiếp nhân sinh, về giá trị của cuộc đời.

Bá tước Lev Nikolayevich Tolstoy là một tiểu thuyết gia, triết học gia người Nga. Ông từng bị một quý phu nhân hiểu nhầm là một công nhân vận chuyển đồ đạc nên đã yêu cầu vận chuyển đồ cho mình. Tuy nhiên Bá tước Lev Nikolayevich nhân sinh, đã rất vui vẻ nhận lời và hoàn thành công việc của mình. Sau khi hoàn tất công việc, ông được quý phu nhân trả cho 1 Rúp tiền công. Đến khi quý phu nhân

trả cho 1 Rúp tiền công. Đến khi quý phu nhân kia biết được thân phận của ông đã vô cùng xấu hổ và có ý muốn lấy lại đồng Rúp đó. Nhưng Bá tước Lev Nikolayevich Tolstoy đã rất vui vẻ từ chối nói: “Đây là thành quả lao động mà tôi có được, nó rất quan trọng”.



Tiểu thuyết gia Lev Tolstoy (1887), do họa sỹ Ilya Repin vẽ. (Ảnh: Public Domain)

Kỳ thực, người tự cao tự đại, kiêu ngạo với người khác lại chính là người yếu đuối khôn cùng. Với những người có tâm hồn yếu nhược, thì kiêu ngạo, tự cao chính là để khóa lấp chỗ trống trong lòng, họ sợ người khác coi thường bản thân mình. Ngược lại, khiêm nhường lại xuất phát từ sự tự tin của nội tâm, không màng hư danh, lợi ảo của người đời. Người chân chính có đại trí đại huệ, xưa nay vẫn luôn khiêm nhường, tôn kính vạn vật.

Đương nhiên khi bạn hạ thấp bản thân, khiêm nhường trước người khác thì cũng phải đánh đổi một vài thứ, ví như thân phận, cảm giác tôn kính và vinh hạnh, v.v. Khiêm nhường ở đây không có nghĩa là bạn phải hạ thấp giá trị bản thân mình, buông bỏ đi ý chí tiến thủ của mình, mà là ngược lại. Một người càng có ý chí tiến thủ thì càng hiểu được giá trị của sự tu dưỡng tâm tính, hiểu được giá trị của sự khiêm nhường. Khi gặp cảnh đường chật, ngõ hẹp nhường người một bước, có thể vì người mà suy nghĩ, thì đó lại chính là cảnh giới của người nhìn xa trông rộng.



Có thể đặt mình ở dưới mà bao dung tất cả đó chính đức khiêm vậy. (Ảnh: BLdaily.com)

Khiêm nhường cũng là cách giúp bản thân thoát khỏi dục vọng danh lợi và tham lam. Mà một người có thể đứng ngoài danh lợi, khi đó họ sẽ có thể nhìn được càng cao, hiểu được rộng hơn những người khác. Người chịu cúi thấp mình hơn người khác không hẳn đã là người chịu thiệt. Họ là những người hiểu rõ bản thân mình, là người biết cách dựa vào chính thực lực của mình mà đi lên. Họ hiểu rõ, làm người thì càng ung dung điềm đạm sẽ càng được đi xa thêm...

Người có thể giữ được sự khiêm nhường, ôn hậu, điềm tĩnh cũng sẽ giống như đại địa, vĩnh viễn coi mình thấp hơn người khác, là bàn đạp cho người khác phát triển nhưng lại không có ai dám phủ nhận sự vĩ đại của họ. Người có thể giữ được sự khiêm nhường cũng như biển lớn, có thể dung nạp trăm sông nghìn suối, bất luận nước trong hay đục. Nước chịu mình ở chỗ thấp mà không tranh giành nhưng lại có thể dung nạp được vạn vật, nuôi dưỡng vạn vật. Biển lớn chịu mình thấp hơn sông suối nhưng nào ai dám phủ nhận

sự thâm sâu của biển?



*“Làm người thì đừng
bao giờ quá đề cao
bản thân mình”.*

Bernard Shaw, nhà văn nổi tiếng người Anh, một hôm nhàn rỗi đã ra ngoài đi dạo. Ông tình cờ gặp một bé gái tên là Mary, hai người đã cùng nhau đi dạo, nói chuyện cả một buổi chiều cho đến khi trời tối mới quay về. Trước khi chia tay, nhà văn nổi tiếng mới nói với cô bé: “Khi về nhà hãy nói với mẹ chiều nay con đã đi chơi với George Bernard Shaw”. Thật bất

ngờ, cô bé nghe xong bèn đáp lại rằng: “Ngài về nhà cũng hãy nói với mẹ ngài rằng chiều nay đã đi chơi với Mary cả buổi nhé!”.

Sau này George Bernard Shaw trong một buổi thuyết giảng đã nói rằng: “Làm người thì đừng bao giờ quá đề cao bản thân mình”.

Khi chúng ta không ngừng cố gắng thể hiện bản thân, mong mọi chứng minh thân phận của mình với người khác, thì các bậc cao nhân đại trí lại không ngừng nỗ lực làm phai mờ đi thân phận của mình.

Benjamin Franklin, một trong những người lập quốc của Hoa Kỳ, khi còn trẻ có một lần đi gặp một lão tiên bồi đức



Benjamin Franklin.
(Ảnh: Public Domain)

cao vọng trọng. Vì hồi đó Franklin còn trẻ, tính khí hiên ngang, mỗi bước đi đều vươn vai ưỡn ngực, đầu ngẩng phía cao, nên khi vừa bước vào cửa, không may bị đụng luôn vào xà ngang cửa vô cùng đau đớn. Franklin vừa lấy tay xoa đầu vừa ngước mắt nhìn một người vừa cao vừa to hơn mình đi qua chiếc cửa tự do tự tại, thoải mái điềm nhiên.

Khi lão tiên bói ra cửa đón Franklin, ông vừa cười vừa nói: “Rất đau đúng không? Đây chính là bài học giá trị nhất mà cậu thu hoạch được ngày hôm nay khi đến thăm ta”.

Trong phép ứng xử, nếu chúng ta có thể lùi một bước mà nhường bộ thì sẽ thấy được một cảnh giới khác. Không ngạo mạn chính là khiêm, lùi một bước chính là khiêm, nói thêm một lời cảm ơn, xin lỗi cũng chính là khiêm vậy.

Trong “Sử ký” có ghi chép về chuyện Lão Tử và Khổng Tử gặp nhau. Lão Tử nói: “Một thương nhân có đầu óc thông minh, lanh lợi sẽ rất hiểu giá trị ẩn chứa của một món hàng mặc dù nó có thể có vẻ ngoài rất tầm thường, không có giá trị gì. Bậc quân tử phẩm chất cao thượng rất hiểu được đạo đức nội tại ẩn giấu của một con người, cho dù vẻ bề ngoài

của họ dường như rất ngờ nghệch, chậm chạp”. Đây chính là điều mà người xưa vẫn gọi là “Đại trí nhược ngu”, nghĩa là: Người tài giỏi thường có vẻ ngoài đần độn.



4

Lão Tử và Khổng Tử. (Ảnh: Sohu)

Tăng Quốc Phiên cũng từng nói: “Giữa trời và đất duy chỉ có khiêm nhường là đạo mang lại tài phúc, kiêu ngạo sẽ sinh ra tự mãn, tự mãn thì dễ bị thất bại”.

Vậy nên, đừng bao giờ tự mãn, kiêu căng, cũng đừng bao giờ tự cho mình là bậc cao nhân số một. Hãy nuôi dưỡng cho mình một sự cao quý từ chính phẩm chất khiêm nhường và đẩy lùi sự hèn mọn.

Có câu “Nước càng sâu càng tĩnh, người càng hiểu biết nhiều càng khiêm nhường” cũng chính là ý này vậy.

Bài viết: Secretchina.com **Biên dịch:** Minh Vũ. **Ảnh bìa:** Public Domain **Thiết kế:** Tự Minh.

Nguồn: <https://www.dkn.tv/van-hoa/nuoc-cang-sau-cang-tinh-nguoi-cang-hieu-biet-cang-khiem-nhuong.html>

ĐỜI NGƯỜI

(Soạn giả: Nguyễn Long Thành)

THAY LỜI TỰA

Từ buổi ban sơ khi Thượng Đế giáng linh tạo dựng giống người, tánh con người vốn thiện cư trần sanh nhiễm, xác thân mê luyến điều huyền ảo, tập tánh gian tham, chắt chừa cho nhiều của cải vật chất, những mong truyền kế hưởng thụ lâu dài, trường tranh đấu thiệt hơn giục sanh ra ác tánh.

Thần trí phải tách mình ra khỏi vòng huyền ảo của xác thân trì níu mới mong trở về cội nguồn thiêng liêng nguyên thủy.

Phép tách mình ra khỏi xác phàm phải nhờ đến quyền Chí Linh trợ lực mới có đủ ánh sáng tâm linh giác ngộ.

Cái sống của Thần hướng về chỗ Chí Linh tối diệu sẽ kéo theo Tinh Khí hiệp một mà hườn pháp thân linh hiển.

Ấy vậy, tâm là chủ. Tâm sanh tánh còn vật tùy hình. Hễ phàm tâm ắt sanh tục tánh. Thánh tâm thì Thiên tánh, lành thẳng dữ đọa, đôi đường tự tạo.

Thiên Địa vốn vô tư.

Đời người là thế.

NGUYỄN LONG THÀNH

Cẩn bút

NGÔI CHÍ TÔN

Khi Trời Đất chưa phân định, không gian hiện có đây chỉ có đây chỉ là Hư Vô chi khí. Gọi là khí Hư Vô vì cái thể của nó trống không đối với mắt phàm của con người. Kỳ thật trong cái không ấy vẫn có chứa đựng một nguồn sống tiên khởi chưa biến hình gọi là Đấng Tự Hữu, nghĩa là tự nó có như vậy. Không có cái gì trước nó để sinh ra nó. Trong Hư Vô đã có sẵn nguồn sống nên nói rằng trong Không mà Có. Con người gọi tên nguồn sống ấy bằng nhiều danh hiệu khác nhau với lòng tôn kính nên luôn luôn có kèm theo tiếng Đức hay Đấng, chẳng hạn như Đức Chúa Trời, Đức Chí Tôn, Đấng Tạo Hóa, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Đấng A La, Đấng Giê-Hô-Va.

Nguồn sống đầu tiên ấy đầy khắp trong vũ trụ bao la, linh diệu, sáng suốt tột cùng. Khi nguồn sống ấy bắt đầu thức động cái thể của vũ trụ biến hình, tạo ra sự khác biệt giữa hai trạng thái, một trạng thái có thức động đối nghịch với trạng thái im lìm mờ mịt trước đó. Cơ sanh hóa đã bắt đầu, từ khi ấy mới có ý thức thời gian sau trước qua lại. Cái thể gốc của vũ trụ mờ mờ mịt mịt đã biến hình thành hai trạng thái đối nghịch đầu tiên gọi là “Thái Cực phân Lương Nghi” một âm một dương. Thức động thuộc dương, im lìm tĩnh lặng thuộc âm.

Nói rằng “Khí Hư Vô sanh ra có một Thầy” nghĩa là trong cái không không của Hư Vô đã có sẵn một nguồn sống đầu tiên gọi là Thầy.

“Ngôi của Thầy là Thái Cực” nghĩa là nguồn sống ấy ngự trị

cùng khắp trong không gian. Ngôi là chỗ ngự, vị trí.

Đó là lời nói bóng, diễn tả ý nghĩa đơn sơ về nguồn gốc, bản thể của vũ trụ, thường được sử dụng trong đạo giáo.

Còn hiện tượng diễn biến trong quá khứ đã xảy ra như thế nào một cách rõ rệt trên dòng thời gian vô định để hình thành vũ trụ như ngày nay trong tri thức của con người hãy còn là những lời nói phỏng.

Vậy thì Đức Chí Tôn hay tiếng Thầy trong Cao Đài giáo là nguồn sống đầu tiên trong vũ trụ. Từ nguồn gốc ấy biến sanh ra muôn loài vạn vật trong đó có con người. Từ chỗ không tự mình biết làm ra có, khí Hư Vô ấy thật linh hiển, đầy quyền phép sáng suốt tột cùng nên gọi là Chí Linh, thêm tiếng Đấng vào là để tỏ lòng tôn kính.

Đấng Chí Linh là Trời vậy.

NGÔI PHẬT MẪU

Từ khi vũ trụ được phân định thành hai thể trạng đối nghịch động và tĩnh, cơ sanh hóa bắt đầu và tiếp nối không ngừng nghỉ trên dòng thời gian.

“Lưỡng Nghi phân ra Tứ Tượng, Tứ Tượng biến Bát Quái, Bát Quái biến hóa vô cùng mới tạo ra Càn Khôn thế giới” là những giai đoạn biến hình kế tiếp của nguồn sống đầu tiên từ trong Hư Vô chi khí. Sự chuyển biến ngày càng phức hợp phân định ranh giới rõ rệt giữa hình vật thể và khoảng trống không, làm cho không gian có hình tướng “Khí thanh bay lên làm Trời, khí trược giáng xuống, ngưng kết làm Đất”.

Tất cả mọi hiện tượng sanh hóa, nghĩa là biến thân của nguồn sống đầu tiên phát xuất từ nguyên lý Lưỡng Nghi tác động

vói nhau mà sanh ra. Cái linh diệu sáng suốt của Hư Vô chi khí tự mình biết thức động gọi là ánh linh quang của Chí Tôn chiếu giáng trên âm quang mà làm hóa sanh hình chất.

“ Âm quang là khí chất hỗn độn sơ khai khi Chí Tôn chưa tạo hóa. Lần Âm khí ấy là Diêu Trì Cung chứa để tinh vi vạn vật, tỷ như cái âm quang của phụ nữ có trứng cho loài người. Khi Chí Tôn đem dương quang ảm áp mà làm cho hóa sanh, thì cái khoảnh âm quang phải thối trầm làm tinh đầu, là cơ quan sanh hóa vạn linh.” (TNHT. TG tháng 10 –1932)

Vậy Lương Nghi là pháp sanh hóa đầu tiên của vũ trụ, là Mẹ Sanh, là nguồn gốc của các Pháp. Tất cả mọi nguyên lý, qui luật vận hành của vũ trụ trong tất cả mọi hiện tượng lớn nhỏ đều thuộc về Pháp và Phật Mẫu là Pháp, là biến thân của Chí Tôn.

Sự sống trong Càn Khôn thế giới là một thực thể vẹn toàn, nhìn ở mặt cái gốc tự hữu gọi danh là Chí Tôn, nhìn ở mặt nguyên lý vận hành gọi danh là Phật Mẫu.

Nên cũng nói rằng Chí Tôn là Phật, Phật Mẫu là Pháp, Càn Khôn thế giới là Tăng.

PHÂN TÁCH GIÁNG SANH

“ Khai Thiên Địa vốn Thầy, sanh Tiên Phật cũng Thầy, Thầy đã nói một Chơn Thần mà biến Càn Khôn Thế giới và cả Nhơn loại.” (TNHT.TG 26-1-1926)

“ Một Chơn Thần Thầy mà hóa sanh thêm chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần và toàn cả Nhơn loại trong Càn Khôn thế giới.” (TNHT.TG 22-7-1926).

“ Chi chi hữu sanh cũng do bởi Chơn Linh Thầy mà ra, hễ “ Chi chi hữu sanh cũng do bởi Chơn Linh Thầy mà ra, hễ có sống ắt có Thầy, Thầy là Cha của sự sống, vì vậy mà lòng háo sanh của Thầy không cùng tận.” (TNHT. TG 1928).

Nói khác đi, một thực thể Hư Vô chi khí nhìn từ các mặt :

- Nguồn gốc của sự sống đầu tiên trong vũ trụ gọi là Thầy, Chí Tôn.
- Pháp biến thân của Chí Tôn để hóa sanh gọi là Phật Mẫu.
- Sự linh hiển của Chí Tôn tự mình biết sáng tạo từ không ra có gọi là chơn linh của Thầy.
- Khí chất hỗn độn sơ khai khi chưa tạo hóa gọi là chơn thân của Thầy.

Đó là tiếng nói của con người mượn tạm để diễn tả mặt này, mặt kia của sự sống vũ trụ vốn là một thực thể vẹn toàn, bao gồm từ tinh vân đầu tú đến con vi trùng bé nhỏ trong không gian hay hạt điện tử trong cơ cấu vật chất.

Vạn vật đồng nhất thể vì xét từ nguyên do sản xuất, mọi thứ hậu thiên đều từ Hư Vô khí mà biến hóa ra, cho nên thể gốc của nó vẫn là một.

Chúng sanh giai hữu Phật tính vì chúng sanh do bởi chơn linh Thầy mà ra, nghĩa là trong sự sống của chúng sanh có cái linh của Thầy, cái linh ấy gọi là Phật tính, cũng đồng một gốc mà ra.

Ấy là phép phân tánh giảng sanh của Thượng Đế để tạo dựng muôn loài vạn vật.

Con người là tạo vật sản xuất từ nguồn gốc ấy nên có đồng

bản thể và cấu tạo của một tiểu vũ trụ.

Ba phần chính cấu tạo nên một con người là : Chơn linh, Chơn thần và xác thân.

LINH HỒN CON NGƯỜI

I/- CHƠN LINH :

Mỗi con người đều có một chơn linh. Chơn linh ấy là một phần nhỏ của khối chơn linh Thượng Đế, một điểm sáng nhỏ trong khối Đại linh quang của vũ trụ, một Tiểu hồn trong Đại hồn của vũ trụ.

Chơn linh ấy còn được gọi là Linh hồn hay Lương tâm, có nhiệm vụ gìn giữ sanh mạng con người, phán xét từ lời nói, tư tưởng, hành động, thưởng phạt, dạy dỗ cho nên Hiền nên Thánh.

Chơn linh không hình ảnh nhưng vẫn có như nguồn sống đầu tiên của vũ trụ tự hữu vậy. Chơn linh ấy vốn là một phần nhỏ của khối Đại linh quang vũ trụ nên thông công được với Đức Chí Tôn, các Đấng trọn lành, các linh hồn đã thoát xác.

Nơi xác phàm con người, chơn linh hiện thực trong yếu tố Thần của Tam bửu (Tinh - Khí - Thần). Thần là sự sáng suốt, khôn ngoan, linh hiển. Thần im lìm, phẳng lặng. Khi hoạt động, Thần tạo ra nơi con người cái thức là biết qua ý nghĩ tư tưởng. Sự hiện thực ấy chẳng khác nào như gió thổi làm ngọn cây lay động. Nhìn ngọn cây lay động mà biết là có gió, chớ nào ai thấy gió bao giờ .

Nhìn trí khôn của con người hiện ra trong sinh hoạt thường nhật mà biết cái gốc của nó là chơn linh vẫn hằng hữu.

Tóm lại, từ Thượng Đế đến con người là một mạch sống qua nhiều trạm biến thiên, càng đến gần thân xác càng mất dần tính trọn lành thánh thiện và vương mang thêm những nét phàm tục. Bởi vậy, sự khôn ngoan của cái trí con người có thể rất nên quý quyết dù nguồn gốc sâu xa của nó vẫn là khối Đại Linh Quang của vũ trụ.

Ấy là bước đọa trần của những linh hồn đắm tục triền miên từ thân xác này qua thân xác khác mà không trở về cự vị được. Con đường phản bổn huồn nguyên là con đường hướng sự sống của con người trở về cội nguồn thiêng liêng của nó là Chí Linh. Tất cả các giải pháp chủ trương để giải quyết cuộc đời của các vị Giáo Chủ xưa nay đều đặt trên nền tảng ấy, cho dù khác nhau ở mặt này hay mặt kia là do nơi tâm lý của nhơn sanh tùy thời, tùy chỗ, phải biến thiên cho dễ nạp dụng mà thôi.

II/- CHƠN THẦN :

“ Chơn thần là nhị xác thân, là xác thân thiêng liêng, khi còn ở nơi xác phàm thì rất khó xuất riêng ra đặng, bị xác phàm kéo níu.”

“ Cái chơn thần ấy của các Thánh, Tiên, Phật là huyền diệu vô cùng, bất tiêu bất diệt. Bậc chơn tu khi còn xác phàm nơi mình, như đắc đạo có thể xuất ra trước buổi chết mà vân du thiên ngoại.” (TNHT. TG 3-1-1926)

“ Cái xác vô hình huyền diệu thiêng liêng ấy do nơi Tinh, Khí, Thần mà luyện thành. Nó nhẹ nhàng hơn không khí. Khi nơi xác phàm xuất ra thì lấy hình ảnh của xác phàm như khuôn in rập.” (TNHT. TG 17-7-1926)

Nó thuộc về bán hữu hình, vì có thể thấy đặng mà cũng có

thể không thấy dạng. Nó có khả năng tụ và tan được, hiện ra hình ảnh rồi biến mất. Nó là khí chất, lồng trong xác phàm con người từ trong ngũ tạng lục phủ, xương tủy đến ngoài da, trung tâm của nó là óc, nơi cửa xuất nhập là lỗ ác. Ấy là một khối sanh lực, diễn quang, nơi xuất phát mọi tình cảm và xúc cảm của con người, chịu sự điều khiển của chơn linh và nghiệp quả của xác phàm gây ra. Vị trí của nó là kẻ trung gian giữa chơn linh và xác phàm.

Chơn linh hay linh hồn con người là sự sáng suốt không hình ảnh.

Chơn thần là xác thân thiêng liêng, bán hữu hình, có hình ảnh giống y như xác phàm. Chơn thần hiện ra trong yếu tố Khí của Tam Bửu. Chết là hiện tượng Chơn Thần và Chơn Linh rời khỏi xác thân vĩnh viễn.

Trong ngôn ngữ dân gian, người ta vẫn quen gọi lẫn lộn giữa Chơn Linh và Chơn Thần, và thường hay gộp chung hai phần này làm một, chẳng hạn nói chơn linh người chết hay linh hồn người chết hiện về, có nghĩa là phần chơn thần đã thoát xác có linh hồn hay chơn linh ngự trị bên trong hiện ra hình ảnh hoặc tạo ra tiếng động, hay di chuyển đồ vật để chứng tỏ sự hiện diện của họ.

Những tiếng khác như vong linh, vong hồn, chơn hồn, hồn ma, có cùng ý nghĩa để chỉ tất cả những gì cấu tạo nên con người còn lại trong cõi vô hình sau khi thân xác chết.

Đặc biệt trong câu kinh “ Kêu chơn hồn vịn níu chơn linh” có sự phân biệt về từ ngữ giữa chơn hồn và chơn linh, ý nghĩa tương tự như lời khuyên đối với người sống đang đứng trước một việc khó khăn trong cuộc đời rằng : “ Bạn

hãy hành động theo lương tâm của mình, đừng theo dục vọng nhứt thời.”

Trong cảnh giới thiêng liêng, chơn thần hãy hướng sự sống của mình theo ánh sáng chơn linh, đừng nhớ chuyện trần tục nữa. Thực ra, sau khi thân xác chết, còn lại một thực thể sống có hai tên gọi : Chơn Thần và Chơn Linh, là vì được nhìn từ hai mặt khối điển quang và cái linh của Thượng Đế ngự trị nơi đó. Kêu Chơn Hồn vịn níu Chơn Linh là kêu gọi giục thúc khối điển quang sống theo cái linh của Thượng Đế.

TINH - KHÍ - THẦN

Đây khắp trong vũ trụ bao la không có nơi nào không có sự sống, dầu đó là hiện tượng hóa thạch sâu dưới lòng đất phải mất nhiều năm mới hình thành được một viên sỏi hay là sự tử sanh ngăn ngui của những loài vi khuẩn cực kỳ bé nhỏ, phải dùng đến kính hiển vi phóng đại mới thấy được hay là sự vận hành của tinh dầu thật diễm lệ biết tuân theo một trật tự của quỹ đạo không gian.

Nếu nhìn về phương diện một khoảng không gian nhỏ bé ước chừng một mét khối, nơi đó thân con người đang chiếm ngụ thì con người là một tổng thể của 3 phần lồng vào nhau trong khoảng không gian ấy.

- Một xác thân phàm tục là thân thể.
- Một xác thân thiêng liêng là Chơn Thần.
- Một sự sáng, linh hiển là Chơn Linh.

Nếu nhìn từ phương diện yếu tố gì cấu tạo nên con người, thì con người là một tổng thể gồm có :

- Một khối thể đặc và lỏng gồm thịt, xương, da, tóc, máu huyết gọi là TINH.

- Một khối sanh lực làm tay chân biết cử động, đi đứng, nói năng được gọi là KHÍ.

- Một sự sáng suốt khôn ngoan của trí não biết sáng tạo, cải biến môi trường để gìn giữ mạng sống, gọi là THẦN.

Ấy vậy :

1*- Thân là TINH.

2*- Lực là KHÍ.

3-Trí là THẦN.

Nói rõ ra, sanh lực làm cho thân thể con người sống là một khối điện lực nghĩa là tác động của trí não.

Thần là gốc, vô hình vô ảnh. Trí là ngọn, biểu hiện của Thần, trí hoạt động hiện ra điện lực, điện lực làm thân thể cử động nghĩa là sống. Vì vậy, Tam Bửu con người có thể diễn tả như sau :

- TINH là thân thể.
- KHÍ là điện lực nghĩa là trí lực.
- THẦN là linh hồn.

Ba món báu ấy hòa hợp cùng nhau thì thuận với lý thiên nhiên. Sự phát triển của con người được điều hòa về cả ba phương diện : Thể chất, Tình cảm và Trí Tuệ.

THIÊN NHÃN

Biểu tượng thờ phượng trong Đạo Cao Đài là Thiên Nhãn, ý nghĩa tóm tắt trong lời dạy của Đức Chí Tôn như sau :

Nhãn thị chủ tâm.
Lưỡng quang chủ tể.
Quang thị thần.
Thần thị Thiên.
Thiên già ngã già.

Mỗi con người đều có một Chơn linh theo gìn giữ chơn mạng sanh tồn, người đời thường gọi lộn lương tâm cũng là đó. Tâm của con người vốn không hình ảnh nhưng qua ánh mắt người ta có thể đoán biết được tâm trạng của kẻ ấy ra sao. Những điều sâu kín trong tinh thần có thể che giấu, nguy trang được bằng những cử chỉ lời nói không thật, nhưng ánh mắt là một biểu lộ nội tâm không sao che giấu được. Vì vậy nên nói rằng :

“ Nhãn thị chủ tâm.”

Hai lần yển sáng tức là thị giác của hai con mắt là chính vì nó giúp cho tinh thần con người thấy biết được thế giới ngoại cảnh.

“ Lưỡng quang chủ tể.” Và cái thấy tức sự sáng ấy gọi là Thần.

“ Quang thị Thần.” Thần là Trời, Trời là ta vậy.

“ Thần thị Thiên, Thiên già Ngã già.” Vì vậy có thể kết luận rằng : Thờ Thiên Nhãn là thờ Trờivậy.

Ý nghĩa thứ hai : “ Thần cư tại nhãn.” Tóm tắt trong lời dạy của Đức Chí Tôn có liên quan đến việc công phu luyện Đạo : “ Thần là khiếm khuyết của cơ mầu nhiệm từ ngày Đạo bị bé. Lập Tam Kỳ Phổ Độ này, duy Thầy cho Thần hiệp Tinh Khí đặng hiệp đủ Tam Bửu là cơ mầu nhiệm siêu phàm nhập

Thánh.

Thầy đến đặng hườn nguyên Chơn Thần cho các con đắc Đạo.

Con hiểu Thần cư tại nhãn, bố trí cho chư đạo hữu con hiểu rõ. Nguồn cội Tiên Phật do yếu nhiệm là tại đó.”
(TNHT. TG 25-2-1926)

LUYỆN KỸ

Ai đã vào vòng sanh tử, mang lấy mảnh thi hài này, thọ bảm tinh cha huyết mẹ, đều phải chịu món nợ của tổ phụ lưu truyền, phải ăn mới sống, phải mặc mới lành thì chưa dễ gì thoát khỏi quyền vật dục của xác thân đòi hỏi.

Mảnh thi hài này nhờ tinh cha huyết mẹ nên hình thì trí lự khôn ngoan cũng phải do nơi quyền thiêng liêng khai mở. Cái phép tu hành là phải làm cho thân tâm hòa nhịp cùng nhau đặng phát triển một cách điều hòa 3 yếu tố Tinh. Khí, Thần gọi là luyện kỹ.

Phương luyện kỹ đặng vào con đường thứ ba Đại Đạo là một phương pháp sống tích cực, mục đích sau cùng là để mở cửa Bát Quái Đài tại thế, chơn thần đủ quyền năng xuất ngoại xác thân, tương liên cùng các Đấng Trọn lành mà đoạt cơ giải thoát. Con đường ấy buộc kẻ tu hành phải biết làm giảm tiêu nghiệp chướng tiền khiên của mình bằng công nghiệp phụng sự vạn linh, gìn giữ giới luật một cách nghiêm ngặt đối với bản thân, để tránh gây thêm nghiệp chướng tân tạo, lại còn phải biết bảo thủ khối Tinh Khí cho cường lực, thanh bai, an tịnh để đem ánh sáng Chí Linh rọi soi phạm ngã, dẫn dắt về cội nguồn thiêng liêng là Trời vậy.

Mỗi mỗi đều có bí quyết ẩn tàng bên trong phải gia công tìm hiểu, học hỏi không ngừng thì trí lự khôn ngoan mới bừng sáng. Điềm giác tánh từng ngày từng ngày thâm nhập phép huyền vi của Tạo Hóa, cho đến một ngày kia Đại Từ Phụ định cho mảnh thân phàm này đủ tánh linh, đủ đức hạnh của một vị Bồ Tát hay Tiên gia, Thánh vị, thì cái công tu hành của một kiếp sanh mới không phí uổng.

Ai là người hiểu biết luật pháp của Trời một mảy lông qua chẳng lọt thì chưa dễ gì nong nả đoạt vị Thần Thánh Tiên Phật bằng phương pháp mờ mị, yếm thế bi quan, chẳng làm mà mong có hưởng !

Đời hay Đạo chẳng qua là hai mặt trái phải của bàn tay, là sự sống. Sống theo quyền vật dục hay sống theo ánh linh tâm cũng nằm trong cơ Tạo vay trả trả vay, trường khảo thí nếu không giám khảo thì lấy ai định mặt anh hùng sĩ tử. Cái khó của kẻ tu hành là phải có công nghiệp phụng sự chúng sanh, mới bôi xóa được oan gia trái chủ, chùng ấy cái công luyện đạo tham thiền chẳng bao nhiêu cũng tìm ra ánh sáng. Giác ngộ ! Giác ngộ ! Duy có Đức Chí Tôn mới ban cho chúng ta tánh linh ấy mà thôi.

Từ chốn quan trường lặn lội cùng đời, lo ăn lo sống, cũng vợ cũng con, đã lần dò theo ánh chí linh dìu dẫn bước vào cửa Đạo, trải thân ra mảnh áo toi, che mưa đỡ nắng cho đời nguy nan. Ngài đã làm nên sự nghiệp, lại nghiền ngẫm chân lý ẩn tàng trong phép tu thiền của các bậc Thánh trước Hiền xưa, san định lại cho phù hợp với tâm lý nhơn sanh, chỉ rành trên văn tự, lưu truyền hậu thế cho khỏi điều mộng mị dị đoan của cái trí đầy huyền ảo, vẽ vờ che khuất chân lý Đức Chí Tôn.

Ấy vậy, trong cửa Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, duy có lấy thuyết như nghĩa của Khổng Thánh lưu truyền mà đối đãi cùng nhau cho vẹn bề như đạo, còn việc luyện Tam Bửu cho Tinh hóa Khí, Khí hóa Thần, Thần hườn Hư là chuyện của Tiên gia sùng tín, cửa Đạo vẫn nạp dụng và phổ truyền trong tín hữu. Vẫn thấy người đời hay bày bố ra những chuyện mơ hồ, hư hư thiệt thiệt, sản xuất từ trí não của mình, Thần vọng tưởng gọi là ấn chứng công phu, khuyến dụ như sanh phế bỏ thực trạng xác phàm đối no ấm lạnh của muôn vạn ức sanh linh đang phiền não, thì vẫn là phương pháp mơ màng, vẽ màu không tưởng. Thực tế của đời người phải ăn mới sống, phải học mới hay, phải tìm mới hiểu cái hay cái khéo của đời do trí thức tinh thần như loại truyền lại cũng đủ chứng chắc rằng như loại đang bước đi từng bước cả xác lẫn hồn trong cơ tấn hóa.

Hại thay những điều mê tín dị đoan lại từ trong cửa đạo giáo sản xuất ra thì trách sao cho khỏi tội tình cùng Đại Từ Phụ. Ngẫm cho cùng, triết lý đạo là con đường, ánh sáng dẫn dắt sanh linh, mà mình đã không đủ sáng thì còn mong mỗi đưa đón được ai? Ánh linh tâm kia duy có tu mà có, chớ nào phải ngồi mơ màng mà được. Phép Thiên buộc phải có công đức mới xua đuổi được lần tư tưởng huyễn ảo, khí lóng trong không gọn đục của thất tình, trí não mới quang minh gọi là linh tâm chiếu diệu. Cái bóng của Đức Cao Đài là tòa ngự của Thiên lương, là thần quang rạng rỡ, khí thể tinh anh, là sự hòa nhập vào khối thánh chất của Đại Từ Phụ mà khai đường dẫn nẻo cho chúng sanh tiến bước. Với bóng ấy mới có thể gọi là Thiên, bằng chẳng vậy nó chỉ là cái dáng vẻ bên ngoài, thiếu hẳn nội tâm chơn pháp. Kẻ tu hành phải có đủ công nghiệp, dầu âm thầm hay hiển lộ đủ đức hạnh

chí chánh chí chơn, đủ lòng từ ái như sóng cả bao dung thì Thiên ấy mới thực là Thiên.

Một Hộ Pháp trong cửa Đạo Cao Đài, xuất thân từ một tín đồ Thiên Chúa giáo, nương bóng từ bi, bỏ tục tìm thánh, suốt 34 năm dư, hoạt bát trong trường phổ độ, không có lúc nào không nghiền ngẫm suy tư về chuyện tứ khổ của con cái Đức Chí Tôn, tìm đủ mọi phương cách để giải khổ cho họ, day trở trở day cho phù hợp với thể tình biến thiên từng lúc từng hồi. Công nghiệp ấy đủ chứng chắc rằng Ngài đã hòa giọng yêu thương ngập tràn trong sanh chúng, đem ánh sáng chí linh dẫn đường về thánh cho biết bao con chiên lạc lối. Dung nạp triết lý cổ kim đạo giáo, Ngài đã để lại trên giấy trắng những lời căn dặn đơn sơ nhưng sâu sắc về một phương luyện kỹ để đoạt vị mình ngay khi còn sống. Lời căn dặn ấy áp dụng cho tất cả mọi người từ khi biết bỏ dữ về lành. Hễ phạm tâm tục tánh lắng đọng đến đâu thì ánh sáng tâm linh rọi soi đến đó.

Đó là một công án Thiên đôi mới danh xưng, lấy tiếng Cao Đài thay hình Tam Giáo, trụ cả khối đức tin vào một quyền năng duy nhất là Chí Tôn, Phật Mẫu, lấy hiệu hạnh phụng thờ làm phương giao cảm cho thần trí hoát thông cùng đạo pháp, phá vỡ ngục tù thân xác mà sống đời miên miên vĩnh phúc. Phương pháp ấy còn lưu truyền bằng những dòng chữ sau đây :

**PHƯƠNG LUYỆN KỸ ĐẶNG VÀO
CON ĐƯỜNG THỨ BA ĐẠI ĐẠO**

_ Phải biết thân thích cùng cả nhân vật, tức là tìm nguyên do của vạ linh cùng Chí Linh.

- _ Phải ân hậu và khoan hồng.
- _ Phải thanh nhàn, đừng vị kỷ.
- _ Phải bình tĩnh, nghĩa là đừng chịu ảnh hưởng của họa phước, buồn vui (tập tánh không không đừng nhiễm, vui cũng vui, buồn cũng buồn, nhưng đừng để nọc buồn vui thấm vào chơn tánh).
- _ Phải độ lượng khoan dung tha thứ.
- _ Phải vui vẻ, điều hòa, tự chủ và quyết đoán.
- _ Giữ linh tâm làm căn bản, hiểu hạnh với Chí Tôn và Phật Mẫu.

**PHƯƠNG PHÁP TRỊ TÂM VÌ
TÂM LÀ HÌNH ẢNH CỦA THIÊN LƯƠNG**

- _ Đức tin và khôn ngoan là kho chí bửu, ngoài ra là của bỏ là đồ vô giá.
- _ Ai đã cố oán kẻ thù của mình thì khó giữ thanh tâm công chánh cho đặng.
- _ Ai chẳng oán hận mới thắng đặng kẻ thù nghịch cùng mình.
- _ Sự cừu hận là khối thảm khổ đê nhứt của nhơn sanh, nên người hiền thì không biết đến hay là từ bỏ cừu hận oán ghét.
- _ Thắng đặng khí nộ mình thì không chọc ai giận dữ.
- _ Lấy thiện mà trừ ác. Lấy nhơn nghĩa trừ bạo tàn. Lấy lòng quảng đại đặng mở tâm lý hẹp hòi. Lấy chánh trừ tà. Ấy là đường thương huệ kiếm.

LUYỆN THÂN – LUYỆN TRÍ

- _ Âm thực tinh khiết.

- _ Tư tưởng tinh khiết.
- _ Tín ngưỡng mạnh mẽ nơi Chí Tôn, Phật Mẫu.
- _ Ấy là chìa khóa mở cửa bát Quái Đài tại thế này.

THĂNG HOA

Chơn Thần hay là nhị xác thân, là xác thân thiêng liêng của con người do nơi Tinh Khí Thần luyện thành. Chơn thần ấy của bậc chơn tu đắc đạo thật huyền diệu vô cùng, bất tiêu bất diệt.

Thuật rèn luyện cho Tinh- Khí- Thần hợp nhứt có thể tóm tắt như sau:

“ Thân thể cho mạnh mẽ tinh vi, đừng để sa đọa vào lục dục thì thuận cùng trí lự khôn ngoan.

Khí lực cho cường thịnh, thanh bai, đừng để đến đổi mê muội bởi thất tình, thì trí lự khôn ngoan thuận theo linh tâm mà nảy nở.

Linh tâm phải định tĩnh từ hòa, đừng đến đổi mờ ám bởi tội tình, thì thuận với lòng Trời, hiển linh tại thế đặng đoạt phép huyền vi.” (Trích diễn văn của Đức Hộ Pháp, PCT. CG trang 109)

Nói rõ ra, cơ thể con người phải ăn uống, hít thở khí Trời, vận động đặng thu nhập sinh lực từ môi trường sống tạo thành khí lực của mình. Ấy là một khối năng lượng luân chuyển hóa sanh, có thu nhập và đào thải một cách tự nhiên trong nội thân con người. Phải biết gìn giữ khối năng lượng ấy, đừng để tiêu hao một cách thái quá vì lối sống sa đọa của thân xác đắm đuối trong lục dục thì thân xác mới lớn mạnh được.

Hình thể con người có lớn mạnh thì khí lực mới cường thịnh. Lực của một đứa bé sơ sinh chỉ nâng nổi một bình sữa đưa lên miệng, nhưng khi nó trưởng thành, lực của một thanh niên có thể khuân nổi một tảng đá.

Thân là Tinh, nếu bịnh hoạn tật nguyên thì lực là Khí phải suy giảm yếu đuối. Thân cho vẹn toàn, đầy đủ hình chất trong ngoài to lớn thì khí sẽ cường thịnh

Vậ tinh là nền tảng để khí phát triển, ấy là phép biến hóa tự nhiên trong nội thân con người. Túng theo khuôn luật tự nhiên này của Đấng Hóa Công đã an bày, người tu biết gia công gìn giữ khối sinh lực của mình bằng phương pháp dưỡng sinh đặc biệt gọi là khắc kỷ tu thân, hay tu tâm dưỡng tánh, thiền, tịnh, luyện đạo, tuy khác nhau ở danh gọi và hình thức sinh hoạt nhưng có cùng tác dụng là làm cho Tinh hóa Khí.

Chẳng những gìn giữ khối sanh lực cho cường thịnh mà còn phải biết làm thay đổi tính chất của nó trở nên thanh bai, nghĩa là điều chỉnh tần số rung động của điện lực con người theo chiều hướng chế ngự các rung động của khí nộ, ô, ai, dục và kích thích các rung động của khí ái, hỷ, lạc.

Nếu để khối điện lực rung động nhiều thường xuyên theo nhóm nộ, ô, ai, dục thì khí bị ô trược và ngược lại rung động nhiều thường xuyên theo nhóm ái, hỷ, lạc thì khí sẽ thanh.

Biểu hiện của khí trược là đời sống tình cảm thấp hèn, vị kỷ. Biểu hiện của khí thanh là đời sống tình cảm cao thượng, vị tha.

Việc điều chỉnh tần số rung động của điện lực con người rất khó vì nó có liên hệ trực tiếp đến nghiệp quả tiền khiên. Khi

đi đầu kiếp để chọn một hình hài mới, linh hồn phải mang theo khối nghiệp chương tiền khiên của mình như một bản án gọi là Định Mệnh.

Luật công bình thiêng liêng buộc chơn linh phải lựa chọn nơi đầu kiếp và tác động theo sự an bày của luật hơn quả để có chơn thần hay khí thể của bào thai được cấu tạo từ căn bản có những ưu khuyết điểm sẽ hiện lên sau này thành những đặc tính bẩm sinh của đứa bé, hoặc tốt hoặc xấu về cả ba phương diện : Hình hài nhục thể, Tình cảm và Trí tuệ.

Phép luyện khí cho cường thịnh thanh bại của kẻ tu hành bằng công phu, dầu hình thức nào đi nữa cũng chỉ là chữa bệnh ở ngọn. Nó sẽ có kết quả tốt khi nào cái gốc của vấn đề là tiền khiên nghiệp chương đã được đền bù trang trải xong. Vì vậy khi lập Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn đã phán định tội hậu rằng :

“Do công đức mà đặng đắc đạo cùng chẳng đặng”. (TNHT. TG21/8/1926)

Bởi vì công đức biểu hiện cho điều thiện và chỉ có thiện mới trừ được ác. Ác nghiệp còn mang trong chơn thần nếu chưa được giải trừ, dầu có công phu luyện đạo tham thiền đến đâu cũng sẽ dẫn đến tình trạng “ đốn củi ba năm đốt một giờ” hoặc là sống trong trạng thái ảo giác tâm linh mà ngỡ là cõi chơn thật.

Tóm lại, đi tìm phương pháp công phu tịnh luyện không khó, mà khó chăng là ở chỗ công đức của mình tạo được bao nhiêu để xây dựng một nền tảng vững chắc cho đời tu đến nơi đến chốn.

Tinh hóa Khí là một tiến trình thăng hoa tự nhiên trong sự

biến dưỡng nguồn năng lượng của thức ăn, nước uống và khí trời do cơ thể thu nhập được từ môi trường sống. Nguồn năng lượng ấy luân chuyển điều hòa trong nội thân sẽ tạo cho con người một sức khỏe tốt, nghĩa là khí lực được cường thịnh.

Giữ gìn giới luật của kẻ tu hành, dầu tuân theo một pháp môn nào đi nữa cũng có cùng tác dụng là làm giảm thiểu tối đa, tránh tiêu hao sinh lực của mình vào những chuyện không cần thiết. Những cơn loạn động của thất tình lục dục đưa đến tình trạng mất sinh lực một cách hoang phí, làm mờ ám lương tri, lương năng con người là một việc tối kỵ của người tu.

Khi đã tự đặt mình trong nguyên tắc sống tăng thu nhập, giảm tiêu hao sinh lực thì phần tồn đọng sinh lực sẽ vượng lên là lẽ đương nhiên. Luyện tánh cho thuận đạo đức hiền lương chế ngự các tình thấp kém, nuôi dưỡng các tình cao thượng, sẽ làm cho khí thanh.

Khi cơ thể được nuôi dưỡng bằng khối thanh khí luân chuyển điều hòa thì ngũ quan con người sẽ sống theo thiên lý, thần trí được an tĩnh sáng suốt. Vậy khí lực cường thịnh thanh bại là nền tảng để thần trí phát triển.

Ấy là phép Khí hóa Thần, xảy ra một cách tự nhiên trong sự sống của bất kỳ con người nào. Những kẻ mà đời sống thân xác đầy dẫy những thói hư tật xấu của dục vọng thấp hèn, tình cảm loạn động thường xuyên, thường thì tư tưởng của họ chẳng bao giờ thanh cao được, nghĩa là thiếu hẳn ánh sáng tâm linh trong kiếp sống.

Phép tu hành đúng theo chơn pháp của Đức Chí Tôn là phải

rèn luyện cho khí thanh, nghĩa là tần số rung động của khối điện quang con người thay đổi dần dần, tương ứng với rung động của điện quang Thần Thánh trong Trời Đất thì luật :

“ Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu.” Sẽ đưa đến trạng thái giao cảm tinh thần giữa người sống và thế giới Thần linh.

Thức ăn vào tỳ vị biến thành khí huyết, khí huyết luân chuyển điều hòa làm cho trí não hoạt động sâu sắc, con người trở nên khôn ngoan sáng suốt, đó là chuyện thường tình của kiếp người. Nhưng rèn luyện cho khí thể tinh anh, ngũ quan cảm ứng được với những làn sóng rung động của thế giới Thần Thánh thanh cao là bước đầu chuyển hóa thần trí thuận theo linh tâm mà nảy nở.

Đây là giai đoạn rất khó khăn vì vấn đề điện quang trong không gian và trong nội thân con người rất phức tạp, trừu tượng, tế vi, mâu nhiệm.

“ Ngũ khí thanh diệt trừ quả kiếp,
Linh quang đầy đặn tiếp hồng ân.
Xác tại thế đã nên Thần,
Ba mươi sáu cõi đặng gần linh Thiên.”
(Nữ Trung Tùng Phận – Đoàn Thị Diễm)

Là nguyên lý của hiện tượng thăng hoa Khí hóa Thần. Thuật làm gia tốc hiện tượng thăng hoa này rất nguy hiểm nếu cơ thể chưa hội đủ những điều kiện cần thiết. Nếu công đức chưa đầy đủ, khí còn ô trược mà lại giục tốc, ép mình luyện tập, sẽ dễ dàng bị rơi vào tình trạng : “Thiên đình đánh tẩn Thần không cho hiệp cùng Tinh Khí” (TNHT.TG.25/2/1926) là những cơn khủng hoảng xáo trộn thần kinh, có hại cho sức

khỏe và tánh mạng.

Những trở lực ấy do nơi tiền khiên nghiệp chướng của mình chưa được giải trừ đúng mức, nghĩa là ác nghiệp còn đọng trong chơn thân dưới dạng tiềm ẩn, khí thể chưa đủ thanh, những rung động của khí nộ, ó, ai, dục tuy có được chế ngự nhưng chưa lắng đọng nhiều nên khi gặp những chuyện trái ngang trong cuộc đời, nó sẽ bùng lên một cách dữ dội vì bị dồn nén bấy lâu nay có dịp tung hoành như một hồi lực. Âu đó cũng là phép công bình thiêng liêng của Đấng Hóa Công. Nếu chưa xứng mặt Thần Thánh thì đừng làm ra vẻ.

Dẫu biết rằng bước đường tu càng lên cao càng gay trở, phép thăng hoa khí thanh nuôi dưỡng Thần an theo thời gian sẽ làm cho thần trí định tĩnh từ hòa. Khi tư tưởng đã quen hướng về chỗ thanh cao, thánh thiện, mức độ giao cảm tinh thần giữa người và Thần Thánh càng thêm mật thiết, cánh cửa của thế giới vô hình sẽ mở hoát ra, đi dần đến chỗ Trời người hiệp nhất. Sự sống của con người lúc bấy giờ thuận với lòng Trời, hiển linh tại thế.

Bước đường ấy chẳng phải do ước muốn mà được, trái lại vẫn phải do công đức sáng chói phi thường, nghĩa là sức sống tâm linh phải mãnh liệt mới thu hút được sự trợ thân cao độ của các chân sư và nhờ đó chơn thân dần dần trở nên linh hiển, xuất nhập xác thân dễ dàng, tương liên cùng thế giới Thần Thánh. Thần đã trở về cõi hư linh được nên gọi là hườn hư.

Chơn thân đã hòa nhập được vào trong khối ánh sáng tâm linh của Thần Thánh, vẫn phải tiếp tục phụng sự vạn linh để thúc giục cơ tấn hóa của nhơn loại với phương tiện xác phàm đã được rèn luyện tinh tấn và quyền năng của điển lực

chơn thần làm bửu pháp.

Cơ sanh hóa trong càn khôn vũ trụ tiếp nối không ngừng nghỉ, con đường phản bổn huồn nguyên, tinh hóa khí, khí hóa thần, thần huồn hư cũng tiếp nối không ngừng nghỉ. Sự sinh hoạt của linh hồn ngày càng đến những cõi giới thanh cao trừu tượng.

Tóm lại phép vô vi phải có hữu hình làm nền tảng, nền có tốt thì thượng tầng mới vững. Đức Chí Tôn dạy :

“ Phải có một thân phàm tinh khiết, mới xuất chơn thần tinh khiết. Nó phải có bổn nguyên chí Thánh, chí Tiên, chí Phật, mới xuất Thánh, Tiên, Phật đặng.” (TNHT. TG. 17-7-1926)

Và do đó, chúng ta hiểu rằng những ai nong nả đi trên con đường huyền linh, nếu còn để thân phàm ô uế, chơn thần có bổn nguyên không chí thánh, thì những sinh hoạt thượng tầng vẫn còn đầy huyền ảo, nghĩa là kiếp đọa trần vẫn còn chưa mãn.

KÝ ỨC

Sự sống của vũ trụ từ nguyên thủy hư vô khí đi lần xuống cõi sắc giới hiện ra trong ba thể biến thân là : sáng tạo, bảo tồn và hủy diệt. Ba thể ấy nối tiếp nhau cũng như hình ảnh của làn sóng biển biểu hiện lên chạy dài trên mặt nước rồi biến mất. Vũ trụ là một đại thể có tánh linh tự mình biết sáng tạo ra muôn loài vạn vật, có sanh có tử, thay hình đổi dạng, biến hóa không ngừng nhưng trong bản thể sự sống vẫn là một và khối đại linh quang vũ trụ vẫn chứa tất cả những hình ảnh diễn biến từ tạo Thiên lập Địa đến giờ.

Đồng bản thể với vũ trụ, chơn linh con người có đủ tánh linh

tồn trữ tất cả hình ảnh của những gì đã xảy ra trong những kiếp sống mà chơn linh đã hóa thân.

Khởi tiên khiên nghiệp chương của con người là tổng số những rung động điện quang mà chơn thân đã phát ra khi biểu lộ sự sống của trí não, tình cảm và hoạt động thân xác qua nhiều lần luân hồi sanh tử.

Nó tồn tại như một ký ức và bị che mờ bởi sự vô minh của thần trí. Tu là làm sống lại ký ức ấy đến mức độ đại quang minh, đồng tính với Trời Đất, hoạt thông mọi việc. Quyền năng ấy trong chơn linh của Thầy gọi là Phục Linh Tánh Phật.

Trong cuộc sống hiện tiền, thần trí thường chú ý tới một số việc đang xảy ra, đã hay sắp xảy ra trong quá khứ hay tương lai gần. Những chuyện chi thuộc dĩ vãng xa xôi mờ nhạt dần rồi như mất hẳn trong ký ức. Tương lai cũng vậy, thường thì quyền năng sáng tạo của chơn linh như bị giới hạn nếu thời gian đi trước quá xa. Giữ gìn cho khí thể tinh anh, linh tâm định tĩnh từ hòa thì tánh linh sẽ phục hưng, đẩy lùi hai chỗ mất hút của ý thức thời gian về quá khứ và tương lai làm cho dĩ vãng sống lại trong linh thức con người, nhớ về cội nguồn thiêng liêng tiền kiếp đồng thời làm thức động mạnh mẽ đức tính sáng tạo trong chơn thân, định hình tư tưởng thúc đẩy tương lai kiếp sống biến hình theo thánh ý.

Những làn sóng rung động của tư tưởng con người chồng chất lên nhau trong ký ức. Những sóng nào chiếm ưu thế về cường độ và số lượng trôi lên trên, con người thấy như hiện tồn và ngược lại, những sóng nào yếu hơn, ít hơn bị lu mờ, che khuất con người thấy như mất. Còn hay mất trong ký ức là do thế ưu việt tương đối của những làn sóng ấy. Sự thật

chẳng có gì mất dấu trong chơn linh của con người, dù phải qua bao lần tử sanh, chuyển kiếp.

Hãy quan sát một vũng nước bùn, khi bị khuấy động, lớp cặn bụi đào độn trong khối nước làm cho nước bị đục, vẫn đục. Để yên một thời gian, lớp cặn bụi lắng xuống, nước sẽ trong trở lại. Khối nước trong nhưng trong bản thân nó nằm sâu dưới đáy những cặn bụi vẫn còn đó.

Hình ảnh nước đục ví như những lúc tinh thần con người đắm tụy. Hình ảnh nước trong ví như những lúc tinh thần con người hướng thiện. Khi con người làm điều thiện, làm nhiều và cao độ, biết tu tâm sửa tánh thì những làn sóng tư tưởng thanh cao chiếm ưu thế, nét thánh thiện hiện ra sáng chói và do đó những gì xấu xa bị lu mờ đi dường như quên hẳn, không còn. Ấy là phép tương công chiết tội đặng định vị quả kiếp của mình trong ánh linh quang của Thượng Đế, chớ chẳng có gì mất đi cả và do đó trước Thượng Đế con người chẳng hề chối tội được bao giờ.

Những lời nói bóng về ký ức của chơn linh con người được mô tả trong Thánh Ngôn như sau :

“ Đấng chơn linh ấy vốn vô tư mà lại đặng phép giao thông cùng cả chư Thần Thánh Tiên Phật và các Đấng trọn lành nơi Ngọc Hư Cung, nhứt nhứt điều lành và việc dữ đều ghi chép không sai đặng dâng vào Tòa Phán xét, bởi vậy nên một máy không qua, dữ lành đều có trả...” (TNHT. TG. 1928)

ĐẦU KIẾP

I/- HIỆN TƯỢNG NHẬP THÂN :

Trên con đường trở về cựu vị nơi cõi thiêng liêng sau khi rời

khỏi thân xác, linh hồn thăng dần đến những cõi giới thanh cao, trải qua nhiều sinh hoạt đổi mới, làm sống lại ký ức và tùy theo quả kiếp. Cho đến một ngày kia linh hồn được quyền năng của Ngọc Hư Cung và Cực Lạc Thế Giới làm cho tự mình biết được phải đi đầu kiếp, vừa khi có ý thức phải chuyển kiếp như một tia chớp điện, linh hồn rơi vào một cõi pháp giới, nơi đó thấy được trong linh thức những hình ảnh sinh hoạt rộn rịp của thế giới loài người.

Dừng lại và sống trong cõi giới này một thời gian như để làm quen và trong hoạt cảnh của toàn thế giới loài người hiện ra mênh mông đại hải, linh hồn bỗng nhiên như bị thôi thúc phải chú ý đến một điểm nào đó. Càng chú ý càng đến gần và thấy những sinh hoạt của một nhóm người trong gia đình nào đó, linh hồn sống lảng vảng với họ và đặc biệt chú ý đến một người đàn bà trong nhóm này.

Rồi một ngày kia, khi tinh cha huyết mẹ giao phối nên hình bào thai, linh hồn càng bị thôi thúc đến gần bên người mẹ tương lai hơn là những người khác trong gia đình. Cho đến giờ phút này, linh hồn cũng chỉ là một điểm sáng tâm linh, còn khí thể của bào thai vẫn là một phần khí thể của cha mẹ.

Đến giai đoạn lâm bồn, vừa khi khối nhục thể hài nhi lọt ra khỏi lòng mẹ, lập tức linh hồn nhập thần vào trong hình hài mới này và quên hết mọi sự lảng vảng biến hiện dễ dàng của giai đoạn trước không có hình xác. Linh hồn quên đi như ngủ mê, chỉ còn lại một chút khôn ngoan tự biết phản ứng trên thân xác để sinh tồn với môi trường mà mình phải chấp nhận.

Từ đây khởi sự một kiếp sống mới, tất cả mọi hiện tượng diễn biến qua các cõi pháp giới trên con đường đi đầu kiếp,

dường như linh hồn được phép lựa chọn nơi sắp đến của mình, nhưng kỳ thật mọi việc đều được an bày theo quả kiếp trong quyền năng tối thượng : “ Nhứt toán họa phước lập phân .” của Thượng đế.

II/- NGUYÊN KHÍ CỦA THAI BÀO :

Chất liệu đầu tiên cấu tạo nên hình nhục thể của bào thai là tinh trùng của cha và trứng của mẹ. Ấy là một phần hình chất của thân thể cha mẹ, và dĩ nhiên có cùng khí thể của hai đấng ấy, thanh trước ở mức độ nào là do sự sống của hai cơ thể này quyết định.

Khi tinh trùng rời khỏi thân cha, nó mang nguyên khí có nguồn gốc của cha hòa nhập vào trong khối nguyên khí của trứng có nguồn gốc của mẹ.

Hiện tượng thụ tinh là sự hòa nhập tuyệt đỉnh của khí huyết mẹ cha để tạo thành một con người mới, sẽ có đủ ba yếu tố Tinh, Khí, Thần khi bào thai rời khỏi mình mẹ. Vì vậy khi nhập thân vào hài nhi, linh hồn đã vay mượn khối khí huyết của mẹ cha và dĩ nhiên phải chịu mang khối nợ nần oan trái của cha mẹ, ông bà, tổ phụ thuộc dòng họ ấy lưu truyền qua nhiều thế hệ.

Khi đưa bé chào đời, có hai dòng nghiệp lực hội tụ lại, một là từ khối tiền khiên nghiệp chương của cá nhân linh hồn phải mang theo khi đi đầu kiếp; hai là từ khối khí huyết vay mượn của mẹ cha để làm hình thể của mình, tức là nghiệp lực của gia đình, học đường, xã hội, phong tục tập quán, nếp sinh hoạt văn hóa của một cộng đồng dân tộc nào đó. Tinh thần của dân tộc như một sức mạnh vô hình thâm nhập từ từ vào trong tinh thần của đứa bé, là dòng nghiệp lực thứ ba tác

động trên đời sống của nó. Đây là nghiệp quả của chủng tộc, dù ít dù nhiều vẫn phải gánh chịu.

Tóm lại, trong tiến trình phát triển cả hình chất lẫn tâm linh để trưởng thành, yếu tố nguyên khí của thai bào cũng giữ một vai trò quan trọng trong sự hình thành những điều mà người ta gọi là định mệnh của con người. Vì vậy vấn đề được đặt ra đối với bậc làm cha mẹ trong đạo lý của Đức Chí Tôn truyền dạy vẫn là sự tu thân để khí thể được thanh và nhờ đó bào thai có được nguyên khí tốt là một trong những yếu tố cần thiết cho sự tấn hóa của con người theo chiều hướng thánh thiện. Vai trò của người mẹ vì vậy được ví như : “ Bụng mang đầy quyền phép nắn đời. ”, là do ở khía cạnh này.

III/- THÁNH THỂ THIÊNNG LIÊNG :

“ Ôi ! Thầy sanh ra các con thì phải yêu trọng các con chẳng cùng, mà Thầy cho các con đến thế giới này với một Thánh thể thiêng liêng y như hình ảnh của Thầy, không ăn mà sống, không mặc mà lành, các con lại không chịu, nghe điều cảm dỗ, mê luyện hồng trần, ăn cho phải bị đọa, dâm cho phải bị đày, nên chịu nạn áo cơm, dục quyền cầu lợi ”. (TNHT. TG 1928)

Trên đây là lời quở trách của Đại Từ Phụ, Đấng Tạo Hóa đã chiết chơn linh mình gởi vào những hình hài nhục thể để tạo dựng giống người đầu tiên có đủ xác hồn, tinh khôn hơn vạn vật gọi là nguyên nhân. Một số những linh hồn này vì mê luyện hồng trần, sau kiếp sống mang xác phàm, thoát xác nhưng không trở về cựu vị được, phải luân hồi chuyển kiếp triền miên, cho đến ngày nay, khi mở Tam Kỳ Phổ Độ, Đại Từ Phụ dùng huyền diệu cơ bút, mượn tiếng nói của loài

người quả trách như vậy để thức tỉnh linh hồn những bậc nguyên nhân ấy.

Từ giống người nguyên thủy này, có nam có nữ, giao phối với nhau, sinh sản những hình thể con người càng ngày càng gia tăng qua nhiều thế hệ. Những hình thể con người của các thế hệ nối tiếp gọi là hóa nhân, khi họ đón nhận những linh hồn tấn hóa cao trong hàng thú vật hồn nhập vào mang xác người, và trở thành người.

“ Cả kiếp luân hồi thay đổi từ trong nơi vật chất mà ra thảo mộc, từ thảo mộc đến thú cầm, loài người phải chịu chuyển kiếp ngàn năm, muôn muôn lần mới đến địa vị nhơn phẩm” (TNHT. TG. 19-2-1926)

Bởi linh hồn con người là một phần nhỏ của khối đại hồn vũ trụ là chơn linh của Thầy nên Đại Từ Phụ nói rằng :

“ Thầy cho các con đến thế giới này với một Thánh thể thiêng liêng y như hình ảnh của Thầy.”

Thánh thể thiêng liêng ấy là linh hồn ngự nơi phàm thể xương thịt khí huyết là khối vật chất biến hình ra là thân xác con người.

IV/-CHƠN LINH NHẬP THỂ :

Khi nhập Thần vào hài nhi, linh hồn đã ngự nơi phàm thể con người rồi. Thánh thể thiêng liêng ấy giờ đây bị lẫn trước khí của chơn thần bao phủ che mờ đi, sự linh diệu sáng suốt chỉ còn đủ để biết điều khiển các phản ứng thân xác làm cho toàn thể các cơ phận hài nhi hoạt động.

Hình hài nhục thể của hài nhi là một khối tinh khí vay mượn của mẹ cha, khi còn trong bụng mẹ thì nương nhờ nơi thần

của mẹ mà khôn lớn. Khi chơn linh nhập thần được vào khối tinh khí ấy, sự sống của hài nhi trở nên độc lập với mình mẹ, nghĩa là hài nhi có thể sống được dù mẹ chết. Trái lại, nếu vì lý do nào đó hiện tượng nhập thần không xảy ra được, khối tinh khí vừa lọt khỏi mình mẹ phải chết tức khắc.

Đức Chí Tôn dạy :

“ Nơi thân phàm các con mỗi đứa Thầy đều cho một chơn linh gìn giữ cái chơn mạng sanh tồn.” (TNHT. TG. 1928)

Trong tiến trình phát triển để trưởng thành, sự khôn ngoan sáng suốt linh diệu của chơn linh sẽ hiển lộ từ từ, nhịp nhàng với sự phát triển hình chất. Đến tuổi đi học người ta cho đứa bé:

“ Cầu khẩn Đấng chơn linh nhập thể,

“ Đủ thông minh học lễ học văn.”

Như là một phương pháp thúc giục sự hiển lộ của chức năng giáo hóa của chơn linh đối với chơn thần và thân xác. Đức Chí Tôn dạy :

“ Chơn linh ấy tánh Thánh nơi mình, đã chẳng phải gìn giữ các con mà thôi, mà còn dạy dỗ các con. (TNHT. TG. 1928)

Bởi quan niệm rằng tinh thần của đứa bé như là một vùng bản ngã còn tối tăm, nên khi sự sáng của chơn linh hiển lộ, người ta có cảm tưởng ánh sáng tâm linh ấy là cái gì cao quý khác với bản ngã tối tăm của nó, từ bên ngoài bên trên tràn vào nên mới gọi là nhập thể.

Đây chỉ là vấn đề ngôn ngữ con người dùng để diễn tả một hiện tượng siêu hình. Thực ra chơn linh đã hiện hữu nơi xác phàm từ khi nhập thần vào hài nhi. Khi trưởng thành, nếu

con người sống đời sống tu hành đúng theo chơn pháp, tánh thánh của chơn linh ngày càng hiển lộ, nghĩa là hiện tượng nhập thể được trọn vẹn.

Vậy chơn linh nhập thể là một tiến trình tấn hóa tự nhiên trong sự sống của con người. Trong giáo pháp Cao Đài, học sinh sử dụng lời kinh nhập học :

“ Cầu khẩn Đấng chơn linh nhập thể,

“ Đủ thông minh học lễ học văn.”

Là để thúc giục sự tấn hóa của mình cho được nhanh chóng và trọn vẹn cả xác lẫn hồn theo chiều hướng thánh thiện.

BÁT HỒN VẬN CHUYỂN

Thầy đã nói, chi chi hữu sanh cũng do bởi chơn linh Thầy mà ra, tức nhiên trong những hình hài dị biệt của bốn đẳng cấp chúng sanh thấy đều có tánh linh của Thầy chiết ra ngự trị nơi đó. Các chơn linh ấy phải chịu luân hồi chuyển kiếp nhiều lần mới tấn hóa, từ vật chất đến thảo mộc, thú cầm, nhơn loại, bốn đẳng cấp này thuộc về hữu hình tướng.

Đến địa vị nhơn phẩm rồi còn phải chuyển kiếp tu hành nữa mới đạt phẩm vị Thần Thánh Tiên Phật.

“ Có Thầy mới có các con, có các con rồi mới có chư Thần, Thánh, Tiên, Phật” (TNHT. TG. 24-10-1926)

Từ trong hư vô khí, chơn linh Thầy đã phân tánh giáng sanh, ngự vào hình thể vật chất một tánh linh gọi là vật chất hồn, vật chất hồn chuyển kiếp tấn hóa dần lên đến Phật hồn, trở về cùng bản thể của vũ trụ.

Một vòng luân chuyển qua tám đẳng cấp như vậy gọi là bát hồn vận chuyển.

“ Thiên cung xuất vạn linh tùng pháp,
“ Hiệp âm dương hữu hạp biến sanh.
“ Càn khôn sản xuất hữu hình,
“ Bát hồn vận chuyển hóa thành chúng sanh.”

(Phật Mẫu Chơn Kinh)

Và cả thấy vạn linh sanh chúng duy biết tùng pháp mà sáng tạo, sinh tồn, tấn hóa.

Pháp là những nguyên lý, qui luật vận hành trong vũ trụ. Pháp tạo ra con người, chứ con người không tạo ra Pháp.

Con người chỉ khám phá những nguyên lý trong sự sống của thiên nhiên đã có sẵn, con người không phải là tác giả của những nguyên lý ấy.

Con người là tiểu vũ trụ, có đủ quyền năng sáng tạo, dựa vào những nguyên lý của thiên nhiên đã khám phá được, cải biến môi trường sống để sinh tồn và phát triển.

Con người là tạo vật hậu thiên trong vòng hữu sanh hữu tử, có nguồn gốc từ Đấng Chí Linh là Trời và do nguyên lý âm dương hữu hạp biến sanh là Phật Mẫu.

Hay nói cách khác, Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu đã sanh ra loài người vậy./.

HẾT



XÂY DỰNG SỰ NGHIỆP CỦA THẦY (HT Võ Ngọc Độ)

Đức Chí Tôn dạy: *Thầy khuyên các con phải có đức tin và giữ vững lập trường, Thầy lập Đạo kỳ này, Thầy mở một trường thi Công Quả. Các con phải gắn bó thành một khối thương yêu cùng nhau xây dựng sự nghiệp của Thầy để lại mai sau cho các nguon căn hậu tấn có phương tiện tu học. Đó là một phước đức vô cùng là lớn. Thầy hứa sẽ trả cho các con một cái giá thật đắt, đắt phi thường.*

Thầy đã dùng huyền diệu cơ bút để khai mở một nền Tân Tôn giáo, tá danh là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tức Đạo Cao Đài vào năm Bính Dần 1926 tại Tây Ninh Việt Nam. Ngài thương nhân loại đang ở vào thời kỳ Hạ Nguon Mạt Kiếp, Ngài còn gióng lên hồi chuông cảnh tỉnh nhân loại lo tìm đường tu hành, lập công bồi đức, hầu tránh khỏi luân hồi chuyển kiếp

Vì lòng thương yêu chúng sanh, Đức Chí Tôn hạ mình xem như ngang hàng với chúng sanh như câu trong Thánh Ngôn Thầy dạy sau đây

“Bởi vậy, một Chơn thần Thầy mà sanh hóa thêm Chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần và toàn cả Nhơn loại trong càn khôn thế giới, nên chi các con là Thầy, Thầy là các con”
(TNHT 1-2)

Nhằm cứu độ nhân loại thoát khỏi cơn gạn lọc của Nguon tận diệt này, nên Đức Chí Tôn ban cho con cái của Ngài

một trọng trách cao trọng nhưng cũng đầy khó khăn, như Thầy đã dạy: “ *Các con lo xây dựng sự nghiệp của Thầy nơi thế gian này*”. Lời Thầy dạy như trên, đó là một sứ mạng, một Thiên chức mà người tín đồ Đạo Cao Đài hân hạnh được Đức Chí Tôn giao cho trách nhiệm.

Vì đức háo sanh, Thượng Đế khai Đạo Kỳ Ba này, cốt đánh lên tiếng chuông thần diệu để thức tỉnh và nhắc nhở nhơn loại mau tỉnh giấc, lo tu tập lập công bồi đức, sớm được trở về nơi cựu vị

Đức Chí Tôn đã dạy vào những ngày đầu mới khai Đạo:

*“ Muôn kiếp có ta nắm chủ quyền
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên
Đạo mầu rọi khắp nơi trần thế
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên”.*
(ĐCT, TNHT 1,2 NOEL 1925)

Trong phạm vi bài biên soạn này, chú trọng đến trách nhiệm của người tín đồ Cao Đài trong sứ mạng “**Thế Thiên Hành Hóa**” hay nói như lời Thầy dạy là “**Xây Dựng Sự Nghiệp Của Thầy**” thay Ngài để thực hiện và vun đắp những ước vọng mà Ngài phải cực nhọc lâm phạm khai sáng nền Đại Đạo, hầu cứu vớt chúng sanh đang say đắm trong cõi hồng trần, bởi sự cám dỗ của lục dục thất tình. Muốn thực hiện lời dạy của Đức Chí Tôn trước hết phải trở thành con cái của Ngài, chuyên tâm **tu học** qua các công trình căn bản nhưng thiết yếu sau đây:

- Phương pháp tu hành
- Có lòng yêu thương chúng sanh.

I- Nhập môn minh thế, tu thân sửa tánh.

Tín đồ Cao Đài rất hãnh diện để nhận lãnh trách nhiệm, phổ hóa lời vàng tiếng ngọc và lòng háo sanh cứu rỗi sanh chúng nơi trần thế này của Đức Chí Tôn. Muốn hoàn thành trọng trách đó, người tín đồ cần phải tu tâm luyện tánh, ăn năn hối cải, am hiểu giáo lý căn bản của Đạo, trước độ lấy mình, sau mới độ người khác.

1- Mục đích và Tôn chỉ của Đạo Cao Đài:

Đức Chí Tôn khai giáo Đạo Cao Đài để dạy cho con người làm lành lánh dữ, tu thân bồi đức để trở thành con người lương thiện, người tốt lành trên thế gian này, đến khi chết chơn linh được siêu thăng về ngôi vị cũ nơi Thiêng Liêng Hằng sống và tùy theo công đức đã lập được, nhiều hay ít mà đạt địa vị Thần, Thánh Tiên, Phật, hay bị đọa vào cõi Âm Quang nếu đã gây ra nhiều nghiệp quả.

Qua lời dạy của Đức Đại Từ Phụ sau đây:

*“Mùi đời chua chát vui chi trẻ
Vị thế đắng cay cái chữ sang
Ngoảnh lại da môi xem tóc bạc
Chi bằng vui thú bước theo Thầy”*

(ĐCT, TNHT1-2 TVDD)

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là danh hiệu Đạo khai lần thứ ba, với nền tảng là Tam giáo quy nguyên, Ngũ chi hiệp nhất, thành một Giáo lý đại đồng.

Thánh ngôn ngày 24 tháng 4 năm 1926 Đức Chí Tôn dạy:
“Vốn từ trước Thầy lập Ngũ Chi Đại Đạo là: Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo.

Thầy tùy phong hóa của nhơn sanh mà gây Chánh giáo vì trước Thế giới chưa thông đồng, Nhơn sanh chỉ hành đạo nơi tư phương mình mà thôi. Còn nay thế giới tận thức, nhơn loại hiệp đồng thì nhơn sanh lại bị nhiều Tôn giáo mà sanh nghịch lẫn nhau. Vậy Thầy nhứt định Qui Nguyên phục nhứt (Giao Lý, Ngài Trương Văn Tràng, Tr27)

Tưởng cũng nên nhắc lại Ba Thời kỳ Phổ Độ của Đức Chí Tôn:

- Đại Đạo Nhứt Kỳ Phổ Độ (Thượng Cổ Thời Đại)

- *- Đức Nhiên Đăng Cổ Phật khai Phật Giáo
- *- Đức Hồng Quân Lão Tổ khai Tiên Giáo
- *- Đức Văn Tuyên Đế Quân khai Nho Giáo

- Đại Đạo Nhị Kỳ Phổ Độ (Trung Cổ Thời Đại)

- *- Đức Thích Ca chấn hưng Phật Giáo
- *- Đức Lão Tử chấn hưng Lão Giáo
- *- Đức Khổng Phu Tử chấn hưng Nho Giáo

- Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (Hạ Nguơn Phổ Độ)

*. Đức Lý Đại Tiên Trương, Nhứt Trấn Oai Nghiêm
Kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đại Diện Lão Giáo

*- Đức Quan Thế Âm Bồ Tát, Nhị Trấn Oai Nghiêm.
Đại Diện Phật Giáo

*- Đức Quan Thánh Đế Quân, Tam Trấn Oai Nghiêm,
Đại Diện Nho Giáo

Ngoài ba Tam giáo ra thời Nhị Kỳ còn có Đức Chúa
Jésus Christ lập Thánh Đạo bên Thái Tây (Do Thái). Đức
Khương Tử Nha lập Thần Đạo bên Trung Hoa.

Đức Chí Tôn Quy nguyên Tam Giáo thành một học thuyết lớn, gọi là Đại Đạo. Còn hiệp nhứt Ngũ Chi là ý chỉ đến vấn đề thực hành trong bước đường tu học. Một người mới nhập môn vào Đạo là thực hiện phương tu Nhơn Đạo, rồi tiến lên Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo rồi Phật Đạo.

Trong câu Thánh danh của Thầy cũng đã đủ ý nghĩa là quy nguyên Tam giáo, hiệp nhứt Ngũ chi, thành một nền Tôn giáo Đại Đồng, một giáo lý tổng hợp

- **Cao Đài:** ý chỉ về Đạo Nho, nghĩa là cái Đài cao, ý chỉ ngôi Thái Cực, ngôi của Đấng Chủ Tể Càn Khôn mà Nho Giáo sùng bái với danh hiệu Thượng Đế.

- **Tiên Ông:** chỉ về một vị Đại Giác Kim Tiên trong Đạo Giáo.

- **Đại Bồ Tát Ma Ha Tát:** chỉ về một vị Phật trong Thích Đạo.

Thánh ngôn Đức Chí Tôn dạy:

*“ Bửu tòa thơ thời trở thêm hoa
Mấy nhánh rồi sau cũng một nhà
Chung hiệp rón vun nền Đạo Đức
Bền lòng son sắt đến cùng ta...”*

(ĐCT, TNHT 1-2 ngày 20-2-1926)

2- Minh thệ nhập môn:

Một người thường, khi đã cảm mến Đạo, muốn lập hạnh tu thân tích đức, làm lành lánh dữ. Bước đầu tiên để trở thành người tín đồ Đạo Cao Đài thì phải nhập môn minh thệ, đây là một nghi thức hữu hình của tôn giáo Cao Đài, đơn giản nhưng nó rất quan trọng và có giá trị về mặt tâm linh. Hình

thức này nó theo sát bên mình với hành tàng hành đạo của người tín đồ Cao Đài.

Sau đây sơ lược về nghi thức lễ Minh Thệ nhập môn để trở thành một tín đồ chính thức của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tức là Đạo Cao Đài.

a- Hướng dẫn các điều căn bản cần biết:

Cách bắt Ấn Tý:

- Bàn tay trái xòe ra, đầu ngón cái của tay trái điểm vào góc ngón áp út (Cung Tý) nắm chặt bàn tay lại, để khuỷu của ngón tay cái điểm vào góc ngón giữa (Cung Sửu).

- Bàn tay mặt ngửa ra đỡ bàn tay trái rồi nắm lại, ngón cái của tay mặt điểm vào góc ngón trỏ của tay trái (Cung Dần) rồi nắm chặt lại.

- Tức là các ngón của tay mặt không che khuất góc của 3 ngón: áp út, giữa và trỏ của bàn tay trái (Bên ngoài của các cung Tý, Sửu, Dần).

Ấn Tý là thể hiện Đức Chí Tôn nắm trọn Tam Tài: Thiên, Địa, Nhơn. Thiên khai ư Tý, Địa tịch ư Sửu, Nhơn sanh ư Dần. *(Lời thuyết đạo của ĐHP năm 1947)*

. Cách quỳ:

Trước khi quỳ hai chân đứng thẳng, hai gót chân chạm nhau, hai bàn tay vẫn ở thế ấn Tý, để ngang ngực, mặt hướng về Thiên Bàn.

- Chân trái đưa tới trước một bước, chân phải quỳ xuống, rút chân trái và quỳ ngang với chân phải, ấn Tý vẫn ở nơi ngực.

- Khi quỳ, từ đầu đến hai đầu gối ở thế thẳng,

mắt nhìn lên Thiên Bàn, ấn Tý vẫn nơi ngực.

. Cách lấy dấu Phật, Pháp Tăng và niệm 5 câu Niệm:

- Đưa ấn Tý lên trán, niệm Nam Mô Phật.
- Đưa ấn Tý qua bên Thái dương trái, niệm Nam Mô Pháp.
- Đưa ấn Tý qua bên Thái dương phải, niệm Nam Mô Tăng.
- Đưa ấn Tý về nơi ngực, niệm 5 câu Niệm, mỗi câu Niệm cúi đầu:

- Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát
- Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát
- Nam Mô Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.
- Nam Mô Hiếp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.
- Nam Mô Chư Phật, Chư Tiên, Chư Thánh, Chư Thần.

. Cách lạy:

Vẫn ở thế quỳ, ấn Tý vẫn ở nơi ngực.

. Đưa ấn Tý lên trán, rồi cúi xuống theo hai bàn tay chạm nền nhà.

. Hai bàn tay xòe ra, ngón cái tay phải chéo lên trên ngón cái tay trái.

. Cúi mọp xuống, trán chạm vào hai ngón tay cái.

. Lạy Đức Chí Tôn là 3 lạy, mỗi lạy 4 gập.

. Lạy Phật, lạy Tiên là 3 lạy, mỗi lạy 3 gập.

b- Nghi thức lễ minh thệ nhập môn:

Nghi thức nhập môn là làm lễ minh thệ trước bàn thờ Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng để được thừa nhận là một tân tín đồ Đạo Cao Đài.

Người chủ lễ minh thệ là một vị Chức sắc hay một vị Chánh Trị Sự một Hương Đạo, người nhập môn mặc áo dài trắng, đầu đội khăn đóng đen. (Người nhập môn là nữ đầu để trần).

Nghi thức nhập môn như sau:

- Vị chủ lễ và người nhập môn bước vào tay bắt ấn Tý đặt nơi ngực, mắt nhìn lên Thiên bàn, vị chủ lễ đứng trước người nhập môn sau.

- Xá xuống 3 xá, rồi quỳ xuống, đưa ấn Tý lên trán làm dấu Phật Pháp Tăng rồi niệm 5 câu Niệm, mỗi câu Niệm đều cúi đầu, Y như (1):

- Vị chủ lễ đại ý niệm: *Nguyện cầu Đức Chí Tôn Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng cho phép con hành lễ Minh Thệ Nhập Môn cho vị Lê Văn ...tuổi thành một tín đồ Đạo Cao Đài.*

- Người nhập môn niệm: *Con tên là Lê Văn....tuổi, Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng chứng cho con được minh thệ nhập môn vào Đạo Cao Đài.*

- Sau khi cầu nguyện xong, vị chủ lễ và người nhập môn lạy 3 lạy, mỗi lạy gật 4 gật, mỗi gật niệm câu chú của Thầy.

- Người nhập môn vẫn quỳ, vị chủ lễ đứng lên xá 3 xá, 1 xá bàn Hộ Pháp. Rồi đến trước mặt người nhập môn dặn rằng: Mắt nhìn thẳng vào Thiên Nhân và lập lại lời Minh Thệ như sau: Con tên là Lê Văn....tuổi, **“Thề rằng, từ nay biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đế, chẳng đổi dạ đổi lòng, hiệp đồng chư môn đệ gìn luật lệ Cao Đài, như sau có**

lòng hai thì Thiên tru Địa lục”. (36 chữ)

Vị Chánh Trị Sự chủ lễ dẫn người minh thệ nhập môn mấy điều sau đây:

- . Bắt đầu từ ngày hôm nay anh là một tín đồ Cao Đài
- . Ăn chay mỗi tháng 6 ngày hay 10 ngày.
- . Tỉnh kinh Thiên Đạo và Thế Đạo về học.
- . Giữ 5 điều cấm và Tứ Đại Điều Quy.

Thánh giáo Đức Chí Tôn dạy:

*“Mùi đời biết đặng lắm chua cay,
Cay đắng kiếp người khổ ở ai,
Ai dám xả thân hành chánh Đạo
Đạo mẫu theo dõi hết trần ai”*
(TNHT1-2, TVDD Tr 229

Khi đã Minh Thệ nhập môn xong, thì trở thành người tín đồ Đạo Cao Đài, là đệ tử là con cái của Đức Đại Từ Phụ và Đức Đại Từ Mẫu. Muốn trau dồi đức hạnh, tu thân lập đức, trước hết phải học và hành Đạo theo đúng luật lệ và quy điều của Đại Đạo, đó là Tân Luật, Pháp Chánh Truyền và các Đạo Luật khác.

Trước hết người tín đồ phải giữ Năm Điều Giới Cấm, Tứ Đại Điều Quy, Ăn chay, lập Bàn Thờ Đức Chí Tôn tại tư gia, thực hiện Cúng Tứ Thời vân vân.....

3- Giới Luật răn cấm

a- Ngũ giới cấm: (Tân Luật - Chương 4 - Điều 21)

- Nhứt bất sát sinh

Đức Chí Tôn dạy về cấm sát sanh như sau: “ *Thầy đã*

nói: Khi chưa có chi trong Trời Đất, khí Hư vô sanh có một Thầy và ngôi của Thầy là Thái Cực, Thầy phân Thái Cực ra lưỡng nghi....Lưỡng nghi ra Tứ Tượng, Tứ Tượng biến ra Bát Quái, Bát Quái biến hóa vô cùng mà lập Càn Khôn Thế giới. Rồi Thầy lại phân Tánh Thầy mà sanh ra vạn vật là: Vật chất, Thảo mộc, Côn trùng, Thú cầm gọi là chúng sanh. Vậy các con đủ hiểu mỗi vật hữu sanh nơi thế gian này đều do Chơn Linh Thầy mà ra. Có sống ắt có Thầy, Thầy là cha sự sống, vì thế nên lòng Háo sanh của Thầy vô cùng tận....” (ĐCT, TNHT 1-2 Tr 170)

Thế nên ai giết một sanh vật, là phạm phải tội sát hại một kiếp sanh, không cho chúng tiến hóa. Như tinh thần Thánh Ngôn Thầy dạy trên đây cho chúng ta nhận hiểu rằng trong sự sống là có Thầy, mà giết Thầy không phải dễ....

Hơn nữa, muôn loài vạn vật, trong đó có chúng ta có cùng một Ông Cha, nên chúng ta và muôn loài vạn vật là anh em, cùng một Cha là Đức Đại Từ Phụ.

Vì thế, là một tín đồ Cao Đài, chúng ta **nên tuân thủ Giới Cấm Sát Sanh.**

Nhì bất du đạo

Là cấm ăn cắp, trộm cướp, lường gạt của người, hoặc mượn vay không trả, lượm lấy của rơi không phải của mình, sanh lòng tham, gian manh hại người làm lợi cho mình, cờ bạc, hút xách, sanh lòng bất lương, lường gạt cướp giật tài sản của người khác.....

Thánh ngôn Đức Chí Tôn dạy rằng: “*Các con có hiểu chúng sanh có lòng gian tham chăng? Cũng vì muốn có nhiều kẻ*

phục tùng, không chi bằng nắm chặt quyền phân phát áo com phải dùng đủ mưu chước quỷ quyệt thâm đoạt: lợi lộc thế quyền. Vì vậy mà đời trở nên trường hỗn độn tranh đấu, giết giành, mạnh được yếu thua, mất hẳn công bình thiên nhiên Tạo Hóa. Ấy vậy phải hiểu rằng: Tham lam vào Tâm, Tâm hết Đạo đức, tham lam vào nhà, nhà hết Chánh giáo, tham lam vào nước, nước hết chơn trị, tham lam lộng khắp Thế giới, Thế giới hết Thần Tiên. Lòng tham lam có thể giục các con lối Đạo cùng Thầy...” (ĐCT, TNHT 1-2, Tr172)

- Tam bất tà dâm

Cấm tà dâm là cấm lấy chồng hay vợ người, phá gia can hạnh phúc của người khác, theo đàn điểm bỏ phế gia đình, là dụ dỗ hay xúi người làm điều loạn luân thường đạo lý, thấy sắc đẹp hay lời dịu ngọt mà buông lời hoa nguyệt, lãng lơ.

Đức Chí Tôn dạy; “*Thử hỏi những lương vật này, nếu chẳng có chất sanh và chẳng hàm chứa sanh lực thì thế nào nó tươi được. Hoặc giả nếu nó có khô rũ thì nó phải chết, mà các con có ăn vật khô héo bao giờ. Còn như dùng lửa nấu bất quá tấy trước mà thôi, kỳ thật sanh vật bị nấu chưa bao giờ chết. Vật ăn vào tỳ vị tiêu hóa ra khí, khí biến ra huyết, nó có thể hườn thành Nhơn hình, vì vậy mới có cơ sống chết của chúng sanh. Một giọt máu là một khối Chơn linh, các con dâm quá độ, tức là các con sát hại nhiều Chơn Linh, khi các con thoát xác nó đến Nghiệt Cảnh Đài mà kiện, các con chẳng hề chối đặng. Vậy các con phải giữ gìn giới cấm này cho lắm..” (ĐCT, TNHT 1-2, Tr172)*

Thế thì nhục thân có trường tồn đâu mà phải cần khoái lạc nhứt thời cho nó, để rồi gây ra tội tình. Nhơn quả cho phần

hồn phải chịu muôn năm ngàn kiếp, nhưt là: Quyển rủ vợ con người đi vào đường quấy là phá hại gia cang người, lại là một việc ác đứng đầu trong muôn việc ác khác. Dĩ dĩ, dâm dục sát hại nhiều Chơn Linh, khi thoát xác chúng nó kiện nơi Nghiệt Cảnh Đài, chúng ta không thể chối tội được. Vậy là một tín đồ Cao Đài, là người tu hành nguyện không nên làm điều phạm giới cấm.

- Tứ bất ảm tử:

Cấm ảm tử là cấm say mê rượu thịt, uống rượu quá mức gây ra rối loạn thần kinh, không phân biệt lẽ phải quấy, làm ồn ào làng xóm.

Vì sao Thầy cấm ảm tử, Đức Chí Tôn dạy chúng ta như sau đây:

“Hình chất con người cũng như hình chất thú, phải ăn uống mới sống được. Rượu vào tỳ vị chạy khắp Ngũ tạng Lục phủ. Trái tim là chủ động bộ máy sanh sống mà trái tim bị rượu thâm nhập, khiến cho nó rung động quá mức thiên nhiên đã định, thôi thúc huyết mạch vận hành một cách quá mau lẹ. Sanh khí trong phổi không đủ ngày giờ nhuận huyết, rồi trượt huyết thối nhập trong thân thể, truyền thống những chất độc vào trong những sanh vật. Mỗi khối sanh vật ăn rồi phải bịnh, càng ngày càng tăng thêm, rốt cuộc hết sanh lực, cốt lèn phải chết...”

Thầy dạy về cái hại của phần hồn các con, Thầy nói Chơn Thần là khí chất (Le sperme e'vapore') bao bọc thân thể các con. Trung tim nó là óc, cửa xuất nhập nó là mỏ ác chữ gọi là Vi Hộ. Hộ Pháp hằng đứng gìn giữ chơn linh các con. Khi luyện thành đạo đặng hiệp một với khí, rồi mới đưa

thấu đến chơn thân hiệp một là siêu phàm nhập thánh”
(ĐCT, TNHT 1-2, Tr173)

Qua bài Thánh Giáo Đức Chí Tôn dạy trên đây cho chúng ta thấy rằng: uống nhiều rượu lâu ngày thành nghiện rượu, làm cho thân thể bệnh hoạn, thần trí không còn an định, mất hết Nhơn phẩm. Thế nên giới cấm tửu là điều rất quan trọng đối với người tu hành.

- Ngũ bất vọng ngữ:

Bất vọng ngữ là không được nói dối, nói không thật, chuyện ít nói ra cho nhiều, không được nói hai lời, nói xảo trá. Người tu hành phải nói chân thật, giữ chữ tín, Cổ nhân nói: “Nhơn bất tín bất lập”.

Điều cấm này Đức Chí Tôn có dạy:

“Lại nữa, Chơn Linh ấy có tánh Thánh nơi mình, chẳng phải gìn giữ các con mà còn dạy dỗ nữa. Đòi thường gọi là Lương Tâm, Thánh xưa nói rằng: Khi Nhơn tức khi Tâm, khi Tâm tức khi Thiên, khi Thiên đắc tội, hoạch tội ư Thiên vô sở đảo. Như các con nói dối, điều ấy chưa dối đặng người, mà các con đã dối lương tâm, một lời nói tuy chưa thi hành, song tội tình cũng đồng thể như các con đã làm. Thầy dặn các con: phải cẩn ngôn, cẩn hạnh, thà các con làm tội mà chịu tội cho đành, chẳng hơn các con nói tội mà phải chịu trọng hình đồng thể..” (ĐCT, THNT 1-2, Tr174)

b- Tứ Đại Điều Quy: (Tân Luật - Chương 5 - điều 22)

Giới luật trong nền Đạo Cao Đài, ngoài Ngũ Giới Cấm ra, còn bốn điều quy định nữa cũng nằm trong luật lệ răn cấm, theo Tân luật gọi là Tứ Đại Điều Quy:

- **Điều thứ nhất:** Phải tuân lời dạy của bề Trên. Chẳng hổ chịu cho bực thấp hơn điều độ. Lấy lễ hòa người. Lỡ làm lỗi phải ăn năn chịu thiệt.

- **Điều thứ nhì:** Chớ khoe tài, đừng cao ngạo, quên mình mà làm nên cho người. Giúp người nên Đạo, đừng nhớ cừu riêng, chớ che lấp người hiền.

- **Điều thứ ba:** Bạc tiền xuất nhập phân minh, đừng mượn vay không trả. Đối người trên, dưới đừng lờn dễ, trên dạy dưới lấy lễ, dưới gián trên đừng thất khiêm cung.

- **Điều thứ bốn:** Trước mặt sau lưng, cũng đồng một bực, đừng khinh trước rồi khi sau. Đừng thấy đồng đạo tranh đua ngòi mà xem, không để lời hòa giải, đừng lấy chung làm riêng, đừng vụ riêng mà bỏ việc chung. Pháp luật phải tuân, đừng lấy ý riêng mà trái trên dễ dưới. Đừng cậy quyền mà yểm tài người. Nên nghiêm khắc lấy bản thân để tu sửa, học hỏi, bồi đắp chơn thân mình, từng bước trở nên người hiền đức độ, tránh những lỗi lầm đáng tiếc.

4- Giáo luật về ăn chay:

Bộ Tân Luật của Đạo Cao Đài có quy định:

Khi đã nhập môn rồi gọi là tín đồ. Trong hàng tín đồ có hai bực:

Một bực còn ở thế có vợ có chồng, làm ăn như người thường song buộc phải trai kỳ hoặc 6 hoặc 10 ngày trong tháng, phải giữ ngũ giới cấm và phải tuân theo thế luật của Đạo Cao Đài truyền bá. Bực này gọi là người giữ Đạo mà thôi, vào phẩm hạ thừa. Một bực đã giữ trường trai, sát giới gọi là vào phẩm thượng thừa.

Tín đồ mới nhập môn có thể ăn chay 6 ngày để tập sự cho quen, sau một thời gian năm bảy tháng, thì tiến lên ăn chay 10 ngày mỗi tháng, và cũng có thể giữ ở mức này đến mãn đời tu nếu không muốn tiến lên mức trường trai.

Theo Đạo Cao Đài ăn chay là ăn các thực phẩm gốc từ thực vật như rau cải, ngũ cốc, tương chao, hoa quả. Hay những thực phẩm đóng hộp sản xuất từ các thực vật. Theo Tân Luật, tín đồ vào những ngày ăn chay, không được phép ăn thịt của các loài động vật, các loại cá, tôm, cua, trứng...

Dù ăn chay kỳ, nghĩa là 6 ngày hay 10 ngày mỗi tháng, trước mắt là bảo vệ sức khỏe, tránh tật bệnh nhiễm vào cơ thể, bởi những thịt cá của những con vật bị nhiễm bệnh hay sống trong môi trường ô nhiễm.

. Ăn chay 6 ngày mỗi tháng là các ngày âm lịch như sau đây: Mùng 1, 8, 14, 15, 23 và 30. Nếu tháng thiếu ăn chay ngày 29 thế ngày 30.

. Ăn chay 10 ngày mỗi tháng là các ngày âm lịch như sau đây: Mùng 1, 8, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29 và 30. Nếu tháng thiếu ăn chay ngày 27.

Trong Thời kỳ Đại Ân Xá này, Đức Chí Tôn đã hứa rằng: “Môn đệ nào ăn chay 10 ngày mỗi tháng hay nhiều hơn thì được thọ truyền bửu pháp”.

Đức Chí Tôn có dạy: “Mỗi kẻ phàm dưới thế này đều có hai xác thân. Một phàm gọi là Corporel. Còn một thiêng liêng gọi là Spirituel. Mà cái thiêng liêng do nơi cái phàm mà ra nên gọi là bán hữu hình, vì có thể thấy đặng mà cũng không thấy đặng. Cái xác vô hình huyền diệu, thiêng liêng ấy do nơi Tinh, Khí Thần mà luyện thành. Nó nhẹ hơn không khí”.

Đức Chí Tôn gọi xác thân thứ hai này là Chơn thân.

Ngài lại dạy: “Nó vẫn là chất, tức hiệp với không khí Tiên Thiên, mà trong khí Tiên Thiên hằng có điển quang. Cái Chơn thân buộc phải tinh tấn, trong sạch mới nhẹ hơn không khí, ra khỏi ngoài càn khôn đặng”.

Cho nên ý nghĩa của việc ăn chay, theo quan niệm của Đạo Cao Đài có hai nguyên nhân chính yếu:

. Ăn chay là tránh sát sanh, không nở giết hai sinh vật , tất cả đều là anh em, là con của Đấng Thượng Đế. Thể hiện được lòng bác ái, đức từ bi tình yêu thương của mình với muôn loài vạn vật.

. Ăn chay là một điều kiện để Chơn thân tức Đệ nhị xác thân trở nên tinh tấn, trong sạch và nhẹ nhàng mà người tu cần phải có. Nếu Chơn thân nhẹ hơn không khí thì gọi là thanh, thì chơn thân dễ dàng vượt khỏi khu vực Âm quang về cõi hư vô Thiêng Liêng Hằng Sống. Và nếu vẫn ăn mặn thì chơn thân vẫn chứa trọc khí trong đó.

Đức Bát Nương Diêu Trì Cung giảng về cõi Âm quang như sau:

“Nơi ấy, là những chốn phạt tù những hồn vô căn vô kiếp hơn quả buộc ràng, luân hồi chuyển thế.... Kỳ thật là nơi để cho các chơn hồn giải thần định trí (một nơi trung gian giữa thiêng đường và địa ngục hay là mờ mờ mịt mịt). Ấy là một cái quan ải, các chơn hồn khi qui thiên, phải đi ngang qua đó. Sự khó khăn bước khỏi qua đó là đệ nhứt sợ của các chơn hồn. Nhưng tâm tu còn lại chút nào nơi xác thịt con người, cũng nhờ cái sợ ấy mà lo tu niệm. Có nhiều hồn chưa

qua khỏi đặng, phải chịu ít nữa đôi trăm năm, tùy chơn hồn thanh trực. Chí Tôn buộc phải trường chay cũng vì cái quan ải ấy”. (TNHT 2, NĂM 1970, Tr 83)

5- Thực hiện cúng tứ Thời:

Khi đã nhập môn vào Đạo, người tín đồ cần phải thiết lập bàn thờ Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng tại tư gia của mình. Thiên Bàn thờ Đức Chí Tôn cần phải chọn nơi trang trọng và tinh khiết nhất trong nhà, phải gần nơi ra vào cho thuận tiện thắp hương và cúng kiến, nhưng không đặt nơi quá cao...

Kế đến chọn ghế thờ, bàn thờ hay khánh thờ tùy ý, sắp đặt những món trên Thiên bàn cho đúng cách chỉ dẫn của Hội Thánh. Tất cả có 12 món và sắp xếp theo hình chữ CHỦ (Chữ Hán)

Sự thờ phượng Đức Chí Tôn dạy như sau:

“Phần nhiều trong các con chẳng để lòng thờ kính Thầy, tưởng cho đem thờ Thầy vào nhà là chủ ý cầu việc lợi lộc riêng chi cho gia quyến vậy thôi, chớ chẳng hiểu là một nguồn trong sạch để rửa các lỗi phạm tục của các con. Nhiều đứa lại còn mơ hồ, đã thờ Thầy mà chưa chắc ý rằng, thờ đặng chi và mở Đạo có ích lợi gì?. Than ôi! Đã bước chân vào đường đạo hạnh mà chẳng để công tìm kiếm cho rõ ngọn nguồn thì làm môn đệ như thế có ích chi cho nền Thánh giáo đâu”. (ĐCT, TNHT 1-2)

(Xin xem bài: “Thiên Bàn Thờ Đức Chí Tôn và Lý Giải” của HT Võ Ngọc Độ)

a/ Cúng tứ Thời là gì.

Tứ Thời là 4 giờ đặc biệt (Thời điểm) trong một ngày, mà 4 thời điểm đó hai nguyên khí Âm và Dương hoặc khởi sanh hoặc cân bằng nhau.

Bốn thời điểm đặc biệt trong ngày đó là:

. **Giờ Tý:** Từ 11 giờ đêm đến 01 giờ sáng. Chính Tý là 0 giờ, Khí Âm cực thịnh rồi giảm dần, khí Dương khởi sanh và cường độ mạnh dần.

. **Giờ Mão:** Từ 5 giờ đến 7 giờ sáng, chính Mão là 06 giờ, khí Âm và khí Dương cân bằng nhau, sau đó khí Dương tiếp tục tăng và khí Âm tiếp tục giảm.

. **Giờ Ngọ:** Từ 11 giờ trưa đến 01 giờ chiều. Chính Ngọ là 12 giờ trưa, khí Dương cực thịnh, khí Âm giảm dần đến mức triệt tiêu và khởi sanh trở lại với cường độ tăng dần. Lúc đó sách Nho gọi là Dương cực Âm hồi, nghĩa là Dương cực Đại thì Âm khởi sanh trở lại.

. **Giờ Dậu:** Từ 5 giờ chiều đến 7 giờ tối. Chính Dậu là 06 giờ chiều, khí Âm và khí Dương cân bằng nhau. Sau đó khí Dương tiếp tục giảm và khí Âm tiếp tục tăng, để đến lúc 12 giờ khuya thì khí Dương giảm đến mức triệt tiêu, và khởi sanh trở lại, còn khí Âm lúc đó cực thịnh. Thời điểm này sách Nho gọi là Âm cực Dương hồi, nghĩa là Âm cực Đại Dương khởi sanh trở lại.

Vào 4 thời điểm đặc biệt trên, hai nguyên khí Âm Dương của Trời Đất biến đổi như thế gọi là giờ Linh. Chúng ta cúng kiến và cầu nguyện vào các giờ linh này được các Đấng **Thiên Liêng ẩn chứng dễ dàng hơn vào các giờ khác.**

b/ Tại sao phải cúng tứ Thời.

- Đức Chí Tôn có dạy rằng: “ Luôn dịp Thầy nói cho các con biết: Cúng Tứ Thời có ích cho các con lắm, chớ không ích chi cho Thầy. Nếu cúng được thường thì lòng dạ nở nang, tứ chi luân chuyển có nhiều khi tật bệnh tiêu diệt” (ĐCT, TNST, Q1 B39)

- Đức Quan Thế Âm Bồ Tát giảng cơ dạy:

“Các em phải cúng kiến thường.

. Một là tập cho chơn thần được gần gũi các Đấng thiêng liêng cho đặng sáng lạn.

. Hai là cầu khẩn với Đức Đại Từ Bi tha thứ tội tình cho các em và cả chúng sanh.

. Ba là có tế lễ thì tâm phải có cảm, cảm rồi mới ứng, ứng là lẽ tự nhiên.

. Bốn là tâm có cảm thì lòng bác ái mới mở rộng, mà nhưt là khiếu lương tri lương năng của các em cũng nhờ đó mà lần hồi thành ra mãn huệ. Các em nhớ à” (TNHT 1-2, B162)

- Thất Nương Diêu Trì Cung cũng có dạy:

“ Lễ bái thường hành tâm đạo khởi”

Chúng ta là tín đồ Đạo Cao Đài luôn nhớ rằng, sự thờ phượng cúng kiến là hình thức thể hiện bên ngoài để tỏ lòng tôn kính, nhưng rất quan trọng có thể được cứu rỗi hay siêu thoát hay không là ở thiện tâm, cuộc sống hành đạo chơn thật, giữ giới luật nghiêm chỉnh và phải trọn đức tin vào Đức Đại Từ Phụ, Đức Đại Từ Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng.

“Mỗi ngày, người tín đồ phải hầu lễ bốn lần, gọi là cúng Tứ Thời: Tý, Ngọ, Mẹo Dậu. Mới trông qua người bồng quan làm tưởng cúng tế tánh ý lại Thần quyền, nhưng sự thật không phải như thế mà là một phương pháp hàm dưỡng tâm tánh rất huyền nhiệm. Theo Đạo tự nhiên, ngưng khí của Trời Đất mỗi ngày vượng bốn thời Tý Ngọ Mẹo Dậu. Trong các Thời này kẻ hầu lễ giữ tinh thần, vật thể an tịnh thì Thần Khí hàm dưỡng khí thiêng Trời Đất mà được thanh thoát. Tinh thần an nhiên tiếp xúc với Đấng Chí Linh để lãnh hội lời truyền thọ. Vật thể thì khí chất được thanh thuần để hòa đồng với động lực của Vũ Trụ mà tiến bước trên đường Tấn hóa...” (Giao Lý, Tiếp Pháp Trương Văn Tràng)

Cúng Tứ Thời là một Pháp môn tuy đơn giản, nhưng khi thực hành đều đặn hằng ngày sẽ giúp cho người tín đồ được Thân an, Thần định, Trí huệ. Cúng Tứ Thời cũng chính là Pháp môn tu hành của người tín hữu Cao Đài.

Đức Chí Tôn đã dạy như sau:

“Sự cúng lạy con nên sốt sắng.
Trừ nghiệp thân cho đặng tinh anh.
Kệ kinh miệng đọc lòng thành
Để trừ nghiệp khẩu, khỏi sanh não phiền
Con ngày đêm tâm thiền cầu nguyện
Để diệt trừ vọng niệm ý tà
Tứ Thời trẻ rón gân Cha
Nhìn ngay Thiên Nhân thì là thần gom..”

Hữu ích của công phu cúng Tứ thời, Đức Đại Từ Phụ còn dạy:

“Còn về phần hồn các con biết tu thì cũng phải dùng huyền công của Đạo Pháp để vận chuyển âm dương, lược lọc tinh ba để bồi bổ cho nó được tinh vi. Ấy là giờ khắc công phu của các con, là phương pháp un đúc trau tria cho phần linh hồn trở nên nhẹ nhàng, sáng suốt, anh linh, hiển hách”. (TNHT1-2) (Xin xem thêm bài Pháp Môn Cúng Tử Thời của HT Võ Ngọc Độ)

II- Phương pháp tu hành.

1- Thời kỳ Đại Ân Xá :

Đại Ân Xá hay là Đại Xá, Đức Chí Tôn vì đức háo sanh, thương yêu hơn loại và vạn vật, tất cả là con cái của Ngài, Ngài ban một ân huệ lớn lao, bằng cách xá tội cho những kẻ có tội, cho những ai có thiện tâm, chí thú tu hành trong thời Đại Ân Xá này thì dễ bề đắc đạo, như Đức Chí Tôn đã dạy rằng:

“Ta nói cho chúng sanh hiểu rằng: Gặp Tam Kỳ Phổ Độ này mà không tu thì không còn trông mong siêu rỗi”. (TNHT 1-2, Tr18)

Kể từ ngày 15 tháng 10 năm Bính Dần 1926, là ngày khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, gọi là Đạo Cao Đài. Đức Chí Tôn mở ra một Thời kỳ Đại Ân Xá cho tất cả các đẳng chơn hồn trong Càn khôn Thế giới và cả chúng sanh, nếu biết ăn năn hối lỗi, biết tu hành, thành tâm hướng thiện, lập công bồi đức, lập phương trau dồi sửa đổi tánh hư tật xấu, cho nên Đạo Cao Đài gọi là Đại Ân Xá Kỳ Ba.

Muốn được hưởng ân đại xá này, mỗi người phải biết ăn năn sám hối những tội lỗi đã gây ra trong nhiều kiếp trước,

không gây tội mới, phải thành tâm trọn đức tin nơi Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng trọn lành, tự nguyện nhập môn minh thệ vào Đạo, nhứt quyết tu hành, làm lành tránh dữ. Tội lỗi cũ đều gát lại không đem ra xét xử, cố công tu niệm để dễ bề đắc đạo trong một kiếp tu.

Đức Đại Từ Phụ ban cho nhân loại các đặc ân trong thời Đại Ân Xá như sau:

- **Thứ nhứt:** Tha thứ tội lỗi đã gây ra ở nhiều kiếp trước, biết hồi đầu hướng thiện, ăn năn sám hối, lập minh thệ nhập môn cầu Đạo với Đức Chí Tôn, nhứt quyết tu hành để được hưởng Hồng ân của Đức Chí Tôn ban cho:

“May gặp đặng hồng ân chan rưới

Giải trái oan sạch tội tiền khiên...”

(Kinh giải oan)

“Chí Tôn xá tội giải oan

Thánh Thần Tiên Phật cứu nàn độ căn

Ơn Tạo hóa tha tiền khiên trước

Đưa linh phan tiếp rước nguyên nhân”

(Kinh câu bà con thân bằng đã quy liễu)

- **Thứ nhì:** Đức Chí Tôn đặc ân cho tín đồ Đạo Cao Đài khi quy vị, linh hồn được Cửu vị Tiên Nương hướng dẫn lên 9 tầng Trời của Cửu Trùng Thiên, mỗi nơi đều được xem xét cảnh đẹp đẽ, mà thế gian không có, hương dẫn đến gặp các Đấng Thần Thánh Tiên Phật, đến Minh Cảnh Đài để xem xét tất cả tội mình đã gây ra trong suốt kiếp sống nơi trần gian, đến Diêu Trì Cung ở tầng Trời Tạo

Hóa Thiên bái kiến Đức Phật Mẫu, tiếp đến Ngọc Hư Cung bái kiến Đức Chí Tôn để cây cân công bình thiêng liêng của Tòa Tam giáo định phân tội phước. Phước nhiều thì được thăng bằng phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật. Nếu tội nhiều thì đưa vào cõi Âm Quang, vô Tịnh Tâm Xá để xét mình, lo ăn năn sám hối cầu nguyện Đức Chí Tôn độ rỗi.

-Thứ ba: Đức Chí Tôn cho đóng cửa Địa ngục, các tội hồn không còn bị hành hình trừng phạt thảm khốc như trước nữa, mà được đưa đến cõi Âm Quang để học Đạo, chờ ngày tái kiếp, trở lại trần gian để trả xong nghiệp quả.

- Thứ tư: Đức Chí Tôn cho mở cửa Cực Lạc Thế giới để đón những Chơn linh những người dày công tu học đã đắc đạo. Nếu người nào quyết chí tu hành, lập công bồi đức, thì có thể đắc đạo trong một đời tu.

Như Đức Chí Tôn đã dạy:

“Nên Thầy cho một quyền rộng rãi cho cả nhơn loại trong càn khôn thế giới, nếu biết ngộ kiếp một đời tu, được trở về cùng Thầy đặng”

Hay trong bài kinh giải oan, có hai câu:

“Đóng Địa ngục mở tầng Thiên

Khai đường Cực Lạc, dẫn miền Tây Phương”

Đối với những người bị tội Tận đọa Tam đồ, bất năng thoát tục, hay bị tội Ngũ lỗi tru diệt, cũng được ân xá vào thời kỳ Đại Ân Xá này.

Chúng ta là tín đồ Đạo Cao Đài, may duyên gặp Thời kỳ Đại Ân Xá này mà không luyện chí tu thân, lập công bồi đức, thì trông mong gì ngày về cực vị. Còn những người

chưa là môn đệ của Thượng Đế thì mau mau bước chân vào cửa đạo, chăm lo việc tu hành để được hưởng Kỳ Ba Đại Ân Xá của Đức Chí Tôn.

2- Giai đoạn tu luyện.

Có hai giai đoạn thực hành căn bản:

a- Giai đoạn lập Công quả:

Đức Chí Tôn đã dạy:

“Các con phần nhiều tu có tu, mà hành không chịu hành. Tu là sao? Hành cách nào? Chử tu hành các con hằng nói mà các con không chịu tham khảo cho ra cái nguyên lý của chử “Tu Hành” rồi tu mãi không thấy ấn chứng (chẳng thành) thì các con lại ó Đạo của Thầy, mà theo kẻ manh sư, lạc vào bồng môn ngoại Đạo” (ĐCT, Chơn Pháp Luyện Đạo)

Làm công quả là làm bất cứ việc gì có tính cách giúp ích cho người khác, giúp ích cho đời, mà không nhận một sự đền đáp nào như tiền bạc hay một thứ vật chất nào trên thế gian này, gọi là để đền ơn....Mà tâm niệm của chúng ta mong sao thấy được kết quả hữu ích, giúp cho tha nhân là mãn nguyện.

Hằng ngày, vào giờ cúng tứ thời, chúng ta đọc bài kinh Ngũ Nguyện. Nếu tín đồ Cao Đài chúng ta, thực hiện trọn vẹn năm câu nguyện trong bài kinh Ngũ nguyện, là chúng ta đã thực hiện đầy đủ Tam Lập (Lập đức, Lập công, Lập ngôn). (Xin xem bài “Thực hiện Ngũ nguyện-Phương tu Tam Lập” của HT Võ Ngọc Độ)

Giai đoạn làm công quả này gọi là “ Ngoại giáo công

truyền”. Nghĩa là tín đồ Cao Đài chúng ta lo phổ độ nhơn sanh, tu hành, làm lành lánh dữ, bỏ ác hành thiện, nhập môn cầu đạo, am tường giáo lý của Đạo, giúp đỡ mọi người từ tinh thần đến vật chất, gọi chung công việc này là phụng sự nhơn sanh.

Tùy theo khả năng hay sở thích, chúng ta có thể chọn một trong các cơ quan sau đây để hành đạo lập công quả :

- Lập công quả ở Cửu Trùng Đài:

Là chúng ta làm công quả từ bậc Đạo hữu, tùy theo đạo hạnh và công nghiệp mà tiến dần lên Chức Việc Bàn Trị Sự. Khi đã đủ công nghiệp được cầu phong lên phẩm Lễ Sanh. Rồi tiếp tục làm công quả để cầu phong lên hàng Thánh thể của Đức Chí Tôn, và tiếp tục thăng lên các phẩm vị cao hơn. Hành đạo ở Cửu Trùng Đài còn gọi là hành đạo theo con đường Cửu phẩm Thần, Tiên.....

- Lập công quả ở Hiệp Thiên Đài:

Là chúng ta làm công quả nơi Hiệp Thiên Đài, thì phải ghi tên thi vào phẩm Luật Sự của Bộ Pháp Chánh, rồi lập công thăng dần lên phẩm cao hơn là Sĩ Tải, tiếp tục tu học, lập công hành đạo, sẽ được thăng lên các phẩm vị cao hơn. Hay tình nguyện hành Đạo trong cơ quan Ban Thế Đạo thuộc Chi Thế (Hiệp Thiên Đài).

- Lập công quả ở Cơ quan Phước Thiện:

Nếu muốn lập công quả nơi Cơ quan Phước Thiện, chúng ta phải xin giấy chứng nhận của Bàn Trị Sự hay Tộc Đạo là cơ quan hành chánh Đạo địa phương cấp cho, rồi nộp hồ

sơ vào sở Phước Thiện mà mình muốn, lập tờ hiến thân vào Hội Thánh Phước Thiện. Người vào làm công quả ở nơi sở lương điền hay sở công nghệ, được gọi là Đạo Sở. Hành đạo ở Cơ quan Phước thiện còn gọi là hành đạo theo con đường Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng.....

b- Giai đoạn tịnh luyện:

Khi đã hành đạo để lập công bồi đức, đủ tam lập rồi mới được vào Tịnh Thất, có người chuyên trách hướng dẫn cách tịnh và luyện, gọi là Tịnh chủ.

Trong phép luyện đạo của Đạo Cao Đài, tịnh chủ dạy cách luyện Tam Bửu là Tinh, Khí, Thần hiệp nhứt để được Tam hoa tụ đảnh, Ngũ khí triều ngươn, tạo được chơn thân huyền diệu, chơn thân có thể xuất nhập tùy ý, vân hành đến các cõi thiêng liêng, gọi là đắc đạo tại thế.

III- Có lòng thương yêu chúng sanh.

Thánh ý của Thầy hằng mong muốn các con thực sự thương yêu, đoàn kết với nhau cho xứng đáng một đứa con yêu dấu của Thầy, vì Thầy là chủ sự thương yêu, các con là Chơn thần của Thầy, phải thấu đáo lòng từ bi vị tha của Thầy.

Câu Thánh Ý của Đức Chí Tôn trên đây, cho chúng ta nhận hiểu ra rằng, tất cả muôn loài sanh chúng có mặt trên quả địa cầu 68 này, có hấp thụ khí Âm khí Dương để nuôi dưỡng sự sống, để sinh sản và tiến hóa.... Đều là con của Thượng Đế, Đấng cha chung của muôn loài vạn vật, tất cả bảo tồn được đều do đức đại từ đại bi, phát xuất từ Đức Đại Từ Phụ và Đức Đại Từ Mẫu.

Vậy thì, nhân loại và vạn vật trên năm Châu bốn Biển đều là anh em với nhau, trong con người chúng ta đều nhận một Tiểu Linh Quang từ khối Đại Linh Quang của Đức Chí Tôn. Cũng vì lẽ thiêng liêng nhiệm mầu ấy nên mới ràng buộc gắn bó chúng ta là giềng bảo sanh của càn khôn thế giới. Bởi sự thương yêu của chúng sanh là nhân tố chính yếu đem lại hòa bình, thế gian yên tĩnh. Anh em không còn thù nghịch lẫn nhau. Chúng sanh hiểu được triết lý yêu thương vô cùng tận ấy thì đâu còn cảnh chiến tranh chém giết lẫn nhau, đâu còn xảy ra cảnh tượng phân chia đố kỵ làm cho huynh đệ tương tàn.

Giá trị nhiệm mầu vô lượng của sự thương yêu, là tạo cảnh hòa bình hạnh phúc chung cho nhơn loại, giữ vững được sự tồn vong của vạn loại, tức là thuận hành Thiên lý. Hay nói một cách khác, sở dĩ chúng sanh vẫn sống còn đến ngày nay và vũ trụ được yên tịnh đều nhờ cái giềng mối thương yêu ràng buộc, nuôi dưỡng và bảo vệ đó.

Đức Chí Tôn có dạy:

“Thầy nhắc nhở các con nên đi lo truyền bá Đạo Thương Yêu Công Chánh của Thầy tận tay mỗi đứa. Và giúp phương tiện cho bạn đồng sanh có cơ hội cùng trở bước trên con đường Thánh Đức, đó là công lớn”.(THHT-B118)

Hay Đức Chí Tôn còn dạy:

“Thầy đã nói cho các con hay trước rằng: Nếu các con không tự lập ở cõi thế này, là cái đời tạm của các con, thì Thầy cũng không bông ẵm các con mà đỡ lên cho đặng. Ấy vậy, vấn đề tự lập là vấn đề các con phải lo đó”

(TNHT 1-Tr 98)

Vì đức háo sanh vô cùng tận của Đấng tạo Thiên lập Địa, Đức Chí Tôn đã truyền dạy luật Thương Yêu, Công Chánh. Muốn dìu dắt chúng sanh thực hiện lời truyền dạy của Ngài, tín đồ Cao Đài chúng ta nên nêu tấm gương trong sáng, áp dụng lòng yêu thương và thể hiện tình yêu thương một cách chân thật đến những người gần gũi với mình nhất, như là ông bà, cha mẹ, anh chị em, con cái..... Rồi lòng yêu thương đó nó lan rộng ra khắp nhơn quần xã hội, đức tính thương yêu, lòng vị tha, đối xử tình người, xem các tiêu chuẩn đó như những bài kinh nhật tụng, như kim chỉ Nam trong cuộc sống. Tín đồ Cao Đài là môn đệ của Đức Chí Tôn, sẵn sàng làm gương áp dụng luật yêu thương của Thầy, đó là chúng ta đã thực hành được một phần trong trách nhiệm “Xây Dựng Sự Nghiệp Của Thầy”.

Nhứt là tín đồ Cao Đài chúng ta biết rằng, sống trên đời này là để chia sẻ, thương yêu và mở rộng tâm lòng nhân ái với mọi người nói chung, với tất cả bạn đồng Đạo nói riêng. Chỉ có tình yêu thương chân chính mới giúp chúng ta sống gần gũi, cảm thông và chia ngọt xẻ bùi với nhau trên tinh thần hòa ái, đoàn kết và giúp đỡ, không phân biệt màu da chủng tộc, tôn giáo hay đẳng cấp.

Không một ai sống trên đời này mà có thể nói là ta không cần đến tình thương yêu, bởi sự thương yêu là sợi dây vô hình mâu nhiệm gắn bó, làm cho con người được yên vui, hạnh phúc, yêu đời hơn. Chính nó là phương thuốc tinh thần xoa dịu các nỗi khổ đau bất hạnh, để chúng ta dễ dàng vượt qua những phiền muộn trong cõi trần ai nhân thế đầy bất trắc và khổ hạnh này.

Đức Chí Tôn còn dạy:

“VẬY THẦY CẢM CÁC CON, TỪ ĐÂY VÌ KHÔNG ĐỦ SỨC THƯƠNG NHAY, THÌ CHẴNG ĐƯỢC PHÉP GHÉT NHAY, NGHE À”..... “VÌ GHÉT NHAY MÀ VẠN LOẠI MỚI KHI NHAY, VÌ GHÉT NHAY VẠN LOẠI MỚI NGHỊCH NHAY, VÌ GHÉT NHAY VẠN LOẠI MỚI TÀN HẠI LẤN NHAY, MÀ TÀN HẠI LẤN NHAY THÌ LÀ CƠ DIỆT THỂ”. (THHT)

Cũng vì đức háo sanh, Thầy khuyên môn đệ phải làm lành, sống hiền lương đạo đức, tương thân tương ái, chia ngọt sẻ bùi, giúp người hoạn nạn. Không phân biệt màu da hay chủng tộc, tất cả nhân loại đều là anh em, tất cả muôn loài cảm thú hết thảy đều là con cái của Đức Chí Tôn.

Tín đồ Đạo Cao Đài thể hiện lòng thương yêu một cách trọn vẹn, nhất là trong thời kỳ Đại Ân Xá này, muốn sứ mạng hành Đạo đem kết quả, thì phải thực hiện Tam Lập: Lập ngôn, Lập Công, Lập Đức. Có lòng thương yêu chân thật mới phát xuất ra hành động thể nào cho phù hợp với lòng người nhân ái, chan hòa với đức tính bẩm sinh Trời phú, đó là tình thương nhân loại và vạn vật, ấy là phương Lập Đức, lập Đức là chia sẻ tình yêu thương qua lời nói, qua hành động và qua sự ưu tư suy nghĩ sao cho hợp với lẽ Đạo, sao cho thuận với tình Trời.

Thể hiện tình thương giúp người khốn khó bằng cách bố thí như thí tài, thí công, thí ngôn, thí pháp:

- Thí tài là đem tiền bạc ra giúp người nghèo khổ.*
- Thí công là đem công sức ra làm việc gì đó để giúp.*
- Thí ngôn là dùng lời nói để góp ý kiến họ giải quyết khó khăn, vướng mắc.*

- *Thí pháp là đem lễ phải, lễ Đạo để giảng thuyết, mục đích giúp họ trở nên con người hiền lương, đạo đức.*

Đức Chí Tôn dạy: “Sự thương yêu là chìa khóa mở cửa Bạch Ngọc Kinh”.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ với chủ nghĩa thương yêu tràn trề từ người đến vật. Tín đồ Cao Đài nên gieo rắc chủ nghĩa thương yêu đó trong đường lối hành đạo, trong sự cứu độ chúng sanh, trong việc xây dựng công bình bác ái, hầu xây dựng hạnh phúc chung cho loài người và an sinh cho vạn vật.

Kỳ vọng của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là hoàng khai Đại Đạo, lan tràn khắp năm Châu bốn biển, đâu đâu cũng Kính nể và Xiển dương danh Thầy, Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế, Ngài đã khai sáng Đạo Kỳ Ba để cứu rỗi nhơn sanh thoát khỏi luân hồi chuyển kiếp. Nhơn loại trọn niềm thương yêu và tin tưởng lẫn nhau, ngày ấy thế gian này được hưởng Hồng ân Đại Phúc từ Đức Đại Từ Phụ, nạn tai ôn dịch bệnh, chiến tranh tàn sát lẫn nhau sẽ biến dạng, nhường chỗ cho hòa bình thịnh vượng và an vui hạnh phúc.

Đức Chí Tôn dạy, Nhơn loại ngày nào biết thương yêu nhau, lấy tình cảm đối xử lẫn nhau, ngày đó là ngày nhơn loại tạo lập Thiên Đường nơi quả Địa Cầu này đó vậy.

Kết luận.

Tín đồ Đạo Cao Đài muốn “Xây Dựng Sự Nghiệp Của Thầy”, trước hết phải học Đạo, am tường Giáo lý, suy ngẫm Thánh ngôn, Thánh giáo của Đức Thượng Đế và của các

Đấng Thiêng Liêng. Sự lâm phạm sáng lập Đạo Cao Đài của Đức Chí Tôn vào năm Bính Dần 1926, có ý nghĩa rất quan trọng là cứu độ chúng sanh, thoát khỏi con thuyền biển tận diệt của vũ trụ. Nhưng không phải một phép lạ, một thần quyền đương nhiên cứu vớt con người, thoát khỏi kiếp nạn vào thời buổi Hạ Nguyên gần mãn, sắp bước sang thời Thượng Nguyên Thánh Đức được.

Mà Đạo Cao Đài dạy cho chúng sanh tự tu hành, tự cứu rỗi bằng con đường giác ngộ bản thân, gột rửa thói hư tật xấu, tâm linh hướng thiện để phục hồi chơn tánh, tìm nẻo qui nguyên theo đúng cơ vận hành của Đấng Tạo Hóa, trên tinh thần vạn Giáo nhưt lý qua Tôn Chi “Tam Giáo quy nguyên, Ngũ Chi phục nhưt” và thực hành luật Thương yêu- Công chánh. Khi mà chúng sanh đang sống trong dòng đời đầy nghiệt ngã với bao nhiêu điều họa, phúc dồn dập xảy đến. Người được hân hạnh gặp niềm vui hay có được điều may mắn thì quá ít, kẻ gặp điều bất hạnh, khổ đau, chia lìa thì nhiều, trong hoàn cảnh nhưn loại đều đang sống trong vòng đời tối tăm, ô trược và tội lỗi này.

Sự nghiệp của Thầy là giáo hóa chúng sanh, dạy cho Tín đồ, cho Môn đệ mở rộng vòng tay thương yêu, cứu độ nhưn loại thoát khỏi kiếp quả luân hồi, đồng thời Xiển Dương danh

Thầy, Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế, để cùng góp một bàn tay, mở rộng tâm đạo lo Hoằng khai Đại Đạo và Phổ độ chúng sanh.

Mục đích cuối cùng, tín đồ Đạo Cao Đài sẽ là nhân tố đại diện hữu thể cho Đức Háo Sanh để bảo tồn loài người và

vạn vật trên quả địa cầu này. Đến khi đó tín đồ Cao Đài chúng ta tự hào, đã Xây Dựng Sự Nghiệp Của Thầy và sẽ cùng nhau trở về sum họp với Thầy Mẹ Thiêng Liêng nơi quê xưa chốn cũ. Thánh ngôn Đức Chí Tôn dạy:

“Chúng sanh chưa rõ nền Đạo quý trọng là chừng nào. Đạo cũng do nơi phạm mà phát ra và tiếp lấy cái thiêng liêng của Thầy mà hiệp đồng, mới sanh sanh, hóa hóa, thấu đáo Càn Khôn. Người mà biết Đạo ấy kẻ hữu phần, còn người chưa thấu đáo nền Đạo, ấy là kẻ vô duyên”. (TNHT, Q1-2, Tr68)

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

HT Võ Ngọc Độ
(Atlanta, Georgia)

- Tài liệu tham khảo:

- *- Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo . Giáo Lý (Tiếp Pháp Trương Văn Tràng).
- *- Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển 1-2 năm 1972
- *- Giải nghĩa kinh Thiên Đạo và Thế Đạo (HT Nguyễn Văn Hồng).
- *- Chơn Pháp Luyện Đạo (Liên Thành sưu tập)



ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Cửu thập ngũ niên)

Tòa Thánh Tây Ninh

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr, San Jose CA 95121

Số 12/VP/BTĐHN

THÔNG BÁO

**v/v Ban Thế Đạo Hải Ngoại bị tố cáo là hoạt động
không giấy phép và không khai thuế với chánh quyền,
tài chánh không minh bạch . . .**

**Kính thưa Quý Chức Sắc, Chức việc, Đồng đạo, Cơ Sở
và Thân hữu,**

Thưa quý vị,

Gần đây, Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã bị vài vị qua phương tiện email, qua các trang web đã tố cáo Ban Thế Đạo Hải Ngoại là hơn 20 năm qua, Ban Thế Đạo Hải Ngoại hoạt động không có giấy phép của tiểu bang 501(c)3, tài chánh không minh bạch, không có tài khoản (bank account) riêng của Ban Thế Đạo và chưa lần nào báo cáo tài chánh trong suốt 20 năm qua.

Trước sự kiện tố cáo Ban Thế Đạo Hải Ngoại nêu trên, nay Ban Thế Đạo Hải Ngoại tuân hành Quyết định của phiên họp ngày 12-6-2020 xin Minh Xác để quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ, Hiền Đệ, Hiền Muội được rõ:

1- Ban Thế Đạo Hải Ngoại là một Tổ chức hoạt động bất vụ lợi (non-profit organization) có giấy phép của Tiểu Bang California và Liên Bang Hoa Kỳ.

Hiện nay cứ 2 năm Ban Thế Đạo Hải Ngoại phải ghi danh lại nơi Tiểu Bang California Hoa Kỳ và phải đóng lệ phí ghi danh.

2- Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã được Sở Thuế Tiểu Bang California (FTP: Franchise Tax Board) cho miễn trừ thuế (tax-exempt).

3- Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã được Sở Thuế Liên Bang Hoa Kỳ (IRS: Internal Revenue Service) cho miễn trừ thuế (tax-exempt).

4- Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã được Bưu Điện Hoa Kỳ cho gửi Kinh sách, Báo Chí, Thư từ . . . theo giá rẻ (bulk rate).

5- Trong Tập San Thế Đạo mỗi khi được phát hành, Ban Thế Đạo Hải Ngoại đều có đăng số tiền quý Huynh Tỷ Đệ Muội và Thân Hữu đã yểm trợ Tập San Thế Đạo, yểm trợ in Kinh Sách, Tiền Niên Liễm.

6- Cuối mỗi năm, Ban Thế Đạo Hải Ngoại đều có gửi đến Quý Huynh Tỷ Đệ Muội và Thân Hữu Giấy Cảm Tạ của Ban Thế Đạo Hải Ngoại có ghi rõ số tiền của Quý vị đã yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại trong năm qua và Biên Nhận số tiền quý vị đã yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại để quý vị khai thuế với Tiểu Bang và Liên Bang nếu cần thiết.

Tóm lại Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã hoạt động tại Hoa Kỳ hơn 20 năm qua, đã có giấy phép hoạt động và có khai thuế

hàng năm theo luật lệ của Hoa Kỳ.

Để kết luận Ban Thế Đạo Hải Ngoại kính xin quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ, Hiền Đệ, Hiền Muội, quý Thân Hữu và quý Cơ Sở hiểu rõ tính cách pháp lý của Ban Thế Đạo Hải Ngoại và tiếp tục hỗ trợ chúng tôi trong các vấn đề đạo sự. Ban Thế Đạo Hải Ngoại trân trọng kính thông báo và kính chúc quý vị luôn luôn có sức khỏe dồi dào và thân tâm thường an lạc.

Trân trọng kính chào quý vị.

San Jose, ngày 12 tháng 6 năm 2020

TM. Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Tổng Quản Nhiệm

(Đã ký tên và đóng dấu)

QS Nguyễn Ngọc Dũ

**ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YẾM TRỢ
TẬP SAN THẾ ĐẠO**

Số 01/VP/QĐ/BTĐHN/2020

Ban Thế Đạo Hải Ngoại,

- *- Chiếu Tân Luật và Pháp Chánh Truyền,
- *- Chiếu Thánh Lịnh số 1/TL ngày 20 tháng 2 Ất Tỵ (30-3-1965) lập thành Ban Thế Đạo và ban hành Qui Điều và Nội Luật được sự chấp thuận của Đức Hộ Pháp do Thánh Giáo đem mừng 9 tháng 2 Ất Tỵ (11-3-1965),
- *- Chiếu các Huấn Lịnh (Thánh Lịnh, Huấn Lịnh, Thuyết Đạo . . .) của Đức Hộ Pháp đặc biệt là Thánh Lịnh số 257/TL/NV ngày 20-3-1957 của Đức Hộ Pháp Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài,
- *- Chiếu QĐ số 38/VP/QĐ/BTĐHN ngày 13-10-2018 quy định về Tổ Chức Hội Đồng Cố Vấn Ban Thế Đạo Hải Ngoại
- *- Chiếu QĐ số 39/VP/QĐ/BTĐHN ngày 13-10-2018 về việc Ban Thế Đạo Hải Ngoại hoạt động độc lập với Cao Đài Hải Ngoại để củng cố nội bộ và phát triển.
- *- Chiếu QĐ số 42/VP/QĐ/BTĐHN ngày 13-10-2018 và QĐ số 43/VP/QĐ0/BTĐHN về việc quy định thành phần Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo và Ban Đại Diện BTĐHN tại các địa phương.
- *- Chiếu Thư Từ Nhiệm của QS Nguyễn Ngọc Dũ từ nhiệm TQN/BTĐHN ngày 19-3- 2020 để giữ tinh thần thương

yêu đoàn kết nội bộ giúp Ban Thế Đạo Hải Ngoại tiếp tục phát triển

*- Chiếu Biên Bản số 25 ngày 17-4-2020 và Biên Bản số 25 B ngày 24-4-2020 đa số thành viên tham gia phiên họp đã yêu cầu và tín nhiệm QS Nguyễn Ngọc Dũ tiếp tục giữ nhiệm vụ TQN/BTĐHN trong giai đoạn khó khăn hiện tại và đã bầu cử BQN/BTĐHN mới để điều hành hoạt động của Ban Thế Đạo Hải Ngoại trong thời gian chưa tổ chức được Đại Hội Ban Thế Đạo Hải Ngoại

*- Chiếu Biên Bản số 26 ngày 1-5-2020 của Ban Thế Đạo Hải Ngoại về thành phần các Ban Đại Diện / Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại các địa phương

*- Chiếu nhu cầu củng cố tổ chức và phát triển Đạo của Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Chiếu tình hình Đại Dịch Virus Corona đang lây lan trên toàn thế giới hiện tại không thể tổ chức được Đại Hội Ban Thế Đạo Hải Ngoại,

*- Chiếu nhu cầu đạo sự trong hoàn cảnh không có Hội Thánh hữu hình và cơ bút,

QUYẾT ĐỊNH

Điều thứ nhất: Nay công bố thành phần Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại như sau:

- 1- Tổng Quản Nhiệm: QS Nguyễn Ngọc Dũ:
- 2- Đệ I Phó Tổng Quản Nhiệm: HT Nguyễn Đăng Khích
- 3- Đệ II Phó Tổng Quản Nhiệm: QS Bùi Đông Phương

***Nhiệm Thanh Sát:**

- Trưởng Nhiệm Thanh Sát: HT Võ Ngọc Độ

- Phó Trưởng Nhiệm Thanh Sát: HT Nguyễn Bán.

***- Nhiệm Văn Hóa - Xã Hội :**

-Trưởng Nhiệm: HT Nguyễn Sam.

***- Các Ban Đại Diện/Đại Diện BTĐHN tại các địa phương**

1- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Úc Châu:

- *- Trưởng Ban: HT Nguyễn Bán
- *- Phó Trưởng Ban: HT Thái Nguyệt Lâm.
- *- Thư Ký kiêm Thủ Quỹ: HT Nguyễn Minh Phụng (nữ)

2*- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Bắc CA Hoa Kỳ

- *- Trưởng Ban: HT Nguyễn Đăng Khích
- *- Phó Trưởng Ban: HT Nguyễn Sam
- *- Phó Trưởng Ban: HT Nguyễn Thành Hưng

3*- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Georgia Hoa Kỳ:

- *- Trưởng Ban: HT Võ Ngọc Độ

4*- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Ohio Hoa Kỳ

- *- Trưởng Ban: HT Nguyễn Ân Hồng

5*- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang TN-Hoa Kỳ

- *-Trưởng Ban: HT Huỳnh Văn Bót

6*-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang AL Hoa Kỳ

*- Trưởng Ban:

HT Lê Thành Hưng

Điều thứ hai- Nhiệm vụ Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Nhiệm vụ Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại này như sau:

1- Tiếp tục điều hành các hoạt động của Ban Thế Đạo Hải Ngoại trong việc củng cố, phát triển Đạo.

2- Tổ chức Bầu cử Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại nhiệm kỳ 9.

Vì hiện tại đang trong thời kỳ Đại dịch Virus Corona toàn cầu nên Ban Thế Đạo Hải Ngoại không thể tổ chức Đại hội Ban Thế Đạo Hải Ngoại được. Do đó thời gian hoạt động của Ban Thế Đạo Hải Ngoại trong Quyết định này được quy định là 2 năm (2020-2022).

Điều thứ ba: Ban Tham Vấn Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Nay quy định bên cạnh Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại có Ban Tham Vấn Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

Ban Tham Vấn Ban Thế Đạo Hải Ngoại gồm có những vị Tham Vấn BTĐHN . Các vị Tham Vấn BTĐHN có thể là những vị Chức Sắc trong BTĐHN hoặc những vị đạo tâm muốn giúp đỡ BQN/BTĐHN và tất cả những vị Tham Vấn / BTĐHN đều do Ban Quản Nhiệm BTĐHN mời.

Những vị Tham Vấn BTĐHN chỉ có nhiệm vụ tham vấn và

không tham gia vào việc điều hành BTĐHN

Điều thứ tư: Nhiệm vụ Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

1*- Liên lạc với các cơ sở Đạo tại địa phương và hợp tác trong các vấn đề đạo sự như quan hôn tang tế . . .vv

2*- Phát huy tinh thần tương thân tương ái với các cơ sở Đạo tại địa phương trong khả năng và nếu cần, báo cáo về Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

3*- Không được xen vào nội bộ các cơ sở Đạo và nhiệm vụ chính là yểm trợ khi được yêu cầu trong tinh thần thương yêu, hòa ái và công chính.

4*- Giải thích về vai trò, nhiệm vụ và hoạt động của Ban Thế Đạo Hải Ngoại trong tình hình Đạo hiện tại tại hải ngoại và tìm kiếm người đạo tâm có đủ điều kiện để giới thiệu những vị này vào hoạt động trong Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Điều thứ năm: Điều khoản thi hành

Quý Hiền Huynh Hiền Tỷ trong Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại, trong các Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại các địa phương và quý Hiền Huynh Hiền Tỷ trong Ban Thế Đạo Hải Ngoại chiếu nhiệm vụ thi hành Quyết Định này.

Các Quyết Định có từ trước về thành phần Ban Quản Nhiệm BTĐHN, thành phần Ban Đại Diện BTĐHN tại các địa phương và Tổ Chức Hội Đồng Cố Vấn đều bị bãi bỏ.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

San Jose, ngày 10 tháng 5 năm 2020

TM. Ban Thế Đạo Hải Ngoại
Tổng Quản Nhiệm

(Đã ký và đóng dấu)

QS Nguyễn Ngọc Dũ

Nơi nhận:

1*- Như điều thứ năm

2*- Hệ thống truyền thông Ban Thế Đạo Hải Ngoại
“Đề phổ biến”

3*- Hồ sơ - Lưu

* * *

THÁNH NGÔN:

Các con hiền mà dữ, các con yếu mà mạnh, các con nhỏ nhoi mà là quyền thế, các con nhịn nhục mà các con hành phạt, cử chỉ các con khá tập sao cho nghịch với cử chỉ thể tình thì là gần ngôi Tiên Phật đó. (Trang 46-Q.1)

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Cửu thập ngũ niên)
Tòa Thánh Tây Ninh

Ban Thế Đạo Hải Ngoại
3076 Oakbridge Dr
San Jose, CA 95121

* * *

Số 01/VT/BTĐHN/2020

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Kính gửi: HT Huỳnh Tâm

Trích yếu: v/v Ban Thế Đạo Hải Ngoại không liên quan gì đến blogspot Viện Sử Cao Đài và các blogspots khác của HT Huỳnh Tâm

Thưa Hiền Huynh HT Huỳnh Tâm,

Hiện nay hệ thống truyền thông Ban Thế Đạo Hải Ngoại chỉ có Bản Tin Thế Đạo (phổ biến qua e-mail), Tập San Thế Đạo (phát hành phổ biến qua Bưu Điện), trang web banthedao.net và trang web banthedaohaingoi.org (đang thiết lập và chưa phổ biến).

Tham chiếu phiên họp ngày 15/5/2020 của Ban Thế Đạo Hải Ngoại chúng tôi trân trọng thông báo Hiền Huynh:

Kể từ ngày ký văn thư này, Ban Thế Đạo Hải Ngoại không có liên quan gì đến blogspot Viện Sử Cao Đài và các blogspots khác của Hiền Huynh. Do đó kể từ ngày thông báo này chúng tôi sẽ không nhận những thông tin từ Hiền Huynh nữa.

Chúng tôi trân trọng thông báo Hiền Huynh.

Chúng tôi xin chúc Hiền Huynh khỏe mạnh và an lành.

Trân trọng

San Jose, ngày 17 tháng 5-2020

TL. Tổng Quản Nhiệm BTĐHN

Đệ I Phó Tổng Quản Nhiệm

(đã ký tên và đóng dấu)

HT Nguyễn Đăng Khích

CC:

1- BQN/BTDHN “Đề kính tường”

2-Nhiệm Văn hóa-Xã hội và web banthedaohaingoi
“Đề tri hành”

3- Hồ sơ - Lưu



TẬP SAN THẾ ĐẠO THÀNH THẬT CÁO LỖI

Tập San Thế Đạo thành thật cáo lỗi cùng quý đồng đạo, thân hữu và quý cơ sở yểm trợ:

1- Theo như chương trình, Tập San Thế Đạo số 82 đã được phát hành vào tháng 4-2020 tuy nhiên vì Đại Dịch Corona 19 hoành hành nên cho đến hôm nay chúng tôi với sự cố gắng mới phát hành được Tập San số 82 này.

2- Vì lý do tài chánh Ban Thế Đạo Hải Ngoại eo hẹp, nguồn yểm trợ Tập San Thế Đạo bị hạn chế, không trang trải đủ tiền in và tiền gửi TSTD qua Bưu Điện cho nên:

*- Kể từ Tập San Thế Đạo số 82 này, đối với những vị có email thì đa số quý vị sẽ không nhận được TSTD qua bưu điện mà chỉ nhận được TSTD qua email mà thôi.

*- Chừng nào chúng tôi cân bằng được Thu Chi trong việc phát hành TSTD, chúng tôi sẽ gửi TSTD đến tất cả quý vị qua bưu điện.

Chúng tôi thành thật cáo lỗi cùng quý vị và mong được sự thông cảm của quý vị.

San Jose, ngày 18-7-2020

Ban Thế Đạo Hải Ngoại



VƯỜN THƠ THẾ ĐẠO

1- ĂN CHAY

Một chén cơm rau ít nợ trần,
Ăn nhiều thịt cá hóa sai lầm.
Tương chao ngũ cốc ngày hai bữa,
Trong sạch châu thân nhẹ chơn thân.
Ham muốn thức ăn mùi động vật,
Đàn em máu huyết thú gia cầm.
Đừng gây quả báo thêm nhiều nữa,
Nghiệp sát vì tham trả bội phần.

Yên Hà Atlanta, 9/6/2020

2- ĂN CHAY THEO LỜI DẠY...

THẦY dạy trường trai giữ khiết tinh
PHẬT khuyên chay lạt lợi cho mình
CHÚA ban hạt giống nuôi nhân loại
TIÊN nhủ dưa cà dưỡng tánh linh
THẾ GIỚI gọi kêu ngừng giết hại
NHÂN GIAN mong ước tạo hoà bình
MÔI TRƯỜNG trong sạch cho nguồn
sống
BỆNH TẬT loài người hết sản sinh

Phương Hoa – May 31st 2020

3- GIỮ GIỚI CẨM SÁT SANH

Chay lạt làm vui ở cõi trần
“Sát Sanh” giới cấm chớ nên làm
Tâm thanh trí tịnh luôn quang tỏa
Lòng sạch dạ trong mãi vững thân
Rau trái muối dưa, sên khó trụ
Thịt tôm chim cá, giận khôn cầm
Xác thân ô trược mùi tục lụy
Quả trả ngày sau lúc mãn phần

Phương Hoa - Jun 9th 2020

4- HỌA : CƠM CHAY (1)

Cơm chay một bữa giữa phàm trần !...
Thịt cá tuy ngon hóa lỗi lầm
Ngũ cốc sinh tồn trong thể chất
Tâm hồn ổn định với tinh thần
Xưa nay dự vọng, nuôi gia súc
Ngày tháng tham sân dưỡng thú cầm
Cải nghiệp trăm năm vay suốt kiếp
Nợ duyên ngũ giới, trả muôn phần ..(1)

Mai Xuân Thanh Ngày 09/06/2020

(1) Ăn chay giữ được ngũ giới cấm dễ dàng
vì ăn chay tránh được sát sinh

Ăn chay thanh lọc bản thể, tinh khiết chơn
thần

Ăn chay là luyện tập Bi, Trí, Dũng

Ăn chay tránh quả báo luân hồi

Ăn chay kèm chế Lục Dục Thất Tình

5- Họa: Thiên Môn Âm Thực Chay
(Qua thơ “Ăn Chay Theo Lời Dạy” -Thi Sĩ
Phương Hoa)

Trường trai khó giữ quý hồ tinh
Sức khỏe, ăn chay giữ được mình !...
Kính Mẹ, hiếu trung gìn khí phách
Thờ Cha, lễ nghĩa giữ chơn linh
Tu Tâm công hiến trăm điều thiện
Dưỡng Tánh nhu cầu vạn sự bình
Nhắm mắt an nhiên về cựu vị
Xuôi tay mãn kiếp sẽ lai sinh...

Mai Xuân Thanh
Ngày 09/06/2020

1- KHÁC ĐỜI

Hết dạ tu thân phải khác đời,
Tâm không vọng động trí chẳng rời.
Mắt nhìn Thiên Nhân, thần điều động,
Quyện tiếng kinh ngân cúng Tứ Thời.
Mãi nhớ ngôi xưa nơi Tiên cảnh,
Phương châm Thánh giáo khắc ghi lời.
Quy điều Giới luật nên hành đúng,
Cựu Vị Thiêng Liêng chẳng đổi đời.

Yên Hà Atlanta, 3/6/2020

2- NGƯỜI TU

(Kính họa bài Khác Đời của thi hiền huynh
Yên Hà)

Người biết tu buông bỏ chuyện đời
Tâm lành trì niệm chẳng hề lời
Công phu công quả dày bao tiết
Học sách học kinh đủ tứ thời
Nẻo chánh Cao Đài cần giữ kỹ
Đường ngay Đại Đạo phải theo lời
Nói gương Thầy Mẹ lòng tinh tấn
Mặc thế đời thay quyết chẳng đời

Phương Hoa - June 3rd 2020

3- Họa : TU HÀNH MỘT KIỆP

Tu hành một kiếp cảm thương đời
Học Đạo chuyên cần chẳng dám lời !
Chuông mõ đồng nhi đây mấy tiết
Đệ huynh tử muội đó bao thời
Cao Đài công quả thương hoài niệm
Kinh Lễ thuộc lòng nhớ kỹ lời
Chuyên ý hồi tâm tu chứng đắc
An nhiên tự tại quyết không đời !

Mai Xuân Thanh Ngày 03/06/2020

4- ĐẠO – ĐỜI

Một mực chăm lo học Đạo – Đời
Người tu quyết chí chẳng hề lời
Tâm hồn yên lắng không giao động
Thế xác cao khơi chuyên biến thời
Nhất luyện thân tâm dù nghịch cảnh
Nhi đem đạo pháp thuyết muôn lời

Gieo truyền Đại Đạo trong quần chúng
Thế Đạo phương châm chẳng chuyển dời (1)

Duy Văn

(1). *Ban Thế Đạo*

5- ĐỐI ĐỜI

Gắng sức trau tria Đạo lẫn Đời
Bền lòng tu niệm dạ chẳng rời
Từ Bi Hỷ Xã ngày càng luyện
Hòa thuận, thương yêu vững mỗi thời.
Dù cho thế sự nhiều thay đổi
Hòn giận ghét thương lắm đủ lời
Nền đạo nên cùng lo phát triển
Phương châm giải thoát chẳng đổi dời!

Bót Huỳnh, TN 5-6-2020

6- TU THÂN

Chuyên thế Nho tông để sửa đời,
Tam Kỳ căn bản chớ buông rời.
Tứ Điều Qui luật an thân phận;
Ngũ Giới Cấm răn đổi thế thời.
Nhịn nhục Thánh Màng lưu sử Đạo,
Hàm oan Thị Kính vẫn im lời!
Mặc ai hơn thiệt trường cao thấp;
Vẫn giữ chơn tâm chẳng đổi dời.

Hoàn Nguyên San Jose- CA 6-2020

Cuộc hội ngộ ẩn chứa trí tuệ ngàn năm giữa Khổng Tử & Lão Tử

Hai vị Thánh nhân trong lịch sử – Lão Tử và Khổng Tử đã từng có một lần tương ngộ, những lời tâm đắc của các ngài đã để lại giai thoại ngàn năm. Chúng ta cùng lắng nghe, suy ngẫm và thưởng thức, cảm nhận tấm lòng và trí tuệ của bậc Thánh hiền xưa.



Một ngày vào năm 538 TCN, Khổng Tử nói với đệ tử Nam Cung Kính Thúc: “Nhà Chu có Lão Đan, thông kim bác cổ, biết khởi nguồn của Lễ Nhạc, hiểu sự thiết yếu của đạo đức. Nay ta muốn tới Chu cầu được dạy dỗ, ngươi muốn đi cùng chăng?”.

Nam Cung Kính Thúc vui mừng đồng ý và báo với vua nước Lỗ. Lỗ vương đồng ý cho anh ta đi, còn cấp cho một cỗ song mã, một thặng hầu và một người đánh xe, rồi Nam Cung hộ tống Khổng Tử lên đường.

Lão Tử thấy Khổng Khâu từ ngàn dặm xa xôi tới thì vô cùng vui mừng, bèn dạy dỗ và lại dẫn Khổng Khâu bái phỏng đại phu Trường Hoảng. Trường Hoảng rất giỏi về Nhạc lý, dạy Khổng Khâu Nhạc luật, Nhạc lý; Ngoài ra dẫn Khổng Khâu quan sát lễ tế thần, khảo sát nơi truyền giáo, tìm hiểu lễ nghi trong miếu, khiến Khổng Khâu cảm thán không dứt, thọ ích rất nhiều.

Khổng Tử lưu tại đây vài ngày rồi hướng tới Lão Tử từ biệt. Lão Tử tiễn đưa ra ngoài công quán rồi có lời tặng:

“Tôi nghe nói, kẻ phú quý tặng người của cải, kẻ nhân nghĩa tặng người lời nói. Tôi không phú cũng chẳng quý, không có của cải tặng ông, muốn tặng ông vài lời. Thời nay, kẻ thông minh mà sâu sắc, lý do người ấy gặp nạn, thậm chí dẫn đến cái chết, là do hay mĩa mai cái xấu của người khác; kẻ giỏi hùng biện lại thông hiểu sự việc, lý do người ấy gặp họa liên miên, là do hay vạch ra cái xấu của người khác. Là bậc làm con, đừng cho mình là cao; là bậc bề tôi, đừng cho mình là hơn, mong ông nhớ kỹ”.

Khổng Tử bái lạy nói:

“Đệ tử nhất định ghi nhớ trong lòng!”

Lão Tử nói:

“Không tranh giành với người đời, thì trong thiên hạ không có ai có thể tranh cùng, đây là học theo đức của nước vậy. Nước gần với Đạo; Đạo không nơi nào không có, nước không nơi nào không có lợi, tránh chỗ cao mà về chỗ thấp, chưa bao giờ ngược lại, là giỏi tìm chỗ đứng vậy. Ở nơi không trung nên trong vắt tĩnh lặng, sâu không thể đo biết được, là vực sâu vậy. Tồn mà không kiệt, làm mà không cầu

báo, là giỏi làm việc nhân vậy. Tròn ắt sẽ quay, vuông ắt sẽ gãy, bịt ắt sẽ dừng, khơi ắt sẽ chảy, là giỏi giữ chữ tín vậy.



Bức tranh “Khổng Tử hỏi lễ nghi” của họa sỹ Chương Thuý Anh (ảnh: Chanhkien.org).

Cho nên bậc Thánh giả tùy thời mà thi hành, bậc hiền giả tùy tình hình sự việc mà thay đổi. Bậc trí giả vô vi mà trị, bậc đạt giả thuận theo Trời mà sinh. Ông lần này đi rồi, nên bỏ cái ngạo khí trong lời nói và biểu cảm, trừ cái chí dục ở dung mạo. Nếu không, người chưa đến mà tiếng tăm đã đến, thân chưa tới mà gió đã động, hiển lộ phô trương, như hồ đi trên phố, ai dám dùng ông?”

Không Tử đáp:

“Lời của tiên sinh, là từ đáy lòng của tiên sinh, đi vào tận tâm can đệ tử, đệ tử thọ ích rất nhiều, cả đời không quên. Đệ tử sẽ tuân theo chẳng dám trễ nải, để cảm tạ cái ân của tiên sinh”.

Nói xong, Không Tử từ biệt Lão Tử, lên xe cùng Nam Cung Kính Thúc, lưu luyến đi về hướng nước Lỗ.

Lão Tử nói:

“Muốn thấy đại Đạo, trước tiên phải đưa cái tâm về lúc ban đầu của sự vật. Trong trời đất, ngoài vũ trụ. Trời đất người vật, nhật nguyệt núi sông, hình dáng tính chất khác nhau. Nhưng cái giống nhau, đều thuận theo tự nhiên mà sinh diệt, đều thuận theo tự nhiên mà chuyển động hay đứng yên.

Biết được cái khác nhau của chúng, là thấy cái bề ngoài vậy. Biết chúng đều giống nhau, là biết được bản chất của chúng vậy. Bỏ cái khác nhau mà quan sát cái giống nhau, thì có thể đưa cái tâm về lúc ban đầu của sự vật. Cái ban đầu của sự vật, hỗn độn nhưng là nhất thể, không có hình dáng, không có tính chất, cũng không khác nhau vậy”.

Không Tử hỏi:

“Quan sát cái giống nhau của chúng, có gì vui nhỉ?”.

Lão Tử nói:

“Quan sát cái giống nhau của chúng, tức là vạn vật là như nhau, vạn vật và ta như nhau, thị phi cũng như nhau. Do đó có thể xem sống chết như ngày đêm, họa với phúc cũng như nhau, cát (lành) bằng với hung (dữ), không sang, không hèn, không vinh, không nhục, có chỗ nào mà chẳng vui đây?”.



Tranh vẽ Khổng Tử đang chơi đàn cổ cầm (ảnh: Wikimedia Commons/Public Domain)

Lão Tử thấy Khổng Tử đã vào đến cửa của đại Đạo, nên đình đặc nói:

“Bậc Thánh nhân sống trên đời, gặp sự việc mà không làm trái Đạo, sự việc dời đi mà không cố giữ, thuận theo sự vật lưu chuyển, để sự vật theo tự nhiên. Người có thể điều hòa mà thuận ứng theo tự nhiên, là người có đức vậy. Người có thể tùy thế mà thuận ứng theo, là người đắc đạo vậy.”

Khổng Tử nghe, như mây phiêu đảng, tùy theo gió mà bay;

như nước lưu chuyên, thùy theo thể mà di dời, mừng rỡ nói: “Thật ung dung làm sao! Thật nhân nhã làm sao! Như ngồi thuyền mà phiêu du trên biển, như ngồi xe mà đi lại trên đường vậy.

Tiến thì cùng tiến, dừng thì cùng dừng, đâu phải lấy cái sức của mình mà khoe xe thuyền nhỉ? Bản tính người quân tử là không khác nhau, đều giới mượn ở sự vật (để hiểu đạo) vậy! Người đắc đạo, xem sống chết là một đường, sống yên vui, chết yên nghỉ. Xem thị phi (đúng sai) là đồng nhất, đúng cũng không đúng, sai cũng không sai. Xem sang hèn là nhất thể, hèn cũng không hèn, sang cũng không sang. Xem vinh nhục là bằng nhau, vinh cũng không vinh, nhục cũng không nhục”.



Tượng Lão Tử dưới chân núi Thanh Nguyên, tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc (Wikimedia Commons/CC BY-SA 3.0).

Tại sao vậy?

Đứng ở đại Đạo, thấy được cội nguồn sự vật, sống chết, thị phi, sang hèn, vinh nhục, đều là quan niệm giá trị do con người tạo ra, cũng chớp mắt là thay đổi trạng thái.

Truy xét nguồn gốc của nó, là đồng nhất chứ không khác biệt vậy. Hiểu được đại Đạo này, thì thuận theo sự thay đổi của nó mà vướng bận tâm, nhật nguyệt thay nhau, đất trời rung động, gió gầm biển thét, sấm vang chớp lòe, mà vẫn cứ sống yên vui”.

Dương Tử Cư (một đệ tử của Lão Tử) nói:

“Tiên sinh tu thân, ngồi cần tĩnh lặng, đi cần khoan thai, ăn uống cần thanh đạm, ngủ cần yên tĩnh, không có nhà riêng nơi rừng sâu, làm sao có thể được như vậy? Nhà riêng nơi rừng sâu, không người phục dịch, không đồ dụng cụ, làm sao có thể ở được?

Thuê người phục dịch, sắm đủ đồ dùng, không lập gia quy, lấy gì để tề gia?”.

Lão Tử cười trả lời:

“Đại Đạo tự nhiên, sao phải ép mình tĩnh. Làm vô cầu mà tự khoan thai, ăn uống không xa hoa mà tự thanh bạch, ngủ không ham muốn mà tự yên.

Tu thân sao cần nhà trong rừng sâu? Bụng đói thì ăn, người mệt thì nghỉ, mặt trời mọc thì làm, mặt trời lặn thì ngủ. Ở nhà sao cần người phục dịch? Thuận theo tự nhiên mà vô vi, thì thân an, thân khỏe. Trái tự nhiên mà mưu lợi, thì thân loạn, thân tổn”.

Lão Tử nói:

“Người quân tử sống với người, như băng tan trong nước, làm việc với người, khiêm hạ như đũa hầu; trong trắng vô ngần mà như có dư bản, đức đầy đặn mà như thể tục bình thường”.

Dương Tử Cư nghe xong, sửa hết những gì cao ngạo vốn có, dung mạo ông không kiêu căng, cũng không cung kính, ông nói năng không kiêu ngạo cũng không nịnh nọt. Lão Tử khen rằng:

“Con có chút tiến bộ đó! Con người, từ thân cha mẹ sinh ra, đứng giữa nơi trời đất, là một trong những vật của tự nhiên.

Quý mình mà coi thường vật là trái với tự nhiên, quý người mà coi thường mình là trái với bản tính, xem mọi vật ngang bằng như nhau, vạn vật và ta nhất thể, thuận thể mà thực hiện, dựa vào thể mà dùng, nói năng, hành động tự nhiên, tức là hợp với Đạo vậy!”



Lão Tử nói: “Thuận theo tự nhiên mà vô vi, thì thân an, thân khỏe. Trái tự nhiên mà mưu lợi, thì thân loạn, thân tổn” (ảnh: Secretchina.com).

Lão Tử nói:

“Cái đạo dưỡng sinh, là ở thần tĩnh, tâm thanh. Người thần tĩnh tâm thanh, là tẩy rửa các dơ bẩn trong tâm vậy.

Dơ bẩn trong tâm, một là ham muốn, một là truy cầu hiểu biết. Bỏ ham muốn, bỏ truy cầu, thì trong tâm bình thản. Trong tâm bình thản thì động tĩnh tự nhiên, trong tâm không có gì vướng bận, thế thì đáng ngủ thì ngủ, đáng dậy thì dậy, đáng làm thì làm, đáng dừng thì dừng, những vật bên ngoài không thể can nhiễu đến tâm họ được. Cho nên, con đường học Đạo, là trừ bỏ cả trong và ngoài vậy.

Người đắc đạo, trong ngoài đều quên. Trong, là tâm vậy. Ngoài, là vật vậy. Trong ngoài đều trừ bỏ, trong bỏ ham muốn, truy cầu, ngoài bỏ mê hoặc vật chất. Từ trừ bỏ sẽ đến quên, thì trong ngoài nhất thể, đều trở về với tự nhiên, thế là đạt đến Đại Đạo vậy!

Ngày nay, trong lòng con mỗi một niệm đều không quên học Đạo, cũng là ham muốn truy cầu vậy. Trừ bỏ cái ham muốn cầu Đạo, thì trong tâm tự tĩnh. Trong tâm thanh tĩnh, thì Đại Đạo có thể tu luyện được”.

Lão Tử nói:

“Bộ kinh để dưỡng sinh, là ở tự nhiên.

Động không biết hướng nào, dừng không biết làm gì, tùy vật mà uốn gập, tùy theo sóng mà chảy, động thì cùng đức với dương, tĩnh thì cùng sóng với dương. Nó động như nước, nó tĩnh như kính, nó ứng như tiếng vang, đó chính là bộ kinh của dưỡng sinh vậy”.

Nam Vinh hỏi:

“Đó là cảnh giới hoàn mỹ chăng?”.

Lão Tử trả lời:

“Không phải. Đó là làm sạch tâm mình, bắt đầu nhập vào tự nhiên vậy. Nếu vào cảnh giới hoàn mỹ, thì sống dưới đất cùng cầm thú vẫn không thấy thấp kém, vui chơi trên trời với thần tiên cũng không cảm thấy cao quý. Làm không mới lạ khác thường, dùng không suy nghĩ dẫn đo mưu kế, động không lao tâm tổn thân, đến mà không biết truy cầu gì, đi mà không biết ham muốn gì”.

Nam Vinh hỏi:

“ Như vậy tức là cảnh giới cao nhất rồi nhỉ?”

Lão Tử nói:

“Chưa đâu. Thân ở giữa trong trời đất, giống như cành khô cây khô. Tâm ở trong hình thể, như lá cháy tro nguội. Như thể thì Mặt trời ngàn ngụt mà không cảm thấy nóng, băng tuyết trắng xóa mà không biết lạnh, đao kiếm chẳng thể gây thương tích, hổ báo chẳng thể làm hại. Như thế thì họa cũng không đến, phúc cũng chẳng tới. Phúc họa đều không, khổ vui đều quên hết vậy”.

Theo Sound Of Hope

<https://www.dkn.tv/van-hoa/cuoc-hoi-ngo-an-chua-tri-hue-ngan-nam-giua-lao-tu-va-khong-tu.html>

Biên dịch: Sơn Hà

Ảnh bìa: Public Domain/Pixabay/DKN minh họa

Thiết kế: Tự Minh

**Hãy cảm ơn người làm tổn thương mình vì họ chính là thiên sứ của bạn
Với những người làm tổn thương mình cần phải đối xử ra sao đây?**

Vũ Dương



Cách đây rất lâu, có hai thiên sứ bé nhỏ là tri kỷ của nhau, gắn bó với nhau như hình với bóng.

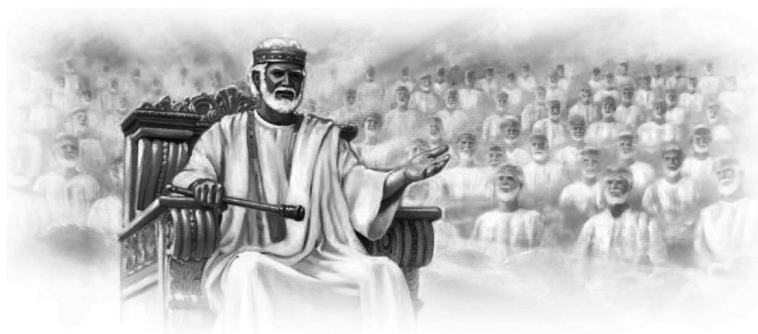
Một ngày kia, một tiểu thiên sứ muốn xuống hồng trần rong chơi một chuyến, mong sao có cơ hội thể nghiệm thế giới đa sắc màu. Nhưng trong lòng thiên sứ lại lo lắng không yên, bởi thế gian con người dù sao vẫn là nơi hiểm ác, đồng thời cũng là nơi dơ bẩn, khiến nó băn khoăn không biết liệu mình có thể giữ được sự thuần

khiết hay không.

Trước lúc tiểu thiên sứ hạ thế, rất nhiều thiên sứ khác đều đến tiễn chân nó. Thượng Đế cũng đến và hỏi: “Xuống trần gian lần này, con có nguyện vọng gì không?”.

Tiểu thiên sứ đáp: “Thưa Ngọc Đế, con biết hồng trần là cõi mê, đến đó rồi thì mọi ký ức đều sẽ bị xoá sạch, con sợ mình sẽ mê trong người thường mà không thể quay về thiên giới được nữa. Vậy nên con hy vọng ai đó sẽ giúp con trở thành một sinh mệnh tốt đẹp, thiện lương và nhân hậu, như vậy con mới có cơ hội trở về”.

Thượng Đế trầm ngâm một hồi rồi nói: “Muốn trở thành một sinh mệnh tốt đẹp thì khó khăn lớn nhất chính là phải học cách khoan dung. Vậy trong số các con (Thượng Đế vừa nói vừa đưa mắt nhìn những thiên sứ còn lại), có ai nguyện ý giúp đỡ tiểu thiên sứ của chúng ta để trở nên khoan dung hay không?”.



Ảnh Pinterest



Ảnh Pixabay

Tiểu thiên sứ rất lấy làm kinh ngạc.

“Cậu không cần phải kinh ngạc như vậy đâu”, người bạn tri kỷ nói tiếp. “Chẳng phải cậu cũng đã từng làm điều tương tự cho tớ, cậu đã quên rồi sao? Chúng ta đã cùng lên sàn diễn không biết bao nhiêu lần, cùng nhau trải qua bao nhiêu niên đại dài đằng đằng. Hai ta đã chuyển sinh đến những nơi khác nhau vào những thời kỳ khác nhau, và đã cùng nhau trải qua tất cả. Chúng ta đều đã từng chuyển sinh thành người nam và người nữ, người tốt và kẻ xấu, người bị hại và kẻ bức hại. Hai ta đều nhường cơ hội tốt nhất cho đối phương để tu luyện và trở về với chân ngã thật sự của mình. Vậy nên, tớ sẽ đến trong kiếp sống sắp tới của cậu mà diễn vai kẻ xấu. Tớ sẽ làm ra những chuyện thật sự đáng ghét, đáng

căm hận, như vậy cậu sẽ có thể thể nghiệm được thể nào là tha thứ, khoan dung”.

“Cậu đã vì tớ mà hy sinh nhiều như vậy, tớ có thể làm gì cho cậu đây?”, tiểu thiên sứ xúc động hỏi lại.

“Khi tớ mắng chửi cậu, khi tớ làm ra những chuyện xấu xa mà cậu không thể ngờ đến, mong cậu đừng cho rằng đó là tớ thật sự, và mong cậu hãy ghi nhớ hình dáng chân thật của tớ lúc này”.

“Ồ, nhất định rồi!”, tiểu linh hồn nói. “Tớ sẽ mãi mãi ghi nhớ hình dáng chân thật hiện giờ của cậu!”.

“Bởi vì, tớ sẽ giả trang thành một người hoàn toàn xa lạ để bước vào cuộc đời cậu, ngay cả tớ có lẽ cũng sẽ không nhớ được bản thân mình là ai. Nếu chẳng may tớ quên mất bản thân mình, thì rất có thể cậu cũng sẽ quên mất cậu là ai, cả hai chúng ta đều sẽ bị mê mờ trong nhân thế”.

Tiểu thiên sứ rung rung cảm động nói: “Cảm ơn cậu. Cho dù bị đối xử tệ bạc thế nào, cho dù bị làm tổn thương, bị làm hại bao nhiêu, tớ nhất định sẽ mãi nhớ rằng đó không phải là bản chất thật sự của cậu! Cảm ơn cậu, cảm ơn món quà cậu mang đến, để cho tớ chiêm nghiệm được thế gian này phong phú đến nhường nào, để tớ trở thành một sinh mệnh vị tha và lương thiện. Cảm ơn cậu, cậu chính là thiên sứ của tớ!”.



Ảnh Pixabay

Có phải một ai đó đang khiến bạn phần uất bất bình? Một ai đó đang khiến bạn khốn đốn lao đao, khiến bạn bị thương tổn hết lần này đến lần khác? Và có một ai đó khiến bạn tức giận, khiến bạn không bao giờ dung thứ? Nhưng bạn có biết không, họ chính là những thiên sứ đóng vai kẻ xấu, để giúp bạn hoàn thiện bản thân mình. Và quả thực, trong sinh mệnh của chúng ta đã từng xuất hiện rất nhiều thiên sứ như vậy.

Họ dùng hắc ám để cho chúng ta thấy được ánh sáng trong tâm hồn. Họ đã nguy trang thành tà ác khiến chúng ta nhìn thấy được sự thiện lương và thiên tính trong ta. Họ đã dùng khuyết điểm của mình để làm nổi bật ưu điểm của chúng ta. Họ đã dùng sự bất tài vô dụng của bản thân để chúng ta không ngừng phát triển tiềm năng của mình. Họ đã làm nhiều điều xấu khiến chúng ta

tôn trọng, từ đó giúp chúng ta học biết thế nào tha thứ, thế nào là yêu thương.



Ảnh Shutterstock

Những người mà bạn từng cho là “kẻ đáng ghét”, kỳ thực, đều là thiên sứ của chúng ta. Họ bước vào thế giới với những vai diễn khác nhau, những bộ mặt khác nhau. Nhưng dẫu chiếc mặt nạ xấu xí thế nào cũng không thể xóa đi bản chất thiện lương bên trong họ. Họ đã giúp đỡ chúng ta tu luyện thành một sinh mệnh tốt đẹp nhất. Bạn nghĩ xem, với họ chúng ta có nên căm ghét, hay là chân thành nói lời cảm ơn?

Bài viết: Vũ Dương

Nguồn: Theo Tiểu Cổ sự

Ảnh bìa: Shutterstock/Pixabay/Đại Kỷ

Nguyên minh họa

Thiết kế: Tea Tea

Học cách khoan thứ người làm bạn tổn thương, bởi vì họ cũng rất đáng thương

Nam Phương



Nhân sinh tại thế, sự tình không như ý có quá nhiều, ai cũng không thể thay đổi người khác. Chi bằng học cách thay đổi chính mình, bạn sẽ nhận ra phía trước là cả một bầu trời hy vọng...

1. Đừng đánh giá thấp bất kỳ người nào

Giữ đầu óc tỉnh táo, hiểu rõ rằng bản thân mình thật bé nhỏ, nhất thiết không được tự mình say sưa với thành tích của mình.

Làm việc chớ hiển thị hơn người bởi vì thực tế bạn không mạnh như bạn tưởng tượng.

2. Bạn không có nhiều người hâm mộ, chớ mệt mỏi vì điều đó.

Làm một người giản đơn, thực chất, thiết thực. Chớ đắm chìm trong ảo tưởng, càng không nên tự tìm phiền nhiễu đến với mình.

3. Đối xử ôn hòa với người. Chớ tùy ý bộc tức, chẳng ai thiếu nợ bạn cả.

Kiểm chế tính nóng của mình, cần luôn giữ được trầm tĩnh, bởi vì khi kích động sẽ làm ra những sự tình không thể cứu vãn nổi.

4. Thống khổ chỉ là một trận, sau khi qua rồi quay đầu lại nhìn, thực tế nó cũng chẳng đáng kể gì.

Học cách buông bỏ, vì nắm càng chắc thì càng không thể tự thoát ra được.

Trong khi học cách cảm ân, tùy thuận theo tự nhiên thì cũng phải kiên trì nguyên tắc nhân quả cơ bản nhất của mình.

5. Mỗi người đều là một cá thể độc lập, thực sự không có tình huống là ai rời xa ai đó sẽ không sống được.

Đừng đánh giá quá cao sức mạnh của mình trong tập thể, bởi vì khi bạn lựa chọn ra đi thì sẽ phát hiện rằng: cho dù không có bạn, mặt trời vẫn mọc như thường.

6. Học cách khoan thứ người làm bạn tổn

thương, bởi vì họ cũng rất đáng thương, bị áp lực thúc đẩy, không tự chủ nổi.

Cần biết đằng sau vòng hào quang của người khác là quá nhiều nỗi thống khổ không thể lộ cùng ai.

Người mà mình không thích, hãy dùng nụ cười hoàn trả, lặng lẽ chúc phúc cho họ.

Người mà mình yêu thích, hãy biểu lộ chân tình, đối đãi chân thành là được rồi.

Người đang làm, Trời đang xem, trong cõi vô hình tự khắc đã có nhân quả sắp đặt. Giữ mãi cho mình một trái tim thiện lương và tiếp tục làm những việc đúng đắn.

Từng giờ từng phút nhắc nhở mình, thay đổi mình, làm người nhẹ nhàng, làm việc hăng say. Trong yên tĩnh trí tuệ nảy sinh, phúc tìm trong tâm, chớ cầu ở bên ngoài.

Nam Phương

Theo hk.aboluowang.com

<https://www.dkn.tv/van-hoa/hoc-cach-khoan-thu-nguoi-lam-ban-ton-thuong-boi-vi-hoc-cung-rat-dang-thuong.html>



Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr., San Jose, CA 95121

*- **ĐT:** (408) 238-6547 (Xin nhấn máy)

Email: dutani@comcast.net

I- Ban Đại Diện BTĐHN @ Bắc CA - Hoa Kỳ

*- **Trưởng Ban:** HT Nguyễn Đăng Kích

ĐT: (408)926-9186 Email: tnnk4@gmail.com

II- Ban Đại Diện /BTĐHN @ Ohio - Hoa Kỳ

*- HT Nguyễn Ân Hồng ĐT: (937) 416-6519

Email: zthienan@yahoo.com

III- Ban Đại Diện/BTĐHN @ Tennessee - Hoa Kỳ

*- HT Huỳnh Văn Bớt ĐT: (270) 725-7373

Email: bothuynhusa@yahoo.com

IV- Ban Đại Diện/BTĐHN @ Alabama - Hoa Kỳ

*- HT Lê Thành Hưng ĐT: (256) 617-2595

Email: lethanhhung1942@yahoo.com

V- Ban Đại Diện/BTĐHN @ Georgia - Hoa Kỳ

*- HT Võ Ngọc Độ ĐT: (770)377-9264

Email: usv_markdovo@yahoo.com

VI- Ban Đại Diện /BTĐHN @ Úc Châu

*- HT Nguyễn Bán: ĐT: ĐT: +61 4 0679 7993

Email: banthuy@icloud.com

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

Danh sách yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại
từ ngày 16-12-2019 đến ngày 31-12-2019

STT Đồng đạo - Cơ Sở - Thân hữu US\$

I- Yểm Trợ TSTĐ

01 Th/Tướng Văn Thành Cao, Sugarland TX . . .200.00

II- Yểm trợ Kinh Sách & TSTĐ

01 CTS Nguyễn Văn Hương, Stone Mtn 100.00

Tổng cộng: 300.00

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

Danh sách yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại
từ ngày 1-1-2020 đến ngày 20-7-2020

I- Yểm trợ TSTĐ

01 CTS Mai Văn Liêm, Arlington TX 20.00

02 CTS Nguyễn Văn Bé, San Jose CA 50.00

03 DLT Collision & Service, San Jose CA 150.00

04 Dương Minh Đức, San Jose CA 30.00

05 Dương Văn Thanh, Irving TX 50.00

06 Hà Văn Hưng, Stone Mtn GA 50.00

07 Hồ Văn Thôi, San Lorenzo CA 20.00

08 HT Lê Ngọc Thọ, Montreal Canada 50.00

09 HT Lê T. Huệ Hường, Allen TX 50.00

10	HT Sam Nguyễn, San Jose CA	100.00
11	HT Trần Văn Lào, Huntington Beach, CA . . .	30.00
12	HT Võ Lạc Quan, San Jose CA	20.00
13	HT Võ Ngọc Độ, Doraville, GA	50.00
14	Trần Minh Khiết, DDS, San Jose, CA	200.00
15	Lê Ngọc Huệ, San Diego CA	50.00
16	Lê Quang Hên, Houston TX	100.00
17	Lê Văn Bé, Arlington TX	30.00
18	Đặng Văn Lo, San Jose CA	20.00
19	Ngô Văn Huệ, Sunnyvale CA	50.00
20	Nguyễn Kim Xuyến, Aurora CO	100.00
21	Nguyễn Long, San Jose CA	20.00
22	Nguyễn Minh Đức, Rockerfort IL	20.00
23	Nguyễn Minh Đức, San Jose CA	20.00
24	Nguyễn Vạn Năng, San Jose CA	20.00
25	Nguyễn Xuân Thu, San Jose CA	20.00
26	Đỗ Đức Thượng, Garland TX	20.00
27	QS TS Nguyễn Thanh Bình, Midland MI	200.00
28	Tường Nguyễn, DDS & Huệ Tô DDS San Jose CA	200.00

Cộng (1):1,740.00

II- Yểm trợ in Kinh Sách

01	Bùi Minh Hiếu, W. Valley City UT	50.00
02	Hoàng Văn Viên, Honolulu HI	100.00

03	Lê Ngọc Huệ, San Diego CA	50.00
04	Luu Hữu Hạnh, San Jose CA	30.00
05	Nguyễn Thị Đình, Houston TX	50.00
06	Nguyễn T.Thương (Lễ Sanh), San Jose CA	100.00
07	Th/ Sự Lê Thị Sang (Huệ), St Louis MO . . .	100.00
08	Trần Đức Nhuận, San Jose CA	50.00

Cộng (2):		530.00

III- Niên Liễm

12 HT Victoria Úc Châu (1,200.00\$ AU) . 800.00

- 1*- HT Ngô Thị Chi
- 2*- HT Ngô Thị Kim Loan
- 3*- HT Ngô Thị Lệ Hằng
- 4*- HT Nguyễn Bán
- 5*- HT Nguyễn Minh Cường
- 6*- HT Nguyễn Minh Kevin
- 7*- HT Nguyễn Thị Lệ Thủy
- 8*- HT Nguyễn Thị Linda
- 9*- HT Nguyễn Thị Minh Hải
- 10*- HT Nguyễn Thị Xuân
- 11*- HT Nguyễn Văn Bon
- 12*- HT Nguyễn Văn Kiém
- 13*- HT Lê Ngọc Thọ, Montreal Canada . . . 60.00
- 14*- HT Lê Thành Hưng, San Jose C 60.00
- 15*- HT Mai Xuân Thanh, San Jose, CA . . . 60.00

- 16*- QS Nguyễn Ngọc Dũ, San Jose CA. . . . 60.00
 17*- HT Sam Nguyễn, San Jose CA 100.00
 18*- HT Võ Ngọc Độ, Doraville GA. 60.00
 19*- HT Huỳnh Văn Bớt, Antioch TN. 100.00
 20*- HT Nguyễn Đăng Điền, San Jose CA
 (Niên Liễm năm 2019 + 2020) 120.00
 21*- HT Nguyễn Đăng Khích, San Jose CA 60.00

Cộng (3): . . . 1,480.00

IV- In Kinh Sách & Tập San Thế Đạo

- 1*- T/Sự Lê Thị Mừng, Norcross GA 50.00

Cộng (4) 50.00

Tổng cộng tiền yểm trợ BTĐHN (1+2+3 +4) từ ngày 1-1-2020 đến ngày 20-7-2020 là Ba ngàn tám trăm đôla (US\$ 3,800.00).

San Jose, ngày 20-7-2020

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

TÓM LƯỢC

Hội Tương Tế Cao Đài & Thân Hữu (Tham chiếu Thông báo số 02/HĐQT ngày 25-12-2002 và các Tu chính kế tiếp)

A-Mục đích việc thành lập:

*-**Hội Tương Tế Cao Đài & Thân Hữu** là một tổ chức xã hội bất vụ lợi (Non-Profit Organisation) được thành lập nhằm mục đích thể hiện tình tương thân tương ái giữa những người Tín đồ Cao Đài gia nhập Hội, tạo điều kiện cho các thành viên trong Hội đóng góp nghĩa vụ vật chất lẫn tinh thần để giúp đỡ về “Hậu sự” khi có thành viên trong Hội qua đời (Chương I- Mục đích Hội)

B- Nét đặc trưng của Hội Tương Tế Cao Đài & Thân Hữu:

- *- Không phân biệt sức khỏe đối với người xin gia nhập.
- *- Những người điều hành quản lý Hội thực sự làm việc thiện nguyện (công quả) không hưởng lương hay bất cứ trợ cấp nào khác.
- *-Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Giám Sát phải Minh Thệ trước Thiên Bàn Chí Tôn và Bàn Thờ Hộ Pháp.
- *-Đưa “Tinh thần Cao Đài” ra toàn xã hội, mời gọi cả những người chưa phải là Tín đồ Cao Đài gia nhập Hội nếu có nhu cầu và được giới thiệu.

C- Tiêu chuẩn, điều kiện gia nhập Hội:

*- Là Tín đồ Cao Đài từ 21 đến 80 tuổi hiện đang sống tại Hoa Kỳ (Dưới 21 tuổi, phải có sự chấp thuận của cha mẹ hoặc của người giám hộ hợp pháp). Thân hữu của Tín đồ Cao Đài nếu được giới thiệu cũng được gia nhập Hội.

*- Đóng một lần 40 đôla vào Quỹ Dự Trữ Phúng điếu.

*- Đóng Niên liễm 20 đôla một năm, nếu gia nhập từ đầu tháng 7 trở về sau chỉ đóng 10 đôla.

*- Phải hoàn tất Hồ sơ gia nhập Hội theo qui định chung.

Khi có Hội viên qua đời, đóng tiền Phúng điếu là (20) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên chính thức) và (10) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên Dự bị).

*- Tuân thủ quy định về thời hạn nộp tiền phúng điếu, niên liễm, các qui định về nghĩa vụ của Hội viên.

D- Quyền lợi Hội viên:

Khi Hội viên qua đời, người thụ hưởng hợp pháp được hưởng quyền lợi sau:

*- Hưởng trọn 100% tiền phúng điếu do Hội viên đương nhiệm đóng góp theo mức do Điều lệ qui định (Mức đóng góp này tùy theo người quá cố là Hội viên chính thức hay Hội viên Dự bị).

*- Được Ban Điều Hành Hội thực hiện phân ưu và phúng điếu trong điều kiện cho phép

*- Hưởng trọn 100% tiền phúng điếu do Hội viên đương nhiệm đóng góp theo mức do Điều lệ qui định (Mức đóng góp này tùy theo người quá cố là Hội viên chính thức hay Hội viên Dự bị).

*- Được Ban Điều Hành Hội thực hiện phân ưu và phúng
điều trong điều kiện cho phép.

E- Gia nhập Hội:

Hồ sơ gia nhập Hội xin gửi về:

Hội Tương Tế Cao Đài & Thân Hữu
3267 Moreno Ave, San Jose, CA 95127-4213

G- Liên lạc:

Muốn biết thêm chi tiết, xin vui lòng liên lạc:

1*- Nguyễn Sam - Phone : (408) 759-9339

E-mail: duyvan2011@gmail.com

2*- Nguyễn Thành Hưng - Phone: 1(408) 621-4468

E-mail: henrynguyen07@hotmail.com

3*- Nguyễn Đăng Khích: Phone: 408-926-9186

E-mail: tnndk4@gmail.com

HỘI TƯƠNG TẾ CAO ĐÀI VÀ THÂN HỮU



PHÂN ƯU ¹



Chúng tôi nhận được tin buồn:

1- **Đạo Hữu DUƠNG VĂN NGŨA** **Đạo hiệu Đạt Thông**

*- Sáng Lập Viên Hội Tương Tế Cao Đài

*- Phó Trưởng Ban Điều Hành Hội Tương Tế Cao Đài

*- Cựu Thiếu Sinh Quân Cao Đài - Cựu Học Sinh Đạo Đức
Học Đường & Lê Văn Trung Tây Ninh

*- Cựu Đại Úy Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa

Đã quy vị vào sáng Thứ ba 14 tháng 01 năm 2020 (Nhằm
ngày 20 tháng 12 Âm lịch, năm Kỷ Hợi) tại San Jose, CA

Hưởng Thượng Thọ: 86 tuổi

* * *

2- **Hiền Tài NGUYỄN LONG CHÂU** **Cựu Giáo Sư Trường Trung Học Công lập Tây Ninh**

Đã quy vị vào lúc 10 giờ 30 phút sáng, ngày Mừng 2
Tháng Giêng năm Canh Tý (DL: 26-01-2020) tại Thành
phố San Jose - California - Hoa Kỳ.

Hưởng Thượng Thọ 87 tuổi

1- Ban Thế Đạo Hải Ngoại Phân ưu từ ngày 1-1-2020 đến ngày
20-7-2020

3- Hiền Tài NGUYỄN TRUNG ĐẠO

Trưởng Nhiệm Giáo Lý
Ban Thế Đạo Hải Ngoại (1995-2016)
Qu. Đầu Tộc Tộc Đạo San Diego California

Đã quy vị vào ngày 19-2-2020 (nhằm ngày 26-1-Canh Tý) tại Thành phố San Diego CA

Hưởng Thượng Thọ 87 tuổi

* * *

**4*- CTS NGUYỄN THÀNH THIỂU
(Richard Nguyễn)**

Cựu CTS Qu. Đầu Tộc Đạo Santa Clara -
Thánh Thất San Jose CA - Hoa Kỳ

Đã từ trần vào lúc 12 giờ 40 phút ngày 13 tháng 3 năm 2020, (nhằm ngày 20 tháng 2 năm Canh Tý), tại thành phố San Jose, California, Hoa Kỳ

Hưởng Thượng Thọ 86 tuổi

* * *

**5- Cải Trạng NGUYỄN MINH NHỰT
(Tự Trân)**

Chức Sắc Thiên Phong
Hiệp Thiên Đài Tòa Thánh Tây Ninh

Đã qui vị vào lúc 3.30 PM ngày 24 tháng 2 năm Canh Tý (DL 17- 03 - 2020) tại tư gia số 31/4 A Khu Phố 4, Thị Trấn Hòa Thành, Tỉnh Tây Ninh

Hưởng Thượng Thọ 95 tuổi

* * *

6- Đạo hữu NGUYỄN THỊ ĐÁNH

(Hiền thê của Hiền Tài Võ Hoàng Ngô)

Đã từ trần vào ngày 04 tháng 5 năm 2020 (nhằm ngày 12 tháng 4 năm Canh Tý) tại thành phố Corona bang California.

Hưởng thọ 80 tuổi

* * *

7- Hiền Tài DUƠNG MINH CHÂU

Đã quy vị vào lúc 18.00 giờ ngày 6 tháng 4 Nhuận, Năm Canh Tý (nhằm ngày 28-5-2020) tại tư gia Ấp Long Đại, Xã Long Thành Bắc, Huyện Hòa Thành, TN - Việt Nam

Hưởng Thọ 69 tuổi

* * *

8*- Đạo hữu LÊ THỊ BÉ

Đã quy vị vào ngày 21 tháng 4 Nhuận, Năm Canh Tý (nhằm ngày 12-6-2020) tại tư gia ở Thành phố Garden Grove bang California Hoa Kỳ.

Hưởng mạp 93 tuổi

* * *

9*- Hiền Tỷ LÊ THỊ HỒNG NGỌC

Qu. Nữ Đầu Tộc Đạo Sydney, Australia

Đã quy vị vào ngày 24 tháng 4 Nhuận, Năm Canh Tý (nhằm ngày 15-6-2020) tại tư gia số 2/85-91 Hannas Rd, Narwee, NSW 2209 Australia

Hưởng Thọ 79 tuổi

* * *

10- **Sĩ Tả HÀ THANH HUYỀN**

Sanh năm 1939 đã quy vị vào ngày 25 tháng 5 ÂL, năm Canh Tý (nhằm ngày 15-7-2020) tại Xã Long Thành Bắc, Huyện Hòa Thành, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

Hưởng Thọ 82 tuổi

* * *

Chúng tôi xin chia buồn cùng gia đình và tang gia hiếu quyến của HH Dương Văn Ngừa, HT Nguyễn Long Châu, HT Nguyễn Trung Đạo, CTS Nguyễn Thành Thiểu, Cải Trạng Nguyễn Minh Nhựt, Hiền Tỷ Nguyễn Thị Đánh, HT Dương Minh Châu, Hiền Tỷ Lê Thị Bé, Hiền Tỷ Qu. Đầu Tộc Lê Thị Hồng Ngọc và Sĩ Tả Hà Thanh Huyền.

Chúng tôi thành tâm cầu nguyện Ôn Trên Đức Đại Từ Phụ, Đại Từ Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi cho Chơn linh HH Dương Văn Ngừa, HT Nguyễn Long Châu, HT Nguyễn Trung Đạo, CTS Nguyễn Thành Thiểu, Cải Trạng Nguyễn Minh Nhựt, Hiền Tỷ Nguyễn Thị Đánh, HT Dương Minh Châu, Hiền Tỷ Lê Thị Bé, Hiền Tỷ Qu. Đầu Tộc Lê Thị Hồng Ngọc và Sĩ Tả Hà Thanh Huyền được sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại
& Hệ Thống Truyền Thông BTĐHN**



PHÂN ƯU ¹

Chúng tôi nhận được tin buồn:



1- **Đạo Hữu DƯƠNG VĂN NGŨA**

Đạo hiệu Đạt Thông

*- Sáng Lập Viên Hội Tương Tế Cao Đài

*- Phó Trưởng Ban Điều Hành Hội Tương Tế Cao Đài

*- Cựu Thiếu Sinh Quân Cao Đài - Cựu Học Sinh Đạo Đức
Học Đường & Lê Văn Trung Tây Ninh

*- Cựu Đại Úy Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa

Đã quy vị vào sáng Thứ ba 14 tháng 01 năm 2020 (Nhằm
ngày 20 tháng 12 Âm lịch, năm Kỷ Hợi) tại San Jose, CA

Hưởng Thượng Thọ 86 tuổi

* * *

2- **CTS NGUYỄN THÀNH THIẾU** (Richard Nguyễn)

Cựu CTS Qu. Đầu Tộc Đạo Santa Clara -
Thánh Thất San Jose CA - Hoa Kỳ

Đã từ trần vào lúc 12 giờ 40 phút ngày 13 tháng 3 năm 2020,
(nhằm ngày 20 tháng 2 năm Canh Tý), tại thành phố San
Jose, California, Hoa Kỳ

Hưởng Thượng Thọ 86 tuổi

* * *

1-Phân ưu từ ngày 14-1-2020 đến ngày 20-7-2020

3- Cố Hội viên NGUYỄN THỊ ĐẰNG

Hội viên Hội Tương Tế Cao Đài & Thân Hữu

(Hiền thê của Hiền Tài Võ Hoàng Ngô)

Đã từ trần vào ngày 04 tháng 5 năm 2020 (nhằm ngày 12 tháng 4 năm Canh Tý) tại thành phố Corona bang California.

Hưởng thọ 80 tuổi

* * *

4- Cố Hội viên TRẦN KIM ANH

Hội viên Hội Tương Tế Cao Đài & Thân Hữu

(Bào muội của Hiền Huynh Hội viên Trần Đức Nhuận)

Đã từ trần vào lúc 1 AM ngày 09 tháng 6 năm 2020
tại Seaside, California

Hưởng thọ 70 tuổi

Chúng tôi thành kính chia buồn cùng quý gia đình HH Dương Văn Ngừa, gia đình HH Nguyễn Thành Thiệu, gia đình HTỷ Nguyễn Thị Đảnh và gia đình HTỷ Trần Kim Anh, và quý tang gia hiếu quyến.

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng độ dẫn hương linh HH Dương Văn Ngừa, HH Nguyễn Thành Thiệu, HTỷ Nguyễn Thị Đảnh và HTỷ Trần Kim Anh được siêu thăng tịnh độ và sớm về cõi Thiêng liêng Hằng Sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Hội Đồng Quản Trị, Ban Giám Sát, Ban Điều Hành
và toàn thể Hội viên Hội Tương Tế Cao Đài & Thân Hữu

PHÂN ƯU



Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn

Đạo Hữu

NGUYỄN NGỌC SƯƠNG

Là Hiền thê của Hiền Huynh BÙI THIÊN PHÚC

Đã qui vị lúc 6 giờ 30 phút chiều ngày 10 - 5 - 2020
(nhằm ngày 18 tháng 4 năm Canh Tý).

Tại tư gia thuộc thành phố Decatur, bang Georgia, Hoa Kỳ

Hưởng Trung thọ 72 tuổi

chúng tôi thành kính phân ưu cùng

Hiền Huynh BÙI THIÊN PHÚC và gia quyến

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng

Thiên Liêng độ rỗi hương linh

Cố Đạo hữu NGUYỄN NGỌC SƯƠNG sớm được trở về
cõi Thiên Liêng Hằng Sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU.

Ban Tri Sự Hương Đạo Atlanta, Thánh Thất Cao Đài Georgia

Ban Nhạc, Lễ, Đồng Nhi thuộc Thánh Thất Georgia.

Đồng Đạo Cao Đài Thánh Thất Georgia

PHÂN ƯU

Chúng tôi vừa nhận được tin buồn:



Hiền Huỳnh Hiền Tài DƯƠNG MINH CHÂU

Đã quy vị vào lúc 18.00 giờ ngày 6 tháng 4 Nhuận, Năm Canh Tý (nhằm ngày 28-5-2020) tại tư gia Ấp Long Đại, Xã Long Thành Bắc, Huyện Hòa Thành, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

Hưởng Thọ 69 tuổi

Trước cảnh chia ly này chúng tôi thành thật chia buồn cùng gia đình Hiền Huỳnh Hiền Tài Dương Minh Châu và tang gia hiếu quyến.

Chúng tôi nguyện cầu Đức CHÍ TÔN, Đức PHẬT MẪU, các Đấng Thiêng Liêng, Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát ban hồng ân độ rỗi cho Chơn linh Cố Hiền Tài Dương Minh Châu được an nhàn nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu

- *- Bàn Trị Sự & Đồng Đạo Thánh Thất Cao Đài Nashville, bang TN Hoa Kỳ
- *- Hiền Tài Huỳnh Văn Bớt & gia đình, Bang TN Hoa Kỳ
- *- Hiền Tài Lê Thành Hưng & gia đình, bang AL Hoa Kỳ
- *- Hiền Tài Lê T. Huệ Hường & gia đình, bang TX Hoa Kỳ
- *- Hiền Tài Nguyễn Ân Hồng & gia đình, bang OH Hoa Kỳ
- *- Nguyễn Hoàng Hồng (nguyên Trưởng Ngành Gia Trí Huệ Cung) và gia đình, bang WA Hoa Kỳ

PHÂN ƯU



Chúng tôi, Ban Trị Sự và Đồng Đạo Cao Đài Hương Đạo Nashville Tennessee và Vùng Phụ Cận vừa nhận được tin buồn:

Thân mẫu của Hiền Huynh Ngô Thiện Đức (Cựu Hội Trưởng Đại Đạo Thanh Niên Hội Hải Ngoại) là:

Cố Đạo Hữu **LÊ THỊ BÉ**

Đã quy vị vào ngày 21 tháng 4 Nhuận, Năm Canh Tý (nhằm ngày 12-6-2020) tại tư gia ở Thành Phố Garden Grove bang California Hoa Kỳ.

Hưởng mạp 93 tuổi

Trước cảnh chia ly này chúng tôi thành thật chia buồn cùng gia đình Hiền Huynh Ngô Thiện Đức và tang gia hiếu quyến.

Chúng tôi thành tâm cầu nguyện Ông Trên Đức
Đại Từ Phụ, Đại Từ Mẫu, các Đấng Thiêng
Liêng, Thất Nương Diêu Trì Cung ban hồng
ân độ rỗi cho Chơn linh Cố Đạo Hữu Lê Thị
Bé được nhẹ nhàng Siêu Thăng Tịnh Độ.

Thành kính phân ưu

*- Đại Diện Bàn Trị Sự Thánh Thất Cao Đài
Nashville, TN và Vùng Phụ Cận:

Chánh Trị Sự Sinh Cầm Minh

*- Gia Đình Hiền Tài Huỳnh Văn Bớt, Bang
Tennessee Hoa Kỳ

*- Gia Đình Hiền Tài Lê Thành Hưng, bang
Alabama Hoa Kỳ

*- Gia Đình Hiền Tài Lê Thị Huệ Hường,
bang Texas Hoa Kỳ

*- Gia Đình Hiền Tài Nguyễn Ân Hồng, bang
Ohio Hoa Kỳ

*- Gia Đình Nguyễn Hoàng Hồng (nguyên
Trưởng Ngành Gia Trí Huệ Cung)

*- Đại Diện Đại Đạo Thanh Niên Hội Thánh
Thất Nashville bang Tennessee Hoa Kỳ:

Trưởng Trương Công Lý



PHÂN ƯU



Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

Đạo Hữu LÊ THỊ BÉ

Là thân mẫu của Quý Hiền Ngô Thành Thảo và Ngô Thiện Đức,

Đã quy vị ngày 12 – 6 - 2020 (nhằm ngày 21 tháng 4 nhuận năm Canh Tý) thuộc thành phố Garden Grove, tiểu bang California, Hoa Kỳ.

Hưởng mạo thọ 93 tuổi

Chúng tôi thành kính Phân Ưu cùng Quý Hiền Ngô Thành Thảo, Ngô Thiện Đức và gia quyền

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng, Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát độ rỗi Chơn linh Cố Đạo hữu LÊ THỊ BÉ sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống .

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Bàn Tri Sự Hương Đạo Atlanta, Thánh Thất Cao Đài GA
Ban Nhạc, Lễ, Đồng Nhi thuộc Thánh Thất Georgia .

Đồng Đạo Cao Đài Thánh Thất Georgia

GD Nguyễn Hữu Trường & GD Trần Quang Sang

PHÂN ƯU



Chúng tôi Bàn Trị Sự Hương Đạo Cao Đài Nashville-Tennessee - Hoa Kỳ vừa nhận được tin buồn:

Hiên nội của cố Hiên Tài Trần Kim Lôi là:

Hiên Tỷ LÊ THỊ HỒNG NGỌC

Qu. Nữ Đầu Tộc Đạo Sydney, Australia

Đã quy vị vào ngày 24 tháng 4 Nhuận, Năm Canh Tý
(nhằm ngày 15-6-2020) tại tư gia
số 2/85-91 Hannas Rd, Narwee, NSW 2209 Australia.

Hưởng thọ 79 tuổi

Trước sự mất mát to lớn của Đồng Đạo Tộc Đạo Sydney -Úc chúng tôi thành thật chia buồn cùng quý Tộc Đạo, gia đình cố Quyền Nữ Đầu Tộc Lê Thị Hồng Ngọc và tang gia hiếu quyến.

Chúng tôi thành tâm cầu nguyện ơn Trên Đức Đại Từ Phụ, Đại Từ Mẫu, các Đấng Thiêng Liêng, Thất Nương Diêu Trì Cung ban hồng ân độ rỗi cho Chơn linh Cố Quyền Đầu Tộc Lê Thị Hồng Ngọc được cao thăng Thiên Vị..

Thành kính phân ưu

- *- Đại Diện Bàn Trị Sự và Đồng Đạo Hương Đạo Nashville, TN và Vùng Phụ Cận: Chánh Trị Sự Sinh Cẩm Minh
- *- Hiên Tài Huỳnh Văn Bớt (Cố Vấn Hương Đạo Nashville) và Gia Đình,
- *- Hiên Tài Lê Thành Hưng và Tuyết Võ, bang AL- Hoa Kỳ
- *- Hiên Tài Lê Thị Huệ Hường và Triết Cao, bang TX - Hoa Kỳ
- *- Hiên Tài Nguyễn Ân Hồng & Huệ Ngô, bang Ohio Hoa Kỳ

PHÂN ƯU



Chúng tôi Bàn Trị Sự và Đồng Đạo Cao Đài Hương Đạo Nashville và Vùng phụ cận vừa nhận được tin buồn:

Cố Sĩ Tải

HÀ THANH HUYÊN

Sanh năm 1939 đã quy vị vào ngày 25 tháng 5 ÂL, Năm Canh Tý (nhằm ngày 15-7-2020) tại Xã Long Thành Bắc, Huyện Hòa Thành, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

Hưởng Thọ 82 tuổi

Trước cảnh chia ly của gia đình và sự mất mát vị Chức Sắc Hiệp Thiên Đài Tòa Thánh Tây Ninh, chúng tôi xin chia buồn cùng gia đình Cố Sĩ Tải Hà Thanh Huyền và tang gia hiếu quyến.

Chúng tôi thành tâm cầu nguyện Ôn Trên Đức Đại Từ Phụ, Đại Từ Mẫu, các Đấng Thiêng Liêng, Địa Tạng Vương Bồ Tát ban hồng ân độ rỗi cho Chơn linh Cố Sĩ Tải Hà Thanh Huyền được cao thăng Thiên vị.

Thành kính phân ưu

- *- Đại Diện Bàn Trị Sự & Đồng Đạo Thánh Thất Cao Đài Nashville, bang TN & Vùng Phụ Cận Hoa Kỳ : CTS Sinh Cẩm Minh
- *- Gia đình Hiền Tài Huỳnh Văn Bớt Bang Tennessee Hoa Kỳ
- *- Gia đình Hiền Tài Lê Thành Hưng bang Alabama Hoa Kỳ
- *- Gia đình Hiền Tài Lê Thị Huệ Hương bang Texas Hoa Kỳ
- *- Gia đình Hiền Tài Nguyễn Ân Hồng bang Ohio Hoa Kỳ
- *- Gia đình Nguyễn Hoàng Hồng
(nguyên Trưởng Ngành Gia Trí Huệ Cung)

PHÂN ƯU



Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn
Phu quân của Hiền Tỷ **NGUYỄN THỊ NỮ** là:

Hiền Huynh **PHÙNG VIỆT GIA**

Sinh quán Tân Nhuận Đông, Sa Đéc, Vĩnh Long, Việt Nam
Đã qui vị lúc 6 giờ sáng ngày 30-6-2020 (nhằm ngày 10
tháng 5 năm Canh Tý) tại tư gia số 5429 Robin Hill Court.
Norcross. GA 30093.

Hưởng Trung Thọ 76 tuổi

Tang lễ được cử hành theo tôn giáo Cao Đài Tòa Thánh
Tây Ninh.

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ **Nguyễn Thị
Nữ** và tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng
Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi hương linh Cố Tánh
PHÙNG VIỆT GIA sớm được trở về cõi Thiêng Liêng
Hằng Sống .

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU.

Ban Tri Sự Hương Đạo Atlanta ,Thánh Thất Cao Đài GA
Ban Nhạc, Lễ , Đồng Nhi thuộc Thánh Thất Georgia .
Đồng Đạo Cao Đài Thánh Thất Georgia

Ban Biên Tập:“KINH CÚNG TỬ THỜI CHÚ GIẢI”(Biên soạn HT Quách Văn Hòa) từ trang 159 đến trang 188 trong Tập San Thế Đạo số 81 đã hết, nay trong số này chúng tôi xin đăng CHÚ GIẢI DI LẶC CHƠN KINH & KINH CỨU KHỔ cũng của Hiền Tài Quách Văn Hòa)

Trân trọng giới thiệu quý đồng đạo và thân hữu

**CHÚ GIẢI
DI LẶC CHƠN KINH & KINH CỨU KHỔ
(Thiên Vân - Hiền Tài Quách Văn Hòa)**

Mục Lục

Chú Giải Di Lạc Chơn Kinh

Chú Giải Kinh Cứu Khổ

Phụ Lục

- Số thượng Tượng

- Số Cầu Giải Bệnh

CHÚ GIẢI DI LẶC CHƠN KINH và KINH CỨU KHỔ

注解 彌勒真經 & 救苦經

CHƯƠNG THỨ NHẤT

彌勒真經

DI LẶC CHƠN KINH

I./ KINH VĂN

II./ VIẾT RA CHỮ HÁN

III./ CHÚ GIẢI

1.- Khai Kinh kệ

A/ Kinh văn

- B/ Chú thích
C/ Dịch nghĩa
- 2.- Hồn Ngươn Thiên
A/ Kinh văn
B/ Chú thích
C/ Dịch nghĩa
- 3.- Hội Ngươn Thiên
A/ Kinh văn
B/ Chú thích
C/ Dịch nghĩa
- 4.- Hư Vô Thiên
A/ Kinh văn
B/ Chú thích
C/ Dịch nghĩa
- 5.- Tạo Hóa Thiên
A/ Kinh văn
B/ Chú thích
C/ Dịch nghĩa
- 6.- Phi Tướng Thiên
A/ Kinh văn
B/ Chú thích
C/ Dịch nghĩa
- 7.- Hạo Nhiên Thiên
A/ Kinh văn
B/ Chú thích
C/ Dịch nghĩa

I.-KINH VĂN:

DI LẠC CHƠN KINH

Khai Kinh Kệ

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp

Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ
Ngã kim thính văn đắc thọ trì
Nguyện giải Tân kinh chơn thiệt nghĩa

THÍCH CA MÂU NI VĂN PHẬT thuyết: DI LẠC CHƠN KINH

THƯỢNG THIÊN HỒN NGUỒN hữu: Brahma Phật, Civa Phật, Christna Phật, Thanh Tịnh Trí Phật, Diệu Minh Lý Phật, Phục Tướng Thị Phật, Diệt Thê Thắng Phật, Phục Linh Tánh Phật, nhứt thiết chư Phật, hữu giác, hữu cảm, hữu sanh, hữu tử, tri khổ nghiệp chướng luân chuyển hóa sanh, năng du Ta Bà Thế giới độ tận Vạn linh đắc qui Phật vị.

HỘI NGUỒN THIÊN hữu: Trụ Thiện Phật, Đa Ái Sanh Phật, Giải Thoát Khổ Phật, Diệu Chơn Hành Phật, Thắng Giải Ác Phật, nhứt thiết chư Phật tòng lĩnh DI LẠC VƯƠNG PHẬT, năng chiếu diệu quang tiêu trừ nghiệp chướng.

Nhược hữu chúng sanh văn ngã ưng đương thoát nghiệp, niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng tòng thị Pháp điều Tam Kỳ Phổ Độ, tất đắc giải thoát luân hồi, đắc lộ Đa La Tam Diệu Tam Bồ Đề thị chi chứng quả Cự Lạc Niết Bàn.

Nhược nhơn đương sanh, nhược nhơn vị sanh, nhược nhơn hữu kiếp, nhược nhơn vô kiếp, nhược nhơn hữu tội, nhược nhơn vô tội, nhược nhơn hữu niệm, nhược nhơn vô niệm, thính đắc ngã ngôn, phát tâm thiện niệm, tất đắc A Nậu Đa La Tam Diệu Tam Bồ Đề tất đắc giải thoát.

Nhược hữu nhơn thọ trì khùng kinh ma chướng, nhứt tâm thiện niệm: Nam Mô Di Lạc Vương Bồ Tát, năng cứu khổ ách, năng cứu tam tai, năng cứu tật bệnh, năng độ dẫn chúng sanh thoát chư nghiệp chướng tất đắc giải thoát.

HƯ VÔ CAO THIÊN hữu: Tiếp Dẫn Phật, Phổ Tế Phật, Tây Qui Phật, Tuyển Kinh Phật, Tế Pháp Phật, Chiêu Duyên Phật, Phong Vị Phật, Hội Chơn Phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật tòng lịnh **NHIÊN ĐĂNG CỒ PHẬT**, dẫn độ Chơn Linh đắc Pháp, đắc Phật, đắc duyên, đắc vị, đắc A Nậu Đa La Tam Diệu Tam Bồ Đề chứng quả nhập Cực Lạc Quốc, hiệp chúng đẳng chư Phật tạo định Thiên Thi tận độ Chúng Sanh đắc qui Phật Vị.

Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân tu trì thính ngã dục đắc Chơn truyền niệm thủ **NHIÊN ĐĂNG CỒ PHẬT** thường du Ta Bà thế giới, giáo hóa Chơn truyền phổ tế chúng sanh giải thoát lục dục thất tình thoát đọa luân hồi tất đắc giải thoát.

TẠO HÓA HUYỀN THIÊN hữu: Quảng Sanh Phật, Dưỡng Dục Phật, Chương Hậu Phật, Thủ Luân Phật, dữ Cửu Vị Nữ Phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, tòng lịnh **KIM BÀN PHẬT MẪU** năng tạo, năng hóa Vạn linh, năng du Ta Bà Thế giới dưỡng dục quần sanh qui nguyên Phật vị.

Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân thính ngã dục tu phát nguyện Nam Mô **KIM BÀN PHẬT MẪU** dưỡng dục quần linh, nhược hữu sanh, nhược vị sanh, nhược hữu kiếp, nhược vô kiếp, nhược hữu tội, nhược vô tội, nhược hữu niệm, nhược vô niệm, hườn hư thi hình đắc A Nậu Đa La Tam Diệu Tam Bồ Đề Xá Lợi Tử qui nguyên Phật vị tất đắc giải thoát.

PHI TƯỚNG DIỆU THIÊN hữu: Đa Pháp Phật, Tịnh Thiên Giáo Phật, Kiến Thăng Vị Phật, Hiền Hóa Sanh Phật, Trục Tà Tinh Phật, Luyện Đắc Pháp Phật, Hộ Trì Niệm Phật, Khai Huyền Cơ Phật, Hoán Trục Tánh Phật, Đa Phúc Đức

Phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, từng lĩnh TỪ HÀNG BỒ TÁT, năng du Ta Bà Thế giới thi pháp hộ trì Vạn Linh Sanh Chúng.

Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân tín ngã ưng đương phát nguyện Nam Mô TỪ HÀNG BỒ TÁT, năng cứu tật bệnh, năng cứu tam tai, năng độ tận Chúng sanh thoát u tứ khổ, năng trừ tà ma, năng trừ nghiệt chướng, tất đắc giải thoát.

HẠO NHIÊN PHÁP THIÊN hữu: Diệt Tướng Phật, Đệ Pháp Phật, Diệt Oan Phật, Sát Quái Phật, Định Quả Phật, Thành Tâm Phật, Diệt Khổ Phật, Kiên Trì Phật, Cứu Khổ Phật, Xá Tội Phật, Giải Thử Phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật từng lĩnh CHUẨN ĐỀ BỒ TÁT, PHỔ HIỀN BỒ TÁT thường du Ta Bà Thế giới độ tận Vạn Linh.

Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân tín ngã ưng đương phát nguyện Nam Mô CHUẨN ĐỀ BỒ TÁT, PHỔ HIỀN BỒ TÁT, năng trừ ma chướng qui tai, năng cứu khổ ách nghiệt chướng, năng độ Chúng Sanh qui u Cực Lạc, tất đắc giải thoát.(1)

Nam Mô DI LẠC VƯƠNG PHẬT

- Brahma Phật
- Civa Phật
- Christna Phật
- Thanh Tịnh Trí Phật
- Diệu Minh Lý Phật
- Phục Tướng Thị Phật
- Diệt Thử Thắng Phật
- Phục Linh Tánh Phật
- Trụ Thiện Phật

- Đa Ái Sanh Phật
- Giải Thoát Khổ Phật
- Diệu Chơn Hành Phật
- Thắng Giải Ác Phật

Nam mô NHIÊN ĐĂNG CỒ PHẬT

- Tiếp Dẫn Phật
- Phổ Tế Phật
- Tây Qui Phật
- Tuyên Kinh Phật
- Tế Pháp Phật
- Chiếu Duyên Phật
- Phong Vị Phật
- Hội Chơn Phật

Nam mô KIM BÀN PHẬT MẪU

- Quảng Sanh Phật
- Dưỡng Dục Phật
- Chương Hậu Phật
- Thủ Luân Phật
- Cứu Vị Nữ Phật

Nam mô TỪ HÀNG BỒ TÁT

- Đa Pháp Phật
- Tịnh Thiện Giáo Phật
- Kiến Thắng Vị Phật
- Hiện Hóa Sanh Phật
- Trục Tà Tinh Phật
- Luyện Đắc Pháp Phật
- Hộ Trì Niệm Phật
- Khai Huyền Cơ Phật
- Hoán Trược Tánh Phật

- Đa Phúc Đức Phật
- Nam mô CHUẨN ĐỀ BỒ TÁT
- PHỔ HIỀN BỒ TÁT
- Diệt Tướng Phật
- Đệ Pháp Phật
- Diệt Oan Phật
- Sát Quái Phật
- Định Quả Phật
- Thành Tâm Phật
- Diệt Khổ Phật
- Kiên Trì Phật
- Cứu Khổ Phật
- Xá Tội Phật
- Giải Thở Phật.

II.-VIẾT RA CHỮ HÁN:

彌勒真經
開經偈

無上甚深微妙法
百千萬劫難遭遇
我今聽聞得受持
願解新經真實義
釋迦牟尼文佛說:

彌勒真經

上天混元有: 梵摩佛, 濕婆佛, 毘紐佛,
清淨智佛, 妙明理佛, 復想視佛, 滅體勝
佛, 復靈性佛, 一切諸佛, 有覺有感, 有

生有死，知苦業障輪轉化生，能遊娑婆世界度盡萬靈得歸佛位。

會元天有：住善佛，多愛生佛，解脫苦佛，妙真行佛，勝戒惡佛，一切諸佛，從令彌勒王佛，能照妙光消除孽障。

若有眾生聞我應當脫孽，念佛，念法，念僧，從是法條三期普度，必得解脫輪迴，得路多羅三藐三菩提是之證果極樂涅槃。

若人當生，若人未生，若人有劫，若人無劫，若人有罪，若人無罪，若人有念，若人無念，聽得我言發心善念，必得阿耨多羅三藐三菩提，必得解脫。

若有人受持恐驚魔障，一心善念：南無彌勒王菩薩，能救苦厄，能救三災，能救疾病，能度引眾生脫諸孽障，必得解脫。

虛無高天有：接引佛，普濟佛，西歸佛，選經佛，濟法佛，照緣佛，封位佛，會真佛，如是等恒河沙數諸佛，從令燃燈古佛，引度真靈得法，得佛，得緣，得位，得阿耨多羅三藐三菩提證果入極樂國，合眾等諸佛造定天書盡度眾生得歸佛位。

若有善男子，善女人，修持聽我欲得真傳念此燃燈古佛常遊娑婆世界教化真傳普濟眾生解脫六欲七情脫墮輪迴，必得解脫。

造化玄天有：廣生佛，養育佛，掌厚佛，守

倫佛，與九位女佛，如是等恒河沙數諸佛，從今金盤佛母能造，能化萬靈，能遊娑婆世界養育群生歸源佛位。

若有善男子，善女人聽我欲修發願南無金盤佛母養育群靈，若有生，若未生，若有劫，若無劫，若有罪，若無罪，若有念，若無念，還虛尸形得阿耨多羅三藐三菩提舍利子歸源佛位，必得解脫。

非想妙天有：多法佛，靜善教佛，建升位佛，顯化生佛，逐邪精佛，練得法佛，護持念佛，開玄機佛，換濁性佛，多福德佛，如是等恒河沙數諸佛，從今慈航菩薩，能遊娑婆世界施法護持萬靈生眾。

若有善男子，善女人信我應當發願南無慈航菩薩，能救疾病，能救三災，能度盡眾生脫於四苦，能除邪魔，能除孽障，必得解脫。

浩然法天有：滅相佛，遞法佛，滅冤佛，殺怪佛，定果佛，誠心佛，滅苦佛，堅持佛，救苦佛，赦罪佛，解體佛，如是等恒河沙數諸佛從今準提菩薩，普賢菩薩，常遊娑婆世界度盡萬靈。

若有善男子，善女人信我應當發願南無準提菩薩，普賢菩薩，能除魔障鬼災，能救苦厄孽障，能度眾生歸於極樂，必得解脫。

南無 彌勒王佛

-	梵	摩	佛
-	濕	婆	佛
-	毘	紐	佛
-	清	淨	智 佛
-	妙	明	理 佛
-	復	想	視 佛
-	滅	體	勝 佛
-	復	靈	性 佛
-	住	善	佛
-	多	愛	生 佛
-	解	脫	苦 佛
-	妙	真	行 佛
-	勝	戒	惡 佛
南 無	燃	燈	古 佛
-	接	引	佛
-	普	濟	佛
-	西	歸	佛
-	選	經	佛
-	濟	法	佛
-	照	緣	佛
-	封	位	佛
-	會	真	佛
南 無	金	盤	佛 母
-	廣	生	佛
-	養	育	佛
-	掌	厚	佛
-	守	倫	佛
-	九	位	女 佛
南 無	慈	航	菩 薩

-	多	法	佛
-	静	善	教 佛
-	建	升	位 佛
-	顯	化	生 佛
-	逐	邪	精 佛
-	練	得	法 佛
-	護	持	念 佛
-	開	玄	機 佛
-	換	濁	性 佛
-	多	福	德 佛
南 無	準	提	菩 薩
南 無	普	賢	菩 薩
-	滅	相	佛
-	遞	法	佛
-	滅	冤	佛
-	殺	怪	佛
-	定	果	佛
-	誠	心	佛
-	滅	苦	佛
-	堅	持	佛
-	救	苦	佛
-	赦	罪	佛
-	解	體	佛

III.-CHÚ GIẢI:

1.-KHAI KINH KỆ (1):

A/. KINH:

Khai kinh kệ

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp

Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ
Ngã kim thính văn đắc thọ trì
Nguyện giải Tân kinh chơn thiệt nghĩa

Thích Ca Mâu Ni Văn Phật thuyết:
Di Lạc Chơn Kinh

B/. CHÚ THÍCH

Khai kinh kệ 開經偈

Khai 開: Mở đầu, mở ra.

Kinh 經: Là nền tảng của một triết thuyết hay một Tôn giáo. Ví dụ như: Ngũ kinh trong Nho giáo, Đạo Đức kinh trong Lão giáo, Tam Tạng kinh trong Phật giáo và Kinh Thánh của Công giáo.

Trong một bài kinh những lời chỉ dạy, những bài giảng hay thuyết pháp của các Đấng nói lên thật tướng của Chân lý (Pháp) để giáo hóa các đệ tử hay chúng sanh tu tập hầu đạt đến Chân Thiện Mỹ, hoặc giác ngộ giải thoát.

Kinh điển của Tôn giáo tức là con đường dẫn dắt tâm chúng sanh đi vào đường thanh tịnh, khi ý bị phiền não khởi, ta cầm cuốn kinh thì mọi phiền não sẽ được xua tan.

Ngoài ra, phải hiểu được ý nghĩa của kinh, chúng ta mới ứng dụng được lời của các Đấng dạy vào sự tu tập cho mình. Như thế, kinh mới có giá trị thực đối với chúng ta, bằng không thấu suốt nghĩa lý kinh mà cứ đọc tụng hằng ngày đêm, ấy chỉ là từ chương hoặc mê tín. Đọc kinh cầu lý, có vượt qua văn tự mới đạt lý, chứng tri.

Như trên ta biết, Kinh là nền tảng của một triết thuyết hay một Tôn giáo, nên từ ngàn xưa, các vị Giáo chủ của Tam giáo đã đấng lệnh của Đức Chí Tôn, giảng cơ mở Đạo để tùy

thời, tùy căn cơ, tùy hoàn cảnh mà truyền những kinh sách quý báu, hầu khai hóa đạo tâm cho con người, đưa con người đến sự giác ngộ.

Về Nho giáo, Đức Không Thánh đã để lại một kho kinh sách quý giá như Tứ Thư, Ngũ Kinh, sau này các hàng Đệ tử và hậu Nho tiếp tục xiển dương hệ thống triết lý đó làm nền tảng về nhân sinh, đạo đức và phong tục cho xã hội con người, mà hơn hai nghìn năm nay con người vẫn còn sùng thượng.

Về Lão giáo, từ hai quyển “Đạo Đức Kinh” của Lão Tử và “Nam Hoa Kinh” của Trang Tử làm cơ sở cho triết lý “Vô vi”, đến thời nhà Tống các nhà Nho đem lý thuyết Vô vi của Lão Trang phối hợp với Dịch Lý của Nho mà tạo thành một phong trào “Huyền học” hay “Lý học”. Phong trào này có công lớn trong việc phát triển học thuyết Lão Trang đến chỗ phồn thịnh nhứt vào đời Ngụy, Tấn, Lục Triều...Lão giáo hướng con người về với Đạo là thuận lẽ thiên nhiên vô vi tự tại. Vì vậy, thuyết Vô vi của phái Đạo Gia đã ảnh hưởng không nhỏ về Vũ trụ quan và Nhân sinh quan qua con người Việt Nam ta từ ngày xưa cho đến bây giờ.

Về Phật giáo, sau khi Đức Phật thành Đạo, Ngài đã đem điều chứng đắc để giác ngộ chúng sinh tìm về bản thể chơn như, hầu đưa chúng sanh theo con đường giải thoát. Đến khi Phật nhập diệt, các vị Đệ Tử mới đem những lời dạy của Ngài kết tập lại thành Tam Tạng Kinh. Từ đó, kinh sách của Phật được phổ truyền theo muôn đường vạn nẻo để đem cái Giáo Pháp cao siêu của Đức Phật mà giác ngộ chúng sinh trong tam đồ, lục đạo.

Kệ 偈: Những bài thơ ngắn hay dài để tóm tắt đại ý một

bài thuyết pháp hay một đoạn kinh, hoặc đề ca ngợi công đức Phật, hoặc đề cầu nguyện, hoặc là một bài dùng để kê chuông, kê trống...

-Kệ cũng là bài ca chứng đạo của các vị Thiên sư như bài kệ của Lục Tổ Huệ Năng:

Bồ đề bản vô thọ,
菩提本無樹
Minh cảnh diệc phi đài.
明鏡亦非臺
Bản lai vô nhất vật,
本來無一物
Hà xứ nhạ trần ai?
何處惹塵埃

Nghĩa là:

Bồ đề vốn không cây,
Gương sáng cũng chẳng đài,
Xưa nay không một vật,
Chỗ nào dính trần ai?

-Kệ còn là một bài thi nhằm dặn dò các đệ tử của chư vị thiên sư để lại khi các Ngài sắp tịch diệt. Sau đây là một bài kệ thị chúng của Thiên sư Mãn Giác do Thích Thanh Từ dịch:

Xuân đi trăm hoa rụng,
Xuân đến trăm hoa cười.
Trước mắt việc đi mãi
Trên đầu già đến rồi!
Chớ bảo xuân tàn hoa rụng hết,
Đêm qua xuân trước một cành mai.

-Trong Đạo Cao Đài, chúng ta thường có những bài kệ như kệ chuông, kệ trống. Đây chúng tôi xin trích một bài kệ

chuông cúng Đại đàn hay tiểu đàn:

Thần chung tinh hướng phóng Phong đô,
神鍾聲向放豐都
Địa Tạng khai môn phóng xá cô.
地藏開門放赦辜
Tam kỳ vận chuyển kim quang hiện,
三期運轉金光現
Sám hối âm hồn xuất u đồ.
懺悔陰魂出幽途

Nghĩa là:

Tiếng chuông thiêng liêng hướng đến cõi Phong đô.
Địa Tạng Vương Bồ Tát mở cửa phóng thích các tội hồn.
Đại Đạo Tam Kỳ vận chuyển lần kim quang hiện ra tạo nên
con đường dẫn đến Phong đô.

Các âm hồn ở cõi Phong đô sám hối các tội lỗi thì được đi ra
cõi u tối này bằng con đường do lần kim quang hiện ra ấy.

Khai Kinh kệ 開經偈: Bài kệ mở đầu cho bài “Di Lặc
Chơn Kinh”.

Vô thượng thâm thâm vi diệu pháp 無上甚深微妙法

Vô thượng 無上: Không có gì ở trên, không có gì cao cho
bằng, tức là cao hơn hết.

Thâm thâm 甚深: Rất sâu xa, cao siêu.

Ngôn ngữ thế gian có hạn định, nhưng Pháp vô vi thì cao
sâu thâm viển, không thể nào nghĩ bàn được, cho nên gọi là
“thâm thâm” pháp.

Vi diệu 微妙: Là tinh tế đến cực điểm, tức là huyền vi màu
nhiệm.

Pháp 法: Là một danh từ bao quát gồm nhiều ý nghĩa:

- Đạo, quy luật, nguyên lý tự nhiên chi phối sự diễn biến của mọi sự vật trong vũ trụ.
- Giáo pháp tức là giáo lý của Chí Tôn, Phật Mẫu, chư Phật và các Đấng người đã giác ngộ diễn bày sự thật tuyệt đối bao quát tất cả.
- Những lời dạy của chư Phật, Bồ Tát, Tổ Sư.
- Những phương pháp tu tập để đạt tới sự tỉnh thức, an lạc, hiểu biết thương yêu là con đường đưa tới giải thoát.
- Giới luật, giới điều trong đời sống tu hành.
- Nguyên lý hay chân lý.
- Thực tại, sự kiện, tâm và vật.
- Vạn hữu, mọi hiện tượng do thân và tâm ta tiếp xúc cũng gọi Pháp.

Ở đây, Pháp là những giáo thuyết của Đức Phật.

Vi diệu Pháp 微妙法: Cái pháp thể sâu kín gọi là vi, tinh thông khéo léo, không thể dùng ý mà xét, dùng lời mà bàn là diệu.

Vô vi pháp là một pháp rất vi diệu.

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp: Những giáo pháp vô thượng của Đức Phật lắm cao siêu mầu nhiệm.

Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ 百千萬劫難遭遇

Bá 百: Trăm.

Thiên 千: Ngàn.

Vạn 萬: Muôn, mười ngàn.

Bá thiên vạn 百千萬: Trăm ngàn muôn. Đây là con số tượng trưng để chỉ số nhiều.

Kiếp 劫: Theo Phật giáo, chữ Kiếp nói cho đủ là Kiếp Ba (kalpa), Hán dịch là Trường thời, là đơn vị thời gian của vũ trụ. Đơn vị thời gian ngắn nhất là Sát Na, đơn vị thời gian dài nhất là Kiếp Ba. Kiếp gồm bốn giai đoạn hay thời kỳ: Thành kiếp, Trụ kiếp, Hoại kiếp và Không kiếp.

Kiếp còn là từng chặng một của vòng luân hồi con người: một đời người. Phật giáo phân biệt ba loại kiếp: Tiểu kiếp, Trung kiếp và Đại kiếp.

Nan 難: Khó khăn.

Tao ngộ 遭 遇: Tình cờ gặp gỡ, không hẹn mà gặp.

Nan tao ngộ 難 遭 遇: Khó mà gặp được. Đây chỉ sự không có duyên phân gặp gỡ Đức Phật.

Thật vậy, dù trăm ngàn muôn kiếp mà không có duyên phân thì cũng khó gặp đặng Phật. Trong kinh Pháp Cú, Phật có dạy như sau: “Được sinh làm người là khó, được sống còn là khó, được nghe chánh pháp là khó, được gặp Phật ra đời lại càng khó hơn”.

Cổ nhân cũng thường thường nói:

Hữu duyên thiên lý năng tao ngộ,
有緣千里能遭遇,
Vô duyên đối diện bất tương phùng
無緣對面不相逢.

Có duyên phân thì dù xa ngàn dặm cũng có thể gặp nhau, không duyên phân dù đối mặt nhau cũng khó gặp gỡ.

Ở đây, chúng sanh luân hồi trong nhiều kiếp và trải qua nhiều nguon hội, từ Thượng nguon, đến Trung nguon, rồi nay đến Hạ nguon hầu mãi, lại may duyên lắm mới được gặp thời

kỳ Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, vì thương chúng sinh, mà giáng cơ khai nền Đại Đạo, như lời Thánh giáo dạy: “Đạo Trời đi bước nhơn sanh, đường Thánh dẫn người phạm tục. Sanh nhằm lối may mắn đặng gặp một Đạo Chánh, nếu chẳng lo dưỡng tánh trau mình, để bước vào đường Cực Lạc, thoát đọa Tam Đồ, một mai cảnh ử bông tàn, rốt lại ăn năn vô ích”. Đức Lý Thái Bạch cũng có nói: “Mở một mối đạo chẳng phải là sự thường tình, mà sanh nhằm đời đặng gặp một mối đạo cũng chẳng phải dễ”.

Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ: Trăm ngàn muôn kiếp rất khó khăn mới gặp đặng Phật.

Ngã kim thính văn đắc thọ trì 我今聽聞得受持

Ngã 我: Ta, tiếng tự xưng. Đây chỉ Đức Phật.

Phàm những lời của Đức Phật đã thuyết, Ngài A Nan đều lãnh hội, chẳng quên câu nào, nên khi kết tập Kinh, Ngài kể lại lời Phật đã giảng. Do đó chữ Ngã ở các bài kinh bên Phật giáo đều là lời của Ngài A Nan tự xưng.

Còn đây là bài Tân kinh do Đức Phật giáng cơ ban cho, nên chữ Ngã đây là chỉ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Kim 今: Hôm nay, ngày nay.

Thính 聽: Nghe.

Văn 聞: Nghe biết.

Ở những bài kinh bên Phật giáo, hai chữ này được viết thành “Kiến văn”, nghĩa là nghe thấy. Do đó câu Kệ thứ ba ở các bài kinh bên Phật giáo thường viết: “Ngã kim kiến văn đắc thọ trì”.

Đắc 得: Được, nhận được.

Thọ 受: Hay Thụ, chỉ việc tiếp nhận thể giới hữu hình để đưa nó vào ý thức, là tin tưởng, vui thích nhận lãnh. Thọ là một trong ngũ uẩn: “Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức”, một trong thập nhị nhân duyên: “Vô minh, Hành, Thức, Danh sắc, Lục nhập, Xúc, Thọ, Ái, Thủ, Hữu, Sinh, Lão tử”.

Tri 持: Gìn giữ, nắm giữ chắc chắn, chấp hành nghiêm túc.

Đắc thọ trì 得 受 持: Được thọ lấy hay vui thích nhận lãnh; và chấp trì, gìn giữ.

Ngã kim thính văn đắc thọ trì: Ngày nay Ta nghe biết, được thọ lấy và gìn giữ.

Nguyện giải Tân kinh chơn thiệt nghĩa 願 解 新 經 真 實 義

Nguyện giải 願 解: Nguyện là muốn trong lòng. Giải là mở ra, giải nghĩa.

Phật là Đấng Từ bi, thấy được vô minh của chúng sinh, nên hằng mong muốn đem Giáo pháp, kinh điển để giải thích cho tường tận để chúng sanh hiểu biết mà giác ngộ, hầu được giải thoát khỏi vòng luân hồi khổ não nên nói là nguyện giải.

Tân kinh 新 經: Kinh mới, tức là những bài kinh do các Đấng Thiêng Liêng giảng cơ ban cho chúng sanh trong thời Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Những bài kinh này được Hội Thánh in trong quyển kinh “Thiên Đạo và Thế Đạo”. Còn những bài kinh trước Tam Kỳ Phổ Độ được gọi Cựu kinh. Bên Phật Giáo, câu kệ này được viết: “Nguyện giải Như Lai chơn thiệt nghĩa”.

Chơn thiệt nghĩa 真 實 義: Ý nghĩa chân thực, ý nghĩa xác thực không sai. Lời Chí Tôn và chư Phật nói ra là lời chân thật, vì phát xuất ra từ lòng từ bi thương yêu chúng sanh vô vị lợi. Do vậy, chúng sanh cần nên Tín xác, tức là tin tưởng

tuyệt đối, tin tưởng hoàn toàn nơi Chí Tôn và chư Phật.

Nguyện giải Tân kinh chơn thiết nghĩa: Nguyện giải thích bài Tân kinh chơn thiết của Phật.

Bài Kệ “Khai Kinh” này được bên Phật Giáo dịch thành văn vần như sau:

Vòi vọi không trên pháp thăm sâu,
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu.
Ta nay nghe đặng chuyên trì niệm,
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

Thích Ca Mâu Ni Văn Phật thuyết: Di Lạc Chơn Kinh
釋迦牟尼文佛說: 彌勒真經

Thích Ca Mâu Ni Văn Phật 釋迦牟尼文佛: Thích Ca Mâu Ni Văn Phật tức là Phật Thích Ca (Sakyamuni), người sáng lập ra Phật giáo. Thích Ca là tên một dòng họ quý tộc cai trị một trong 16 Vương quốc Ấn Độ thời bấy giờ. Mâu ni có nghĩa là ẩn sĩ. Thích Ca Mâu Ni là bậc trí giả trầm lặng của dòng Thích Ca.

Đức Phật Thích Ca tên là Tất Đạt Đa, họ Cồ Đàm, con vua Suddhodana (Tịnh Phạn) và Hoàng hậu Maya (Ma Da), sinh vào năm 623 (có thuyết năm 544) trước Tây lịch, tại vườn Lumbini (Lâm Tỳ Ni), cách thành Kapilavastu (Ca Tỳ La Vệ) khoảng 15 cây số, ngày nay là một thành phố ở nước Nepal.

Sau khi hạ sanh Hoàng tử được 7 ngày, Hoàng hậu Ma Da từ trần. Tất Đạt Đa được người dì là Maha Pajapati (Ma Ha Ba Xà Ba Đề) nuôi dưỡng. Năm 16 tuổi, Ngài thành hôn với Yosodhara (Gia Du Đà La).

Là một người có năng khiếu suy tư sâu sắc và lòng thương

người vô hạn vô biên, Thái Tử lại rơi vào tình trạng trầm tư lo lắng, luôn cảm thấy lòng mình nặng trĩu bao nỗi băng khuâng thắc mắc. Nên dầu sống trong cảnh vàng son nhung lụa, nhưng tình cờ lần đầu tiên, Ngài ra thành chứng kiến được bốn sự đau khổ: Sinh, lão, bệnh, tử, nên Ngài quyết chí xuất gia tu hành để đi tìm một con đường dẫn tới giác ngộ, vĩnh viễn khắc phục mọi nỗi khổ đau và bất hạnh của đời người hầu hướng đến an lạc.

Năm 29 tuổi, sau khi người con trai của Ngài là Rahula (La Hầu La) sinh ra, Ngài quyết chí hy sinh từ bỏ một Thái tử đang độ tuổi thanh xuân, đang sống trong quyền quý cao sang, chứa chan hạnh phúc. Thái Tử liền đến xứ Uruvela tu khổ hạnh. Qua thực nghiệm, Ngài thấy rằng chân lý tối hậu giải thoát an lạc, diệt trừ khổ đau không thể cầu được ở bên ngoài, ở bất kỳ một Đạo sư nào, cũng không phải qua pháp môn hành xác, mà sự chứng ngộ ấy cần phải được thể hiện ở chính trong nội tâm của mỗi người và không dựa vào một tha lực nào khác. Vì thế, Ngài từ bỏ phép tu khổ hạnh, Ngài chú tâm Thiền định và thành Đạo, chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Sau đó Ngài đi khắp nơi giáo hóa. Đức Phật nhập diệt năm 80 tuổi vào năm 486 hay 483 trước Tây lịch tại Câu Ni Na. Theo truyền thuyết Pali, Đức Phật diệt độ ngày rằm tháng tư.

Thuyết 說: Nói, thuyết giảng, nói rõ ra. Ý muốn nói: Kinh này do chính Đức Thích Ca Mâu Ni Văn Phật thuyết giảng cho chúng sinh trong thời Tam Kỳ Phổ Độ bằng huyền diệu của cơ bút.

Di Lạc Chơn Kinh 彌勒真經: Một bài kinh tận độ do Đức Thích Ca Mâu Ni giảng cơ thuyết giảng về tầng trời Hỷ Nguơn Thiên và Hội Nguơn Thiên của Đức Di Lạc

Vương Phật cho chúng sanh trong thời Tam Kỳ Phổ Độ tụng đọc.

Chú thích: Theo nguyên bản kinh của Hội Thánh bằng chữ Quốc ngữ ghi là “Di Lạc Chơn Kinh”, nhưng phiên âm Hán Việt, theo cách phát âm của Hán Việt Tự Điển Thiệu Chửu và Hán Việt Từ Điển Đào Duy Anh phải viết là “Di Lạc Chơn Kinh”. Ngoài ra, bên Phật Giáo cũng thường viết là Di Lạc Vương Bồ Tát.

Chép bản kinh của Hội Thánh, chúng tôi giữ nguyên chữ trong chánh kinh, nên viết “Di Lạc Chơn Kinh”, nhưng phần chú giải thì chúng tôi viết Di Lạc Chơn Kinh hay Di Lạc Vương Phật.

C/. DỊCH NGHĨA:

Bài Kệ khai “Di Lạc Chơn Kinh”

Những giáo pháp vô thượng của Đức Phật lắm cao sâu, huyền vi và mầu nhiệm.

Dù trăm ngàn muôn kiếp không có duyên phân cũng rất khó mà gặp đặng.

Ngày nay Ta nghe biết, được thọ lấy và gìn giữ,

Nguyện giải thích bài Tân kinh này với ý nghĩa chơn thiết của Phật.

Đức Thích Ca Mâu Ni Văn Phật thuyết giảng về bài “Di Lạc Chơn Kinh”

2.-HỒN NGUỒN THIÊN:

A/. KINH:

THƯỢNG THIÊN HỒN NGUỒN hữu:

- Brahma Phật
- Civa Phật

- Christna Phật
- Thanh Tịnh Trí Phật
- Diệu Minh Lý Phật
- Phục Tướng Thị Phật
- Diệt Thể Thắng Phật
- Phục Linh Tánh Phật

Nhứt thiết chư Phật, hữu giác, hữu cảm, hữu sanh, hữu tử, tri khổ nghiệp chướng luân chuyển hóa sanh, năng du Ta Bà thể giải độ tận Vạn linh đắc qui Phật vị.

B/. CHÚ THÍCH:

Thượng Thiên Hỗn Nguơn hữu 上天混元有

Thượng Thiên Hỗn Nguơn 上天混元: Trên hết, là tầng Hỗn Nguơn Thiên, một Tầng Trời do Đức Di Lạc Vương Phật cai quản. Trong Kinh Đại Tường cũng cho biết Đức Phật Di Lạc cầm quyền Giáo Chủ ở Tầng Hỗn Nguơn Thiên:

Hỗn Nguơn Thiên dưới quyền Giáo Chủ,
Di Lạc đương đầu thủ phổ duyên.

Brahma Phật 梵摩佛

Brahma: Dịch là Phạm Ma, theo Ấn Độ giáo là một vị Thần tự sinh ra từ khi mới tạo thiên lập địa, có công sáng tạo ra vạn vật. Ngài thường được gọi là vị đại tổ, một vị cha chung của muôn loài, một vị Thần tạo lập ra Vũ trụ.

Brahma Phật 梵摩佛: Vị Phật giáng trần trong thời kỳ Thượng nguơn hay nguơn Thánh đức tức là nguơn vô tội. Brama Phật là một trong ba vị Phật được gọi là Tam thể Phật thờ trên nóc Bát Quái Đài, Tòa Thánh Tây Ninh. Ngài đứng trên mình con Huyền Nga, tay mặt bắt ấn khai nguơn, tay

trái nằm bửu châu, mặt nhìn về phía Tây, tức hướng mặt trời lặn, biểu tượng cho sự lo lắng của Ngài khi cõi trần sắp chìm sâu trong nguon tranh đấu điêu tàn. Brahma Phật thuộc ngôi thứ nhứt, điều khiển Thượng nguon Thánh đức, chủ về cơ sanh hóa.

Civa Phật 濕婆佛

Civa: Được dịch là Thấp Bà, là vị Thần hủy diệt, tức là vị Thần phá hoại cái cũ, cái xấu để sáng tạo ra cái mới, cái tốt đẹp hơn. Theo Ấn Độ giáo, Thần Civa ngoài việc dẫn dắt loài người đi đến sự hồi tâm, còn có sứ mệnh che chở bảo hộ cho loài người.

Civa Phật 濕婆佛: Vị Phật điều khiển Trung Nguon, tức nguon Tranh Đấu. Vị Phật này được giáng trần trong nguon tranh đấu của nhơn loại. Civa Phật trên nóc Bát Quái Đài mặt nhìn về phương Bắc, mình đứng trên lưng rắn bảy đầu, ấy là tượng trưng Phật diệt thất tình cho nhơn loại khỏi bị mê muội ở trần gian tục lụy mà tranh đấu, hủy diệt lẫn nhau, miệng Ngài thổi sáo để thức tỉnh nhơn sanh hồi tâm hướng thiện. Civa Phật có bộ tinh nhũ trước ngực, là ngôi thứ hai trong tam thế Phật.

Nói về Đức Phật Mẫu, Đức Hộ Pháp có thuyết như sau: “Bàn đạo cũng nên chỉ rõ Đức Phật Mẫu đến tại mặt thế gian này, đã tượng trưng bên Ấn Độ. Phật giáo Ấn Độ gọi Ngài là Civa Phật, là cái hình ở trên Bát Quái Đài, chúng ta để trên nóc đó, thấy có tinh nhũ nơi ngực Ngài.

Hồi buổi Chí Tôn phân định, phân tánh của Ngài, lấy khí, tức nhiên là Ngài dùng cái linh pháp của Ngài biến tướng ra Phật Mẫu. Phật Mẫu thuộc về Âm, Chí Tôn thuộc về Dương, Âm Dương hiệp lại mới biến hóa ra Càn khôn Vũ

trụ và sanh ra vạn vật.

Đức Civa Phật, Ấn Độ làm một cái hình phân nửa giống đàn bà, còn cái tướng thì đàn ông, bởi hồi đó con người chưa phân rõ chắc chắn nam nữ, Âm Dương. Đức Civa trong huyết khí, tức là huyết, còn chơn linh đào tạo là do Đức Chí Tôn.

Đức Chí Tôn là Phật, Đức Phật Mẫu là pháp, pháp mới sanh ra Càn khôn Vũ trụ và vạn vật, vạn vật ấy do nơi tinh mà ra, tức là Tăng. Thần tức nhiên là Đức Chí Tôn, Thần phân định Khí, Khí mới sanh ra Tinh. Phật là Chí Tôn, Pháp là Civa tức Phật Mẫu, Tăng là vật loại trên Càn khôn Vũ trụ này”.

Christna Phật 毘紐佛

Christna: Còn được gọi là Visnu hay Vichnou, là một vị Thần bảo tồn. Như ta biết Brahma là vị Thần sáng tạo, Civa là vị Thần hủy diệt, còn Vichnou là vị Thần bảo vệ Vũ trụ, luôn luôn che chở cứu giúp con người. Vichnou tượng trưng cho hạnh phúc, tốt lành vì Vichnou thường giáng thế để tế độ tất cả chúng sanh thoát khỏi sự khổ não.

Christna Phật 毘紐佛: Hay Vichnou Phật là vị Phật điều khiển Hạ Nguồn tức là nguồn Bảo Tồn hay nguồn Tái Tạo. Vị Phật này được giáng sanh trong thời Hạ Nguồn, hay nguồn Tái Tạo. Trên Bát Quái Đài Tòa Thánh, Phật Christna Vichnou mình trần, tay mặt chống gươm, tay trái chống nạnh, đứng trên mình con Giao Long, mặt hướng về phương Nam. Ngài là ngôi thứ ba của Tam thế Phật, tượng trưng cho ngôi bảo tồn.

Khi nói về Phật Christna Vichnou, Đức Hộ Pháp cho biết như sau: “Dầu cho những chơn linh nào chết nơi chân trời

hay góc biên đi nữa, mà đầy đủ công nghiệp, tâm đức thì Phật Christna Vichnou cũng lãnh lĩnh Chí Tôn tuần du trên mặt thể mà rước chơn linh ấy về ngay nơi Bạch Ngọc Kinh”.

Tóm lại, Brahma Phật, Chiva Phật, Christna hay Vichnou Phật là ba vị Phật, còn gọi là Tam thể Phật, có nhiệm vụ lãnh lĩnh Đức Thượng Đế điều khiển ba nguơn của Trời đất.

Thanh Tịnh Trí Phật 清淨智佛(*)

Thanh tịnh 清淨: Trong trẻo lạng lẽ. Chữ nhà Phật: Xa lánh những hành vi độc ác cùng những điều phiền não ở đời.

Trí 智: Hiểu biết về mặt trí thức các hiện tượng và những quy luật của chúng, định nghĩa đúng các pháp. Trí thức là một thành phần của trí tuệ bát nhã, sự thấu hiểu tất cả nội dung giáo lý thuần lý.

Phật 佛: (Buddha) là tiếng Phạn, có nghĩa “Trí huệ, giác ngộ”

Về mặt thể, Phật có nghĩa là trí huệ, về mặt dụng, Phật có nghĩa là giác ngộ. Theo Giáo lý Phật có 3 loại trí:

a/. Nhất thiết trí : Là sự hiểu rõ chính xác, tường tận về bản thể vũ trụ, là trí huệ nhận biết toàn thể mọi hiện hữu trong pháp giới. Đây là trí huệ của hàng Thanh văn.

b/. Đạo chủng trí : Chủng là chỉ các hiện tượng vô lượng vô biên trong vũ trụ. Biết được hết các sự sinh thành của các hiện tượng này gọi là Đạo chủng trí. Đây là trí huệ của bậc Bồ Tát.

c/. Nhất thiết chủng trí : Thấu suốt mọi chân tướng của vũ trụ, nhân sinh, không mê lầm. Đó là trí huệ của chư Phật, cũng là Thanh tịnh trí.

Diệu Minh Lý Phật 妙明理佛

Minh Lý 明理: Làm sáng tỏ chân lý.

Diệu minh lý 妙明理: Làm sáng tỏ chân lý huyền diệu.

Bất cứ Giáo pháp nào của các Tôn giáo đều đem chân lý ra để diễn bày cho chúng sinh hiểu. Chân lý đó nếu được người lãnh hội, hiểu biết rõ thì được gọi là giác ngộ. Theo Phật, giác là Bồ Tát, mê là chúng sinh. Như vậy, người giác ngộ là người có thể sáng tỏ được chân lý huyền diệu của chư pháp, nên có thể đoạt được giải thoát.

Phục Tưởng Thị Phật 復想視佛

Phục tưởng thị 復想視: Sự tưởng nghĩ và nhận thấy chân tánh trở lại, tức là quán tưởng để thấy lại bản lai diện mục hay Phật tánh.

Thượng Đế hóa sinh ra vạn linh, trong đó con người được phú cho tánh thiện lành, gọi là Thiên tánh hay Phật tánh. Vì nghiệp quả, phải luân hồi sinh tử, nên con người không thấy được nguyên tánh, hay còn gọi là bản lai diện mục. Do vậy, kẻ hành giả phải giác ngộ tu hành để thấy trở lại Thiên tánh của mình, gọi là kiến tánh. Muốn kiến tánh người tu hành phải làm sáng tỏ cái tâm gọi là minh tâm. Như vậy, minh tâm thì sẽ kiến tánh tức thành Phật vậy.

Diệt Thể Thắng Phật 滅體勝佛

Diệt thể 滅體: Diệt bỏ hình thể hay hình sắc.

Hình thể hay hình sắc là một thể vật chất khi hội đủ những nhân duyên nào đó và tùy những nhân duyên ấy mà trụ một thời gian, rồi tiêu diệt mất. Hình sắc vốn vô thường, dễ hoại diệt.

Đạo vốn vô vi, nhưng nếu không có hữu hình hay hình thể thì cũng không đặng. Ví như Ngọc Hoàng Thượng Đế là

Đấng vô hình vô ảnh, nếu chẳng mượn Thiên Nhân để tượng Đức Chí Tôn thì Đạo làm sao có thể pháp. Nhưng nếu vì hình thể thái quá thì Đạo sẽ xa rời chánh pháp.

Về sự diệt hình thể, Đức Chí Tôn dạy Ngài Thái Thơ Thanh như sau: “Thời kỳ mật pháp này, khiến mới có Tam Kỳ Phổ Độ, các sự hữu hình phải phá tiêu diệt.

Thầy đến chuyển Đạo, lập lại vô vi, các con coi thử bên nào chánh lý: Hữu hình thì bị diệt đặng, chớ vô vi chẳng thể nào diệt đặng.

Th ...Thầy đã khiến con đi “Đế Thiên Đế Thích” đặng xem cho tạng mật hữu hình, nội thể gian này, ngày nay ai cũng nhìn nhận cho là tối đại, mà con đã thấy nó còn bền vững đặng chẳng? Lòng Đạo đức con Thầy thấy rõ, nhưng thời giả dối đã qua, thời kỳ chân thật đã đến, Thầy không muốn cho con hao tài, tổn của, mà gìn giữ sự giả dối.

Chẳng cần con lo lập Thánh Thất của Thầy và sùng tu Phật tượng chi hết. Con hiểu bản nguyên BẢO SANH là bản nguyên Thánh Chất của Thầy.

Thầy khuyên con để dạ lo cho nhơn sanh mà thôi...”.

Phục Linh Tánh Phật 復靈性佛

Phục 復: Hồi phục, trở lại.

Phục linh tánh 復靈性: Linh tánh của con người được tìm thấy lại để giác ngộ, đắc quả. Điều này bên Phật giáo gọi là kiến tánh.

Tánh hay linh tánh là một thực thể sẵn có nơi mọi chúng sinh, không do tạo tác mà thành, không do tu tập mà được. tánh cũng là cái tâm tánh thực của chúng sanh vậy.

Về bản tánh, mọi chúng sinh đều bình đẳng với chư Phật, Tiên, không chút sai biệt. Tuy nhiên vì chúng sinh có quá nhiều vọng tưởng và chấp trước, là cội gốc của mọi phiền não, nên quên mất tánh Phật, và mãi chìm sâu trong vòng luân hồi sinh tử vô tận. Muốn phục lại cái linh tánh hay kiến tánh người tu phải phá bức màn vô minh, tức là diệt bỏ thất tình lục dục, đoạn trừ vọng tưởng, phiền não thì minh tâm kiến tánh, tức là đạt thành Phật vị.

Nhứt thiết Chư Phật 一切諸佛

Nhứt thiết 一切: Tất cả, hết thảy.

Chư Phật 諸佛: Các vị Phật.

Nhứt thiết Chư Phật 一切諸佛: Tất cả các vị Phật.

Hữu giác, hữu cảm, hữu sanh, hữu tử 有覺, 有感, 有生, 有死

Hữu giác 有覺: Có hiểu biết, có giác ngộ.

Giác 覺: Là hiểu biết hay tỉnh thức, tức là tỉnh ngộ, không còn mê lầm, vô minh.

Giác là một trạng thái tuyệt đối của tâm dứt bặt hết phân biệt, vọng tưởng.

Giác ngộ là hiểu biết thấu triệt mọi sự vật như thấy biết mọi chân lý về vũ trụ và nhân sinh. Giác ngộ tức là thấy rõ nguồn gốc của sự khổ đau và sanh tử, chọn lựa một con đường để được giải thoát sanh tử. Nói một cách khác, con người khi dứt trừ được hết vô minh thì giác ngộ.

Hữu cảm 有感: Có mỗi rung động trong lòng, có những việc làm gây sức mạnh ảnh hưởng đến chung quanh.

Con người vì cảm mà sinh ra tình ái. Tình ái cũng là một chướng ngại cho người tu, Bài kệ chuỗi bên Phật có viết:

Ái hà thiên xích lãng,

愛河千尺浪
Khổ hải vạn trùng ba.
苦海萬重波
Dục thoát luân hồi khổ,
欲脫輪迴苦
Tảo cấp niệm Di Đà.
早急念彌陀

Sông yêu ngàn thước sóng,
Biển khổ muôn lượn qua.
Luân hồi mong vượt thoát,
Mau sớm niệm Di Đà.

(Thiên Vân dịch)

Chính cảm mà sinh tình, do tình mà con người phải chìm sâu sông yêu bể ái, là khởi đoan của mọi khổ đau, phiền não. Trong Kinh Pháp Cú, Phật cũng cho rằng: “Những người say đắm theo ái dục, tự lao mình trong lưới buộc như nhện giăng tơ. Ai dứt được sự buộc ràng không còn dính mắc nữa, thì sẽ xa mọi thống khổ để ngao du tự tại”.

Hữu sanh 有生: Được sanh ra và có sự sống.

Theo giáo lý nhà Phật, Sanh là một trong bốn cái khổ của con người, gọi là Tứ khổ: Sanh, Lão, Bệnh, Tử. Hễ có sanh ắt phải có tử.

Nhưng phải có sanh ở thế gian này, tức là phải được làm người để tu hành thì chon linh mới có thể thăng tiến được. Đức Chí Tôn có nói: “Dầu một vị Đại La Thiên Đế xuống phạm mà không tu, cũng khó trở lại địa vị đặng”. Ấy vậy, sanh là một con đường mà người khách trần mượn để đi lên, hay nói cách khác, con người phải có kiếp sống ở thế gian này nghĩa là phải đầu thai xuống thế giới hữu hình, có xác

thân để được tu tâm sửa tánh, lập công bồi đức thì chơn linh mới có thể thăng tiến lên được. Trong Giới Tâm Kinh có bài thơ rằng:

Đễ gì lộn kiếp đặng làm người,
May đặng làm người chớ dễ duôi.
Lành dữ hai đường vừa ý chọn,
Lành như tòng, dữ tựa hoa tươi.

Hữu tử 有死: Có sự chết.

Theo quan niệm thông thường của thế nhân, Chết là hết. Nhưng đối với nhân sinh quan của Cao Đài hay Phật Giáo: Chết chỉ là một giai đoạn hoại diệt của thân xác hữu hình hay sự đoạn lìa nghiệp trái ở thế gian, để có một sự sống tâm linh miên viễn, bất tận nơi thế giới vô vi, thanh tịnh.

Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyên, Thầy có nói: “Sự thác (chết) cũng có khi vui mà cũng có lúc buồn. Người thế nếu biết sống, nghĩa là biết dụng mình cho có ích vào xã hội, biết dưỡng tánh tu thân, thì sự thác chẳng qua là sự mong mỏi của kẻ hành trình đã xong trách nhiệm, trở về phục sự đặng lãnh phần thưởng xứng đáng mà thôi”.

Tri khổ nghiệp chương luân chuyển hóa sanh 知苦業障輪轉化生

Tri khổ 知苦: Biết được sự khổ.

Đối với Giáo lý Cao Đài hay Phật pháp, cõi trần gian là một biển khổ mênh mông của chúng sanh. Trong bài Khai Kinh có câu: “Biển trần khổ vơi vơi trời nước. . . “

Cái khổ ở cõi hồng trần, tục lụy này, theo Đức Phật là do bốn mối sinh ra khổ: Đó là Sinh, Lão, Bệnh, Tử. Biết được sự khổ đó, con người phải tìm cách đoạn lìa mối khổ. Đức

Phật có nêu lên Tứ Thánh Đế 四聖諦 gồm Khổ đế là xét rõ cái khổ ở trần gian như Sinh, Lão, Bệnh, Tử; Tập đế là xét ra bởi đâu mà kết tập thành cái khổ; Diệt đế là sự xét rõ cách dứt hết sự khổ; Đạo đế là con đường phải noi theo để giải thoát khỏi luân hồi khổ não.

Theo Cao Đài, muốn được an vui, thoát khổ thì người tu tập phải lo tu tâm dưỡng tánh và tạo lập công quả: “Vì Thầy lập Đạo kỳ này là mở một trường thi công quả. Các con phải đi tại cửa này mới đến đặng nơi Cực Lạc mà thôi”.

Nghiệp chướng 業障: Đòi trước phạm những nghiệp ác cho nên đời nay thành ra tội chướng.

Nghiệp 業 là những hành động có tác ý của thân, khẩu, ý, tức là những việc làm cố ý hay chỉ tính toán trong tâm khởi lên những ước muốn, những dục vọng để thực hiện cho bằng được. Dù đó là những việc làm thiện hay bất thiện được lập đi lập lại tạo nên sức mạnh chi phối tự thân và hoàn cảnh.

Chính con người tạo ra nghiệp thiện hay nghiệp ác, thì chính con người sẽ được hưởng hay phải chịu hậu quả của nghiệp báo ấy. Theo Kinh Pháp Cú, Đức Phật ví nghiệp “như sét do sắt sinh ra rồi trở lại ăn sắt, còn ác nghiệp do người ta gây ra rồi trở lại dắt người ta đi vào cõi ác”.

Nghiệp chướng có hai loại: Phiền não chướng 煩惱障 và Sở tri chướng 所知障. Chấp trước là nguồn gốc phiền não chướng, vọng tưởng là nguồn gốc của sở tri chướng. Mục tiêu của sự tu hành là chuyển hóa toàn bộ vọng tưởng và chấp trước để khôi phục lại Thiên Tánh hay Phật tánh.

Luân 輪: Bánh xe xoay vần.

Luân chuyển 輪轉: Là xoay giáp vòng tròn này rồi trở lại

vòng khác. Sự xoay chuyển của chúng sanh trong vòng sáu cõi (lục đạo) như sanh tử, tử sanh tiếp nối không ngừng. Chỉ khi nào đạt được giải thoát, chứng ngộ Niết bàn mới ra khỏi vòng luân hồi sinh tử.

Hóa sanh 化生: Biến hóa mà sanh ra.

Năng du Ta Bà thế giới độ tận Vạn linh đắc qui Phật vị
能遊娑婆世界度盡萬靈得歸佛位

Năng du 能遊: Là có thể đi đây đi đó, có thể dạo khắp mọi nơi.

Ta Bà Thế giới 娑婆世界: Còn gọi là Thế giới Sa Bà. Theo Phật, Ta Bà, Hán dịch Kham nhẫn. Đây chính là một cõi Tam thiên Đại thiên thế giới. Dịch là Kham nhẫn, hàm ý: Chúng sanh trong cõi Thế giới Ta Bà cam lòng chịu đựng sự ô trược và những nỗi khổ sở phiền não do ngũ trược gây ra, dù có được nghe Giáo Pháp của các Đấng Thiêng Liêng, vẫn ít kẻ chịu lo tu hành để thoát ly khổ cảnh, cam tâm vui đắm mãi trong cảnh trói buộc, nên gọi là Kham nhẫn.

Như vậy, Ta Bà Thế giới là một thế giới bao la, rộng lớn, chỉ có các Đấng Tiên, Phật mới có thể đi khắp cùng thế giới đó để cứu giúp chúng sanh thoát khổ.

Địa cầu nơi con người sống chỉ là một chỗ rất nhỏ bé trong thế giới Ta Bà. Đức Phật Thích Ca lãnh giáo hóa chúng sanh nơi cõi Ta Bà, nên Kinh thường gọi “Sa Bà Thế giới bốn sự Thích Ca Mâu Ni Phật”.

Trong vũ trụ có hằng hà sa số thế giới, Kinh Phật gọi Tam thiên Đại thiên Thế giới 三千大千世界 là nói gồm cả Đại Thiên Thế giới, Trung Thiên Thế giới và Tiểu Thiên Thế giới.

Một Tiêu Thiên Thế giới có nghìn Thế giới. Một Trung Thiên Thế giới có một nghìn Tiêu Thiên Thế giới, tức là một triệu Thế giới. Một Đại Thiên Thế giới có một nghìn Trung Thiên Thế giới, tức là một ngàn triệu Thế giới. Như thế, ta thấy rằng Ta Bà Thế giới là một Thế giới rộng lớn bao la như thế nào.

Độ 度: Vượt qua biển sanh tử, còn có nghĩa tế độ cứu giúp người khác (độ tha) hoặc độ chính mình (tự độ). Từ Ba la mật đa Hán dịch nghĩa là Đáo bỉ ngạn: Đến bên kia bờ, tức bờ giải thoát. Như vậy độ là vượt qua con sông sanh tử luân hồi để đến bên bờ giải thoát.

Độ tận 度 盡: Là tế độ hết tất cả chúng sanh không trừ một ai.

Căn cứ theo kinh Phật, hai thời kỳ nhứt và nhị kỳ Phổ độ chỉ độ được tám ức nguyên nhân, còn lại 92 ức đắm chìm trong mê muội (Cửu thập nhị tào chi mê muội). Do vậy, trong thời Tam Kỳ Phổ Độ, chính mình Đức Chí Tôn dùng huyền diệu Thiêng Liêng giáng cơ khai nền Đại Đạo và để Đức Diêu Trì Kim Mẫu giáo hóa con cái hậu Ngài có thể độ hết các bậc nguyên nhân cùng toàn cả sanh linh còn chìm nơi bể khổ trở về với cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Vạn linh 萬 靈: Muôn sanh linh, tức là toàn thể sanh linh trong Càn khôn Vũ trụ này. Các sanh linh bao gồm bát hồn: Kim thạch hồn, Thảo mộc hồn, Thú cầm hồn, Nhơn hồn, Thần hồn, Thánh hồn, Tiên hồn và Phật hồn.

Độ tận vạn linh 度 盡 萬 靈: Cứu giúp hết muôn Chơn linh.

Đắc qui 得 歸: Được trở về.

Phật vị 佛 位: Ngôi vị Phật.

Theo thuyết Tam thân của Phật giáo, thì Phật có ba thân:

- **Pháp thân** 法身: Lý pháp tụ tập lại thành ra thân, tức là lấy pháp tính làm ra thân. Pháp tính không sắc chất, thuần nhiên, không sinh diệt, lúc nào cũng thường trụ.

- **Báo thân** 報身: Là phần tốt của phúc đức trí tuệ Phật tích tụ làm thân, mà được quả báo viên mãn. Báo thân lúc nào cũng nương vào pháp thân.

- **Ứng Thân** 應身: Là hóa hiện ra sắc thân để độ chúng sinh theo căn cơ. Còn gọi là Hóa thân 化身, biến hóa thân 變化身.

Tóm lại, Pháp thân chỉ cái thể sở chứng, Báo thân và Ứng thân chỉ cái dụng, nhờ thể ấy mà ra. Một Phật, nhờ minh giác linh diệu lưu chuyển thành các thân khác. Thuần lý thì chỉ có một Phật, do phúc đức trí tuệ Phật biến hóa ra nhiều Phật.

Theo Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Chí Tôn hóa sanh chư Thân Thánh Tiên Phật, như vậy Đức Chí Tôn là vị Phật lớn nhất trong các vị Phật. Hay nói cách khác, Chí Tôn là Pháp thân, còn chư Phật, chư Tiên là Báo thân hay Ứng thân của Đức Chí Tôn. Vì thế, trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giảng cơ cho biết: “Nhiên Đấng Cổ Phật thị Ngã, Thích Ca Mâu Ni thị Ngã, Thái Thượng Nguơn Thi thị Ngã. Kim viết Cao Đài” 燃燈古佛是我. 釋迦牟尼是我. 太上元始是我. 今日高臺. Tóm lại, Đức Chí Tôn là Phật vị.

Đắc qui Phật vị 得歸佛位: Được trở về với ngôi vị Phật, tức là trở lại với Đức Chí Tôn hay gọi qui nguyên.

(Còn tiếp)

DLT

COMPLETE AUTO BODY & REPAIR

60 Stockton, San Jose, CA 95126

Tel: (408)288-8856 FaX# (408)288-8855



ĐẶC BIỆT

Có giá thương lượng
cho thân chủ
không có bảo hiểm

*- Có nhận làm Đền bị
vàng và scratch làm ra
như mới.

GIỜ MỞ CỬA

Thứ Hai - Thứ Bảy:
9.00 AM - 6.00 PM

- *- Chuyên làm đồng, kéo sườn
& sơn tất cả các loại xe.
- *- Có phòng sơn hấp đặc biệt &
Giàn kéo sườn tối tân.
- *- Sơn đúng màu, đẹp, láng như mới.
- *- Chủ và thợ đều có bằng tại Mỹ, có
nhiều năm kinh nghiệm trong nghề.
- *- Free estimate, deductible, towing.
- *- Nhận tất cả các loại bảo hiểm và có
nhân viên lo mọi thủ tục trực tiếp với
hãng bảo hiểm.

**TẤT CẢ CÁC CÔNG VIỆC
ĐƯỢC CHỦ BẢO ĐẢM**

NHẬN SỬA CÁC LOẠI XE MỸ & NGOẠI QUỐC GIẢI QUYẾT MỌI TRỞ NGẠI VỀ MÁY & HỘP SỐ

- *- Engine tune-up.
- *- Thay nhớt máy,
hộp số. Thay thắng
tiền đĩa.
- *- Thay timing belt.
- *- Complete clutch job.*- Scanner set up Check engine light.
- *- Thay Máy, Hộp Số.
- *- Thay Axle, Saft.
- *- Thay Catalytic.
- *- Sửa tất cả điện xe.
- *- Computer Diagnostic.

**REBUILT MÁY, HỘP SỐ, BẢO ĐẢM 6 THÁNG HAY 1 NĂM
CHO MỌI VIỆC LÀM NHANH CHÓNG & THÀNH THẬT**

FINANCIAL SERVICES

6947 Linda Vista Road, Suite C, San Diego, CA 92111

(Trong khu chợ Thuận Phát, sau lưng Mc Donald)

Telephone: (858)467-0833 (858)277-3999

GIỮ SỔ SÁCH VÀ KHAI THUẾ (BOOKKEEPING & TAX SERVICES)

*- Giữ Sổ Sách Kế Toán
(Bookkeeping Services)

*- Làm Lương Bổng
(Payroll Services)

*- Khai Thuế
(Tax Services for
individual, Partnership,
LLC, Corporation, etc).



*- Giúp thành lập Công Ty và các Dịch Vụ Thương Mại
(Form Partnership, Corporation & Businesses).

*- Giúp sang Tiệm Nail, Tóc, Shop sửa xe, Nhà Hàng và các
Cơ Sở Thương Mại.

*- Làm các Hợp Đồng Mua Bán Tiệm, Mướn Mặt Bằng,
Thương lượng với chủ đất, Trung Tâm Thương Mại để
hoàn tất thủ tục sang nhượng hoặc mướn tiệm.

*- Thị Thực chữ ký (Notary Public) và phiên dịch các
loại đơn từ.

VĂN PHÒNG THUẾ CHUYÊN NGHIỆP HOẠT ĐỘNG QUANH NĂM

Thành Thật - Tận Tâm - Uy Tín - Lệ Phí phải chăng

Để biết thêm xin Liên Lạc:

NHỰ TƯỜNG & THÙY TRANG



LISA'S FLORIST

2424 Quimby Rd
San Jose, CA 95148

ĐT: (408)528-7675 Cell: (408)828-5833

Đảm trách mọi dịch vụ về:

- *- Hoa Tươi,
- *- Hoa Đám cưới,
- *- Đám hỏi,
- *- Đám hỏi,
- *- Sinh Nhật,
- *- Thăm viếng,
- *- Ra Trường
- *- Đeo Cổ
- *- Đeo Tay
- *- Chúc Thọ
- *- Tân Gia
- v. . v. .
- *- Free Delivery



- *- Hoa Đám
- *- Hoa phũ
trên Quan tài
- *- Hoa Phúng
Điếu
- *- Trang hoàng
Thánh Đường
- *- Bàn Thờ
Gia Tiên
- *- Đặc biệt
Có nhận may
tang phục
miễn phí.

ĐẶC BIỆT

- *- Vòng hoa Phúng Điếu \$89.00
Nhận ORDER 24/24
- *- Bớt 15% cho các gia đình H.O
& các Hội Đoàn



SANDY DENTAL P.C.

served the North West since 1987
1672 McKee Road - San Jose - CA 95116
(góc đường McKee & McDonald Ave, giữa 101 & đường King)
(408- 272- 3999)

SANDY DENTAL P.C.

Hệ thống nha khoa Việt Nam hoạt động tại nhiều tiểu bang và được sự tin nhiệm của đông đảo đồng bào từ năm 1987, do nhiều Bác Sĩ Nha Khoa Việt Nam trên 10 năm kinh nghiệm điều hành.

Đặc biệt:

- * Game station cho trẻ em và Cable TV.
- * Tẩy trắng răng thật đẹp chỉ \$80, khám và làm sạch răng chỉ có \$35.
- * Giá cả nhẹ nhàng, uy tín, kỹ thuật cao cùng với tinh thần nghệ thuật và tình cảm.
- * Tiếp đãi ân cần, khung cảnh trang nhã có vườn cây, suối nước, cá vàng và nhạc êm dịu.
- * Nếu đã trên 6 tháng mà quý vị chưa đi làm sạch răng, hãy đến với Sandy Dental P.C. để có một hàm răng trắng đẹp và một nụ cười duyên dáng.



Giờ Mở Cửa

Thứ Hai- Thứ Bảy: 9.00AM- 6.00AM

Nhận Các Loại Bảo Hiểm
Medi-Cal, Healthy Family
Santa Clara Healthy Kids



SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Rd, San Jose, CA 95116
(Góc đường McKee & McDonald, đối diện mì Lacay, giữa 101 & đường King)
(408) 272- 3999

SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Rd, San Jose, CA 95116
(Góc đường McKee & McDonald, đối diện mì Lacay, giữa 101 & đường King)
(408) 272- 3999

COUPON

COUPON

* Tẩy trắng Răng
(Tooth Whitening) **\$80**
Giá bình thường \$300

* Khám tổng quát * X-Rays **\$35**
* Làm sạch răng(Cleaning)
*Giá trị cho bệnh nhân đến khám lần đầu. giá bình thường \$151

CUỘC HỘI NGỘ
ẨN CHỨA TRÍ HUỆ NGÀN NĂM
— G I Ữ A —

Khổng Tử và Lão Tử



Cuộc Hội Ngộ ngàn năm giữa Khổng Tử & Lão Tử

KÍNH BIỂU



TẬP SAN THẾ ĐẠO
3076 Oakbridge Dr.
San Jose, CA 95121-1716
Điện thoại: (408) 238-6547